

Số/No.: 26/DCL

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025
_____, day month year

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE IN 24 HOURS**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức / *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
 - Mã chứng khoán/ *Stock code*: DCL
 - Địa chỉ/ *Address*: số 150 đường 14/9, phường 5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
 - Điện thoại/ *Telephone*: 02703 822533 Fax: 02703 822129
 - Email:
2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure*:
Công ty xin công bố:
 - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (*tiếng Việt - tiếng Anh*): được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty từ ngày 03/04/2025 và sẽ được cập nhật cho đến trước giờ khai mạc Đại hội theo đường dẫn <https://dcl.com.vn/report-category/thong-tin-co-dong/Dai-hoi-dong-co-dong>.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/04/2025 tại đường dẫn : <https://dcl.com.vn/report-category/thong-tin-co-dong/Dai-hoi-dong-co-dong>.
This information was published on the company's website on/...../..... (date), as in the link...

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 Việt-Anh.

**Đại diện tổ chức
Organization representative**

Người được UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)



Nguyễn Ngọc Bích Ly



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG



Stt	Tên văn bản
1.	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2.	Dự thảo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động 2025;
3.	Dự thảo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2024 và kế hoạch kinh doanh 2025,
4.	Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động 2025.
5.	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán;
6.	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;
7.	Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất chi năm 2025;
8.	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;
9.	Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
10.	Tờ trình phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình để giảm vốn điều lệ;
11.	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS;
12.	Thông báo đề cử, ứng cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 ;
13.	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ;
14.	Dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS,
15.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Thời gian tổ chức: 08 giờ 30 phút ngày 25/04/2025 (Thứ Sáu)

Địa điểm: Hệ thống bỏ phiếu điện tử (tại địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>)

Điểm cầu trực tuyến: Tại trụ sở chính của Công Ty, số 150 đường 14/9, Phường 5, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long kết nối cùng các điểm cầu khác



I. KHAI MẠC	
08h30 - 8h45	Cổ đông đăng nhập Hệ thống bỏ phiếu điện tử
08h45 - 09h00	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự
	Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ NHẤT	
09h00 - 09h10	Chương trình Đại hội
	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội
	Quy chế bầu cử
III. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ HAI:	
09h10 - 10h00	➤ <i>Thông qua các báo cáo:</i>
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động 2025;
	2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2024 và kế hoạch kinh doanh 2025,
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động 2025.
	➤ <i>Thông qua các Tờ trình:</i>
	1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán;
	2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;
	3. Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và đề xuất chi năm 2025;
	4. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;
	5. Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
	6. Tờ trình phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình để giảm vốn điều lệ;
	7. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS;
	8. Thông qua danh sách ứng viên thành viên BKS,
	9. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
10h00 - 10h20	Phát biểu thảo luận.
10h20 - 10h40	Giải lao
IV. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ BA VÀ KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
10h40 - 10h50	Phát biểu của Chủ tịch HĐQT
	Thông qua kết quả kiểm phiếu, biên bản và nghị quyết Đại hội.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL)**

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024:

1. Hội đồng quản trị hiện gồm 05 thành viên:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------------|
| 1.1. Ông Nguyễn Văn Sang | - Chủ tịch HĐQT |
| 1.2. Ông Phạm Văn Ngọc | - Thành viên HĐQT độc lập |
| 1.3. Bà Bùi Hồng Hạnh | - Thành viên HĐQT không điều hành |
| 1.4. Ông Nguyễn Ninh Dũng | - Thành viên HĐQT không điều hành |
| 1.5. Bà Nguyễn Ngọc Mai | - Thành viên HĐQT không điều hành |

2. Công tác chỉ đạo và hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- 2.1. Các cuộc họp HĐQT với nội dung chủ yếu là triển khai thực hiện những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự chủ chốt và các nội dung thuộc thẩm quyền, tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển công ty..., đồng thời Chủ tịch họp cùng với Ban Tổng Giám đốc về chiến lược phát triển sản phẩm mới, chiến lược kinh doanh, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, thông qua OGSM, ngân sách hoạt động trong năm.
- 2.2. Để đạt được hiệu quả hoạt động tối ưu, Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ đến các thành viên HĐQT. Các thành viên thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và tâm huyết vì lợi ích của công ty.
- 2.3. Tuân thủ việc công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu đối với công ty nghiêm túc đầy đủ và kịp thời. Luôn quan tâm đến lợi ích của cổ đông, cung cấp thông tin cho cổ đông theo quy định.
- 2.4. Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước, của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Điều lệ Công ty. Tập trung vào các vấn đề sau:
 - Triển khai nghiên cứu sản phẩm mới cho dự án nhà máy EU-GMP; Nhà máy Thiết bị y tế Benovas bổ sung thêm các sản phẩm có chất lượng cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; Nâng cấp Nhà máy Nonbetalactam tại Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn EU-GMP;

- Kế hoạch đầu tư phát triển các sản phẩm Công nghệ sinh học theo định hướng phát triển công nghiệp Dược trong nước theo xu hướng hiện đại và được nhà nước quan tâm, khuyến khích đầu tư và ưu đãi;
- Tăng danh mục sản phẩm nhập khẩu thông qua đàm phán, chuyển giao hay phân phối độc quyền với các đối tác nước ngoài để tham dự thầu ETC cho các nhóm thuốc đặc trị, chất lượng cao;
- Đẩy mạnh kinh doanh nhóm hàng chiến lược, các sản phẩm có doanh thu lớn, lợi nhuận gộp cao;
- Tối ưu hoá công suất của các nhà máy để giảm chi phí sản xuất;
- Quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát chi phí theo kế hoạch ngân sách được phê duyệt;
- Thiết lập đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu quả.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT	22/02/2024	Về việc triệu tập ĐHCĐ thường niên 2024	100%
2	Quyết định số 02/2024/QĐ-HĐQT	24/02/2024	Về việc thành lập Ban dự án “Dự án nâng cấp Nhà máy Non-betalactam tại Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn EU-GMP” và “Dự án nâng cấp Nhà máy Capsules đạt tiêu chuẩn FDA”	100%
3	Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT	17/05/2024	Về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
4	Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT	01/07/2024	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh PTGD phụ trách sản xuất đối với bà Trần Khiêm; bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Đức giữ chức vụ PTGD phụ trách sản xuất. Hiệu lực từ ngày 01/07/2024	100%
4.1	Quyết định số 03/2024/QĐ-HĐQT	01/07/2024	Về việc miễn nhiệm chức danh PTGD phụ trách sản xuất đối với bà Trần Khiêm. Hiệu lực từ ngày 01/07/2024	
4.2	Quyết định số 04/2024/QĐ-HĐQT	01/07/2024	Về việc ông Nguyễn Trọng Đức kiêm nhiệm chức vụ PTGD phụ trách sản xuất. Hiệu lực từ ngày 01/07/2024	
5	Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT	17/07/2024	Về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 là Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội	100%
6	Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐQT	30/07/2024	Về việc thay đổi chức vụ Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật từ ông Lương Trọng Hải sang ông Nguyễn Văn Bản. Hiệu lực từ ngày 01/08/2024	100%
6.1	Quyết định số 5A/2024/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của ông Lương Trọng Hải. Hiệu lực từ ngày 01/08/2024	
6.2	Quyết định số 5B/2024/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Bản giữ chức vụ Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Hiệu lực từ ngày 01/08/2024	
7	Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT	06/09/2024	Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Thế - giữ chức vụ Giám đốc điều hành (COO), PT kinh doanh dược phẩm, ông Nguyễn Trọng Đức - giữ chức vụ Phó TGD sản xuất & SC	100%
7.1	Quyết định số 6A/2024/QĐ-HĐQT	06/09/2024	Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Thế - giữ chức vụ Giám đốc điều hành (COO), PT	

			kinh doanh được phẩm. Hiệu lực từ ngày 06/09/2024	
7.2	Quyết định số 6B/2024/QĐ-HĐQT	06/09/2024	Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Đức - giữ chức vụ Phó TGĐ sản xuất và SC. Hiệu lực từ ngày 06/09/2024	
8	Quyết định số 09/2024/QĐ-HĐQT	01/10/2024	Về việc giải thể chi nhánh Cà Mau	100%
9	Quyết định số 9A/2024/QĐ-HĐQT	01/10/2024	Về việc giải thể chi nhánh Sóc Trăng	100%
10	Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐQT	29/11/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ PTGD TC của ông Nghiêm Xuân Trường, miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của bà Nguyễn Lâm Minh Thương Bổ nhiệm bà Nguyễn Lâm Minh Thương giữ chức vụ Giám đốc tài chính Bổ nhiệm bà Bùi Thị Mỹ Đăng giữ chức vụ Kế toán trưởng. Hiệu lực từ ngày 29/11/2024	100%
10.1	Quyết định số 8A/2024/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ PTGD TC của ông Nghiêm Xuân Trường. Hiệu lực từ ngày 29/11/2024	
10.2	Quyết định số 8B/2024/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của bà Nguyễn Lâm Minh Thương, bổ nhiệm bà Nguyễn Lâm Minh Thương giữ chức vụ Giám đốc tài chính. Hiệu lực từ ngày 29/11/2024	
10.3	Quyết định số 8C/2024/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Về việc bổ nhiệm bà Bùi Thị Mỹ Đăng giữ chức vụ Kế toán trưởng. Hiệu lực từ ngày 29/11/2024	
11	Quyết định số 09/2024/QĐ-HĐQT	27/11/2024	Về việc điều chỉnh nội dung dự án đầu tư Nhà máy sx được phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP	100%
12	Quyết định số 10/2024/QĐ-HĐQT	03/12/2024	Về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành (COO), PT kinh doanh được phẩm của ông Nguyễn Bá Thế. Hiệu lực từ ngày 03/12/2024	100%
13	Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT	31/12/2024	Về việc vay vốn tại các ngân hàng thương mại	100%
14	Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐQT	31/12/2024	Về việc mua thêm cổ phần của Công ty con là Công ty cổ phần Thiết bị y tế Benovas (giá trị dưới 10% tổng tài sản của Công ty)	100%

4. Báo cáo thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh đạt được:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2024 so với kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2024 so với 2023
Doanh thu thuần	1.306.797	1.377.500	-5,13%	1.143.946	14,24%
Lợi nhuận gộp	204.704	413.250	-50,46%	209.914	-2,48%
Lợi nhuận trước thuế	68.777	127.750	-46,16%	78.111	-11,95%
Lợi nhuận sau thuế	54.145	102.200	-47,02%	62.134	-12,86%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2024 đã kiểm toán)

- Doanh thu thuần 2024 đạt 94,87% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tăng 14,24% so với năm 2023. Riêng Doanh thu hàng hóa thương mại (*hàng hợp tác cùng các đối tác để phân phối và dự thầu kênh ETC*) tăng 49% so với năm 2023, mặc dù doanh thu tăng nhưng do hàng hóa thương mại chủ yếu tham gia thầu tại các bệnh viện nên có tỷ lệ lãi gộp thấp, vô hình chung giảm tỷ lệ lãi gộp chung của toàn công ty.
- Do chịu sự cạnh tranh cao tại phân nhóm hàng do Công ty sản xuất, nên Công ty tiếp tục phát triển mảng hàng nhập khẩu và tăng lượng hàng hóa thương mại (tập trung vào các sản phẩm nhóm chất lượng cao để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, cũng như tìm hiểu cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm phát triển trong tương lai tại DCL).
- Ngoài ra đối với hàng hóa sản xuất do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng (chi phí logistic, nguồn cung khan hiếm, tỷ giá biến động ...) làm tăng giá vốn sản phẩm dẫn đến lãi gộp giảm.

4.2. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 với tổng số tiền là 336.000.000 đồng. Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng; thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

4.3. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty:

- Thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo bán niên kết thúc ngày 30/06/2024,
- Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31/12/2024.

4.4. Về việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng, giao dịch phát sinh doanh thu và/hoặc chi phí với những bên có liên quan:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 17/05/2024 về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, trong năm Công ty đã thực hiện các hợp đồng với các Công ty sau:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con
3	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con
4	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con
5	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Có liên quan với thành viên HĐQT
6	Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ

Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được công bố cụ thể tại Báo cáo tình hình quản trị công ty và Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

- Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán:

trong năm không phát sinh.

4.5. Về việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh:

Công ty đã sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm	4632
2	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

4.6. Về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):

Ngày 25/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua việc phát hành cổ phiếu ESOP. Tuy nhiên, căn cứ theo diễn biến thị trường chứng khoán - tài chính và hoạt động của DCL năm vừa qua, HĐQT chưa triển khai phương án phát hành này.

BÁO CÁO KHÁC NGOÀI NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024:

4.7. Báo cáo về việc thanh toán cho Bộ Y tế:

Tháng 11/2024 Công ty đã hoàn tất việc thanh toán nợ gốc cho Bộ Y tế theo Bản án phúc thẩm số 196/2023/HS-PT ngày 27/03/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Số tiền này được lấy từ lợi nhuận giữ lại, không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty.

4.8. Báo cáo về việc điều chỉnh một số nội dung thuộc dự án đầu tư NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM THEO TIÊU CHUẨN EU - GMP tại Long An:

Ngày 27/11/2024, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HQĐT về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng nhà máy EU-GMP. Nghị quyết này đã được công bố thông tin toàn văn.

Các thông tin dự án đã điều chỉnh bao gồm:

- Thông tin nhà đầu tư (cho phù hợp với ĐKKD mới nhất của DCL);
- Mục tiêu đầu tư: Bổ sung ngành Sản xuất mỹ phẩm;
- Quy mô xây dựng: Bổ sung quy mô sản xuất mỹ phẩm;
- Tổng mức đầu tư: Tăng từ 45 triệu đô lên khoảng 55 triệu đô, tương ứng 1.396.240.000.000 VND.

Trong đó, vốn góp là 280.000.000.000 VND, vốn huy động là 1.116.240.000.000 VND

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Tiến độ góp vốn:

Vốn góp: đến quý 1/2028 góp đủ 162 tỷ, đến quý 1/2032 góp đủ 118 tỷ còn lại.

Vốn huy động: đến tháng 12/2031

+ Tiến độ xây dựng:

Thông tin cũ: Dự kiến khởi công quý 4/2022, hoàn thành sau 24 tháng (quý 4/2024)

Thông tin mới điều chỉnh:

(1) Nhà máy sản xuất thuốc ung thư theo tiêu chuẩn EU-GMP và các hạng mục phụ trợ:

06/2025 - 10/2026 khởi công xây dựng

10/2026 - 10/2027 nghiệm thu công trình và lắp đặt thiết bị

Từ tháng 01/2028 sản xuất chính thức

(2) Nhà máy sản xuất dược phẩm sinh học công nghệ cao, nhà máy sản xuất viên nang thực vật công nghệ cao, Tổng kho, nhà máy hóa mỹ phẩm:

07/2029 - 10/2030 khởi công xây dựng

11/2030 - 10/2031 nghiệm thu công trình và lắp đặt thiết bị
Từ tháng 01/2032 sản xuất chính thức

4.9. Báo cáo về việc không thu hồi cổ phiếu ESOP của NLĐ đã nghỉ việc:

Ngày 06/01/2025, Công Ty đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 01/2025/NQ-HĐQT về việc không thu hồi cổ phiếu ESOP 2021. Nghị quyết đã được công bố thông tin theo quy định. Tổng số cổ phiếu không thu hồi: 28.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,43% tổng số cổ phiếu đã phát hành theo Quy chế ESOP năm 2021.

Lý do: sau khi xem xét và cân nhắc về quá trình làm việc, những đóng góp cũng như số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của người lao động, Công Ty quyết định không thu hồi số cổ phiếu này.

5. Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của thành viên HĐQT Công ty trong năm 2024 cụ thể như sau:

- 5.1. HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự.
- 5.2. HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng/quý tổ chức các buổi họp cùng Ban Điều hành và/hoặc với đại diện các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính, nghiên cứu sản phẩm.... Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp xử lý vấn đề phát sinh, nâng cao sản xuất, chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ, đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại DCL và các công ty con.
- 5.3. HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty.
- 5.4. Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp được nhiều ý kiến xác đáng, mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.
- 5.5. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi sát sao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.
- 5.6. Xét tổng quan, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch kinh doanh 2025 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ tăng 2025 so với 2024
1	Doanh thu thuần	1.306.797		

2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	204.704		
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	68.777		

1. Đối với khối ngành Dược phẩm:

- Năm 2024, Công ty đã khởi động dự án nâng cấp Nhà máy Nonbetalactam tại Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn EU-GMP (*dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2025*), mục đích: tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng doanh thu và lợi nhuận mục tiêu.
- Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU - GMP tại Long An: Dự án có tổng diện tích đất là 50.000 m², tổng vốn đầu tư 1.396 tỷ đồng. Dự án được chia làm 2 giai đoạn đầu tư gồm:
 - + Giai đoạn 1: Xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc ung thư theo tiêu chuẩn EU-GMP
 - + Giai đoạn 2: Xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm sinh học công nghệ cao, nhà máy sản xuất viên nang thực vật công nghệ cao, tổng kho, nhà máy hoá mỹ phẩm.
 Dự án dự kiến khởi công vào tháng 6 hoặc tháng 7/2025.
- Định hướng hợp tác với đối tác nước ngoài cho dự án “Sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng”
- Với 49 năm đầu tư và phát triển, các sản phẩm thuốc được sản xuất bởi Dược Cửu Long đã mang lại niềm tin cho nhiều khách hàng và bệnh nhân bởi chất lượng và giá cả hợp lý. Ngoài danh mục sản xuất hiện có, DCL còn đa dạng hoá danh mục sản phẩm với nhóm Hàng hoá thương mại (Dược phẩm) vào hoạt động kinh doanh. Điều này giúp DCL tìm hiểu, nắm bắt được nhu cầu thị trường, mở rộng mạng lưới phân phối kênh OTC, ETC và cũng đóng góp tỷ trọng lớn trong kinh doanh.

2. Đối với khối ngành sản xuất dụng cụ y tế:

Năm 2025 với mục tiêu đạt 150 tỷ doanh thu, mở rộng thị trường ra miền Bắc và miền Trung. Nhà máy TBYT Benovas mới có khả năng sản xuất 21.5 triệu sản phẩm/tháng, phục vụ không chỉ nhu cầu trong nước mà còn đủ tiêu chuẩn, năng lực và chất lượng để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Hoa Kỳ. Đặc biệt, trong bối cảnh nhu cầu sử dụng thiết bị y tế ngày càng tăng, Nhà máy cam kết cung cấp nguồn sản phẩm ổn định, góp phần hỗ trợ công tác chăm sóc y tế cho người dân.

Về sản phẩm : trong năm 2025 sẽ đầu tư thêm máy móc thiết bị để phát triển các dòng sản phẩm mới như ống xét nghiệm, kim lườn, kim bướm và quả lọc thận nhân tạo.

3. Đối với khối ngành sản xuất viên nang rỗng:

- Nhà máy sản xuất Capsule chuyên sản xuất viên nang rỗng với nhiều chủng loại, kích cỡ, đáp ứng nhu cầu cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng cung cấp hơn 80% thị phần tại Việt Nam.
- Qua đó Dược Cửu Long tiếp tục giữ vững vị thế số 1 về thị phần nang rỗng tại Việt Nam, Nhà máy được trang bị công nghệ tiên tiến được nhập từ Canada và đang trong tình trạng hoạt động hết công suất để đáp ứng đơn hàng trong và ngoài nước. Trước bối cảnh nhu cầu viên nang rỗng (capsule) cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng đang ngày một tăng cao, Công ty đã hoàn thành đầu tư mở rộng giai đoạn 5 với mức vốn đầu tư 232,5 tỷ đồng với công suất 2,8 tỷ nang/năm - Tăng tổng công suất của Nhà máy sản xuất Capsule lên 11,6 tỷ nang/năm. Dự án đã chính thức được Cục quản lý Dược chấp thuận đủ điều kiện đưa vào hoạt động vào tháng 11/2024.
- Ngoài ra, trong năm 2024 DCL đã đạt được Giấy chứng nhận FDA đối với sản phẩm Vỏ nang gelatin cứng rỗng sản xuất tại Nhà máy Capsule.

Các nội dung trên là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. Với quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành cùng những ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông, HĐQT tin tưởng DCL sẽ hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua. Rất mong nhận được sự ủng hộ của quý vị cổ đông, các đối tác và các khách hàng.

Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

DỰ THẢO

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025**

***Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long***

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Ngành công nghiệp dược vẫn đang đứng trước nhiều thách thức và khó khăn, trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Trước tình hình đó Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL) tập trung vào việc nhận định, đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh để có những chiến lược, giải pháp quản trị hiệu quả tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với tầm nhìn chiến lược từ Tập đoàn F.I.T (Công ty mẹ), và với định hướng phát triển vượt trội từ các chiến lược dài hạn và các hành động ngắn hạn, quản lý hiệu quả các dự án đầu tư, phát triển hệ thống phân phối và kinh doanh trên khắp cả nước, DCL luôn ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt 95% doanh thu kế hoạch đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Kết quả sản xuất:

DVT: Triệu sản phẩm

Nhóm hàng	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch năm 2024		So với năm 2023	
		Kế hoạch	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện năm 2023	% tăng/giảm
Dược phẩm	594.27	785.34	75.67%	731.51	-18.76%
Capsule	6,078.25	7,000.00	86.83%	5,678.96	7.03%
Dụng cụ y tế	69.79	66.10	102.83%	71.26	-4.61%

1.1. Nhà máy sản xuất dược phẩm:

- Năm 2024 nhà máy sản xuất dược phẩm xây dựng kế hoạch với mục tiêu thách thức:
 - + Khởi động “Dự án nâng cấp Nhà máy Non-betalactam tại Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn EU-GMP”.
 - + Cải tiến liên tục, đào tạo nâng cao năng lực và đa nhiệm góp phần làm tăng năng suất lao động.
 - + Giảm chi phí sản xuất, năm 2024 chi phí tiêu hao nguyên liệu bình quân < 1%; chi phí tiêu hao bao bì các loại giảm và đạt mức bình quân 0,5 %.

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất của nhà máy sản xuất Dược phẩm năm 2024 đạt 75.67% so với kế hoạch:
 - + Tập trung vào các sản phẩm có doanh số và biên lợi nhuận cao như nhóm thuốc đặc trị và thuốc kháng sinh thế hệ mới Cefpodoxim, Cefadroxil, Cefixim, Cefuroxim
 - + Thực hiện chính sách kinh doanh auto-sales cho nhóm sản phẩm thông thường có giá trị thấp và sản lượng sản xuất cao.

1.2. Nhà máy sản xuất Capsule:

- Sản phẩm nang của nhà máy Capsule là nguyên liệu đầu vào của các công ty sản xuất dược phẩm, nên trong năm 2024 nhà máy có bị ảnh hưởng bởi sự sụt giảm chung của ngành dược dẫn đến mức độ hoàn thành OGSM của nhà máy chỉ ở mức 86.83%.
- Tuy nhiên, được sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc và sự hỗ trợ tích cực của bộ phận Sale trong việc mang về các đơn hàng mới - khai thác thị phần từ đối thủ cạnh tranh, sản lượng các tháng cuối năm đã lấy lại đà tăng trưởng. Với sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV nhà máy, đã làm ra nhiều mẫu mã màu mới, chất lượng phù hợp với yêu cầu khắc khe của các khách hàng mới.
- Từ cuối tháng 11-2024 nhà máy chính thức đưa vào khai thác Capsule 5 với các dây chuyền sản xuất nang hiện đại được sản xuất tại Romania bởi nhà cung cấp truyền thống, có tên tuổi - thương hiệu lớn trên thế giới Technophar. Với sản lượng hơn 240 triệu nang/tháng, mở rộng Capsule giai đoạn 5 đã góp phần cùng Capsule 1,2,3 và 4 tạo nên tổng sản lượng 11,6 tỷ nang/ năm cho nhà máy Capsule, mở ra cơ hội mở rộng thị phần, tăng doanh thu, tăng khả năng cạnh tranh, thu hút khách hàng từ đối thủ cạnh tranh. Sau hơn 6 tháng thực hiện chiến lược kinh doanh của Sale, sản phẩm nang của Capsule đã gia tăng thị phần, thay thế sản phẩm của đối thủ cạnh tranh.

1.3. Nhà máy sản xuất dụng cụ y tế:

- Năm 2024 thị phần của ngành hàng tiếp tục chịu ảnh hưởng của hàng nhập khẩu từ Trung Quốc.
- Tháng 10/2024 nhà máy tiến hành vận hành thử nghiệm xong các thiết bị, dây chuyền sản xuất tại Nhà máy mới - Nhà máy sản xuất Thiết bị y tế Benovas .
- Sản lượng sản xuất năm 2024 bị sụt giảm 4.61% so với năm 2023.
- Ban Lãnh đạo Công ty cùng đội ngũ kỹ thuật nhà máy đã chủ động tìm kiếm giải pháp để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành và đã triển khai đầu tư các dự án như sau:
 - + Bơm 5CC cải tiến đã được Ban Tổng giám đốc đưa ra giải pháp chỉnh sửa lại theo góp ý của khách hàng, sản phẩm đã được đưa ra thị trường.
 - + Dây chuyền sản xuất dây chuyền dịch đã được nghiệm thu FAT vào tháng 10/2024 và dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong quý 1/2025.
 - + Tiếp tục định hướng đầu tư dây chuyền lắp ghép 10CC và dây chuyền sản xuất kim tiêm sẽ nâng cao chất lượng, sản lượng sản phẩm.
- Kiểm soát, bảo trì bảo dưỡng, chăm sóc tốt thiết bị máy móc, đáp ứng tốt nhất cho sản xuất, giảm tiêu hao năng lượng.
- Bố trí lao động hợp lý, đào tạo một lao động có thể làm được nhiều vị trí công việc khác nhau.

2. Kết quả kinh doanh:

2.1. Kết quả:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2024 so với kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2024 so với 2023
Doanh thu thuần	1.306.797	1.377.500	-5,13%	1.143.946	14,24%
Giá vốn	1.102.093	964.250	14,30%	934.032	17,99%
Lợi nhuận gộp	204.704	413.250	-50,46%	209.914	-2,48%
Doanh thu tài chính	34.554	29.000	19,15%	40.016	-13,65%
Chi phí tài chính	25.617	39.000	-34,32%	33.584	-23,72%
Chi phí bán hàng	90.927	206.625	-55,99%	87.868	3,48%
Chi phí quản lý	53.947	68.875	-21,67%	51.320	5,12%
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	68.767	127.750	-46,17%	77.158	-10,88%
Lợi nhuận trước thuế	68.777	127.750	-46,16%	78.111	-11,95%
Lợi nhuận sau thuế	54.145	102.200	-47,02%	62.134	-12,86%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2024 đã kiểm toán)

➤ **Doanh thu thuần từng ngành hàng như sau:**

Đvt: Triệu đồng

Nhóm hàng	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%tăng/giảm so với thực hiện 2023	% tăng/giảm so với kế hoạch 2024
Dược Phẩm	700.957	670.458	755.400	4,55%	-7,21%
<i>Sản xuất</i>	<i>405.741</i>	<i>444.509</i>	<i>417.200</i>	-8,72%	-2,75%
<i>Nhập khẩu</i>	<i>27.598</i>	<i>45.153</i>	<i>43.200</i>	-38,88%	-36,12%
<i>Hợp tác phân phối</i>	<i>267.617</i>	<i>180.797</i>	<i>295.000</i>	48,02%	-9,28%
Capsule	318.552	290.330	398.100	9,72%	-19,98%
Vikimco	40.506	50.377	116.000	-19,60%	-65,08%
Vật tư YT, nguyên liệu DP	246.783	132.781	108.000	85,86%	128,50%
Tổng cộng	1.306.797	1.143.946	1.377.500	14,23%	-5,13%

- Doanh thu thuần 2024 đạt 94,87% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tăng 14,24% so với năm 2023. Riêng Doanh thu hàng hóa thương mại (*hàng hợp tác cùng các đối tác để phân phối và dự thầu kênh ETC*) tăng 49% so với năm 2023,

mặc dù doanh thu tăng nhưng do hàng hóa thương mại chủ yếu tham gia thầu tại các bệnh viện nên có tỷ lệ lãi gộp thấp, vô hình chung giảm tỷ lệ lãi gộp chung của toàn công ty.

- Do chịu sự cạnh tranh cao tại phân nhóm hàng do Công ty sản xuất, nên Công ty tiếp tục phát triển mảng hàng nhập khẩu và tăng lượng hàng hóa thương mại (tập trung vào các sản phẩm nhóm chất lượng cao để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, cũng như tìm hiểu cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm phát triển trong tương lai tại DCL).
- Ngoài ra đối với hàng hóa sản xuất do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng (chi phí logistic, nguồn cung khan hiếm, tỷ giá biến động ...) làm tăng giá vốn sản phẩm dẫn đến lãi gộp giảm.

2.2. Điều hành kinh doanh và quản trị hệ thống bán hàng:

Theo báo cáo tài chính năm 2024 của Dược Cửu Long, doanh thu thuần đạt 95% so với kế hoạch, tăng 14,24% so với năm 2023, để có được kết quả này, Dược Cửu Long đã nỗ lực không ngừng việc mở rộng sản xuất kinh doanh với nhiều hoạt động trong năm như sau:

- Mạng lưới phân phối sản phẩm của DCL trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước gồm 9 chi nhánh cấp 1 và cấp 2, nhà phân phối, kênh ETC cung cấp thuốc vào 1.078 bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Trung tâm y tế trên toàn quốc.

❖ *Mảng Kinh doanh Dược phẩm:*

- Đối với kênh OTC, ngoài phát triển thị trường bán lẻ, DCL đã đưa sản phẩm của công ty vào hệ thống các chuỗi nhà thuốc Pharmacity, Long Châu, An Khang... Ngoài ra, để tiếp cận trực tiếp đến khách hàng, giúp các đơn vị nhà thuốc, quầy thuốc,... và người dùng sản phẩm dễ dàng tìm kiếm thông tin sản phẩm, DCL đã hợp tác với hệ thống bán thuốc online.

+ Tăng trưởng doanh thu ổn định: Kênh bán hàng B2B duy trì mức tăng trưởng khả quan, đặc biệt trong các dòng sản phẩm dược phẩm thiết yếu, tăng trưởng 2% so với năm 2023

+ Mở rộng hệ thống phân phối: Hợp tác với nhiều đối tác bán buôn, bệnh viện, nhà thuốc lớn nhằm mở rộng mạng lưới phân phối trên toàn quốc.

+ Đẩy mạnh nhóm sản phẩm chiến lược của công ty vào hệ thống chuỗi. Doanh thu bán vào chuỗi Pharmacity tăng trưởng 703%.

- Đối với Kênh ETC, DCL trực tiếp tham gia thầu và trúng nhiều gói thầu khác nhau tại các sở y tế, cung cấp sản phẩm đến hầu hết các bệnh viện, trung tâm y tế trên cả nước:

+ Về doanh thu: đạt 289 tỷ tăng 148% so với cùng kỳ

+ Về sản phẩm : Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo tập trung khai thác cơ hội sản phẩm dự thầu, nhiều sản phẩm mới đặc thù cho kênh bệnh viện, xây dựng mục tiêu phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu điều trị, giá phù hợp cho tất cả bệnh nhân đều có thể tiếp cận được.

+ Về hệ thống : tiếp cận thế mạnh của hệ thống chi nhánh sẵn có, đáp ứng dịch vụ cung ứng tận các cơ sở y tế vùng sâu, vùng xa.

+ Về hợp tác với đối tác chiến lược: tìm thêm nhiều cơ hội để hợp tác trong việc phát triển dịch vụ phân phối hàng hóa chuyên biệt kênh bệnh viện.

- Đội ngũ kinh doanh không ngừng tìm kiếm nguồn hàng để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đưa vào hoạt động hợp tác kinh doanh các sản phẩm không do Công ty sản xuất trực tiếp (nhóm Hàng hoá thương mại). Điều này giúp DCL hiểu, nắm bắt được nhu cầu

thị trường, mở rộng mạng lưới phân phối và cũng đóng góp tỷ trọng lớn trong kinh doanh. Đặc biệt, kênh ETC đã tham gia đấu thầu nhóm Hàng hoá thương mại với giá trị tham dự lớn.

❖ **Mảng Kinh doanh Capsule:**

- Doanh thu tăng trưởng 10% (319 tỷ đồng năm 2024 so với 291 tỷ đồng năm 2023)
- Tiếp tục giữ vững vị thế nhà sản xuất nang nội địa chiếm thị phần dẫn đầu cả nước.
- Bước đầu khai thác và xâm nhập được các khách hàng lớn và khó tính như : Stella , Imexpharm, Bidiphar Một số khách hàng đã có phát sinh doanh số
- Phối hợp cùng nhà máy chuẩn hoá qui trình giám sát, khắc phục gần như tuyệt đối các sự cố lỗi kỹ thuật, mang đến sự tin tưởng cao từ tất cả các khách hàng.
- Cải tiến chất lượng in bằng cách đầu tư máy móc thiết bị, thêm nhà cung cấp khuôn in.
- Việc mở rộng Nhà máy capsule giai đoạn 5 đi vào vận hành đảm bảo đáp ứng được 100% nhu cầu của khách hàng những tháng cao điểm.
- Thông qua dự án đầu tư sản xuất thêm 2 loại sản phẩm mới là nang DL-cap, dự kiến Quý 2/2025 đưa sản phẩm ra thị trường.

❖ **Mảng Kinh doanh dụng cụ y tế:**

Trước nhu cầu ngày càng cao của thị trường, Benovas đã tập trung nghiên cứu và sản xuất đa dạng đa dạng mẫu mã với 5 nhóm sản phẩm: bơm tiêm 1ml/cc, bơm tiêm 5ml/cc, bơm tiêm 10ml/cc, bơm Insulin, kim các loại, các sản phẩm kim tiêm, kim bướm,... Các dòng sản phẩm thiết bị y tế của Dược Cửu Long đạt tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015, ISO 13485 - 2016, eGMP FDA 2015, được tin tưởng sử dụng rộng rãi tại các bệnh viện, phòng khám trên khắp cả nước.

Nhà máy sản xuất Thiết bị y tế Benovas mới được xây dựng trên diện tích 10.846,6 m² với diện tích nhà xưởng sản xuất 4.835 m², tổng vốn đầu tư đạt 379.9 tỷ đồng, công suất thiết kế 21.5 triệu sản phẩm/tháng, đáp ứng cung cấp 258 triệu sản phẩm/năm.

Những sản phẩm này được sản xuất trên dây chuyền hiện đại theo hướng tự động hóa đạt tiêu chuẩn CE của Châu Âu và FDA của Hoa Kỳ. Sau khi đi vào hoạt động, sản phẩm của Nhà máy Sản xuất Thiết bị y tế Benovas không chỉ đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng, mà còn góp phần cung cấp một lượng lớn trang thiết bị y tế cho công tác tiêm phòng vaccine đang ngày một tăng cao tại Việt Nam.

- ❖ Ngoài ra, việc kinh doanh nguyên liệu làm thuốc giúp DCL đa dạng hoá nguồn cung cấp, doanh thu hoạt động kinh doanh cũng đóng góp lớn vào tổng doanh thu DCL và đây cũng là một trong những hướng kinh doanh các sản phẩm liên quan trong ngành để xây dựng kế hoạch kinh doanh mới cho các năm sau.

3. Hệ thống chăm sóc khách hàng (CSKH):

- Năm 2024, Trung tâm CSKH đã thực hiện tốt và phát huy hiệu quả vai trò trong việc chăm sóc khách hàng trực tiếp cũng như gián tiếp, là trung gian kết nối giữa khách hàng với Công ty và giữa các bộ phận trong Công ty.
- Hệ thống call center đã kết nối khách hàng với hơn một trăm nghìn tương tác qua các kênh: Hotline, SMS Brandname, email Marketing, Zalo OA, Telemarketing, cung cấp thông tin và giải đáp làm hài lòng 100% khách hàng
- Thực hiện các chiến dịch khảo sát hơn 1.000 khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ, thu thập những đánh giá từ khách hàng, các thông tin hữu ích báo cáo Ban TGD góp phần vào sự phát triển chung của Công ty, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện các chương trình “Tri ân Khách hàng” trên toàn quốc tại các chi nhánh và nhận được phản hồi tích cực, hài lòng của khách hàng về sự tận tâm, chu đáo và tin cậy của Dược Cửu Long.

4. Hoạt động nghiên cứu sản phẩm:

Tính đến nay, danh mục sản phẩm của công ty bao gồm:

- Sản phẩm trong nước: 166 số đăng ký, (160 dược phẩm và 6 sản phẩm vỏ nang)
- Sản phẩm nhập khẩu: 6 sản phẩm thương mại - dược phẩm (1 sản phẩm đã nộp hồ sơ, 5 sản phẩm đã ký hợp đồng và đang thực hiện hợp đồng)

Trong năm 2024, công ty đã được cấp 20 số đăng ký mới. Trong đó, nhiều sản phẩm được đánh giá có tiềm năng cao trong sản xuất kinh doanh, bao gồm:

- DCL-Nebivolol 2,5 mg, DCL-Dapagliflozin 10 mg, DCL-Empagliflozin 25 mg
Sản phẩm đã được công bố BE: 03 sản phẩm
- Sitagliptin 50, Cefixim 400, Furacin 125

✓ Nghiên cứu và đa dạng hóa nguồn nguyên liệu

Công ty đã tích cực triển khai nghiên cứu nguồn nguyên liệu mới và đăng ký bổ sung, nhằm đảm bảo đa dạng hóa nhà cung cấp và tối ưu hóa chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất.

✓ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng

Công ty đã hoàn thành xây dựng Trung tâm Nghiên cứu R&D và QC mới, đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại, phục vụ kế hoạch nghiên cứu sản phẩm mới bao gồm thuốc generic đầu tiên trong thời gian tới.

5. Thực hiện các dự án đầu tư:

❖ Nhà máy sản xuất TBYT Benovas:

- Trong năm 2024 dự án đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục xây dựng và đã được Sở xây dựng tỉnh Vĩnh Long chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình vào tháng 11/2024 và được Cấp Giấy chứng nhận đạt TCVN ISO 13485:2017 và 9001:2015 vào tháng 12/2024.
- Tháng 01/2025 Công ty cổ phần Thiết bị Y tế chính thức được Sở Y Tế Vĩnh Long công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế. Nhà máy Sản xuất Thiết bị Y tế chính thức đưa vào sản xuất tháng 03/2025.
- Về quy mô dự án:
 - + Dự án có tổng vốn đầu tư 373,9 tỷ đồng
 - + Diện tích đất sử dụng: 10.846,6 m²
 - + Công suất thiết kế 21,5 triệu sp/năm
 - + Sản phẩm: Trang thiết bị vật tư y tế đáp ứng nhu cầu phục vụ chữa bệnh trong nước và hướng tới xuất khẩu thị trường quốc tế.
- Về dây chuyền sản xuất: Hiện tại ngoài các dây chuyền sản xuất đã có là dây chuyền in ghép ống 1cc, 3cc, 5cc; Dây chuyền lắp ghép kim tiêm và các Máy ép nhựa.....thì dự án cũng đã hoàn thành lắp đặt thêm dây chuyền sản xuất dây truyền dịch, với công suất 4.500 sản phẩm/giờ (giá trị đầu tư 18,5 tỷ đồng). Đồng thời vẫn đang tiếp tục đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất mới như: dây chuyền lắp ghép ống xét nghiệm, lắp ghép quả lọc thận.....và các máy móc thiết bị khác nhằm tăng thêm cơ cấu sản phẩm, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, tăng thêm lợi nhuận cho Công ty.

❖ **Dự án mở rộng Nhà máy sản xuất Capsule - giai đoạn 5:**

- Dự án thực hiện chủ yếu là mua sắm thêm các trang thiết bị móc móc với tổng vốn đầu tư là 232,5 tỷ đồng (bao gồm chủ yếu là 4 dây chuyền sản xuất vỏ nang cứng rỗng và hệ thống điều hoà không khí). Trong năm 2024 dự án đã hoàn thành lắp đặt thêm 4 dây chuyền sản xuất vỏ nang cứng rỗng được sản xuất bởi Nhà sản xuất Technophar, với công suất 2,8 tỷ nang/năm → Tăng tổng công suất của Nhà máy sản xuất Capsule thành 11,6 tỷ nang/năm. Dự án đã chính thức được Cục quản lý Dược chấp thuận đủ điều kiện đưa vào hoạt động vào tháng 11/2024.

❖ **Dự án Kho dược phẩm và Toà nhà RD:**

- Dự án được xây dựng bao gồm 02 hạng mục là Kho dược phẩm và Toà nhà RD với tổng vốn đầu tư là 85 tỷ đồng. Đối với hạng mục Kho dược phẩm (1 tầng) với diện tích xây dựng 1.690 m² được thực hiện với mục tiêu đáp ứng được nhu cầu lưu trữ hàng hoá cho Công ty đảm bảo chất lượng và an toàn; đối với Toà nhà RD (4 tầng) với diện tích xây dựng 430 m² được thực hiện với mục tiêu tạo ra khu làm việc mới và hiện đại cho khối Quản lý chất lượng Công ty cũng như chiến lược nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty. Dự án đã chính thức đưa vào hoạt động trong năm 2024.

❖ **Trong năm 2024 DCL cũng từng bước thực hiện dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU - GMP tại Long An.**

- Dự án có tổng diện tích đất là 50.000 m², tổng vốn đầu tư 1.396 tỷ đồng. Dự án được chia làm 2 giai đoạn đầu tư gồm:
 - + Giai đoạn 1: Xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc ung thư theo tiêu chuẩn EU-GMP và các hạng mục phụ trợ đi kèm.
 - + Giai đoạn 2: Xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm sinh học công nghệ cao, nhà máy sản xuất viên nang thực vật công nghệ cao, tổng kho, nhà máy hoá mỹ phẩm
- Hiện tại dự án đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng và dự kiến sẽ được khởi công vào tháng 6 hoặc tháng 7/2025.

Ngoài ra trong năm 2024 DCL cũng đã đạt được Giấy chứng nhận FDA đối với sản phẩm Vỏ nang gelatin cứng rỗng sản xuất tại Nhà máy Capsule và đang từng bước thực hiện nâng cấp Nhà máy Nonbetalactam đạt tiêu chuẩn EU-GMP (*dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2025*) để tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng doanh thu và lợi nhuận mục tiêu.

6. Công tác đối với cộng đồng, địa phương:

- Phong trào vận động đóng góp, tương trợ trong toàn Công ty được quán triệt đầy đủ và nhiệt tình hưởng ứng của tập thể công ty. Ban Lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện để các hoạt động phong trào về Văn hóa- Xã hội, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên nhân các dịp lễ lớn trong năm.
- Năm 2024, đóng góp quỹ phòng chống thiên tai, đóng góp các động xã hội tại địa phương như: tài trợ sổ tiết kiệm cho thanh niên lên đường nhập ngũ, ủng hộ 01 tấn gạo cho hộ nghèo, hỗ trợ chi phí tổ chức bữa ăn cho dân quân,..các hoạt động trên với tổng số tiền là 197 triệu đồng.
- Công ty phối hợp với chính quyền địa phương cam kết xây dựng Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và được công nhận của Công an tỉnh. Vận động mọi người đăng ký đảm bảo an toàn giao thông. Công tác phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn thực hiện diễn tập đúng quy định và đào tạo đầy đủ cho lực lượng PCCC Công ty.

- ❖ *Nâng tầm chất lượng sản phẩm được đánh giá bởi các tổ chức uy tín và tăng nhận diện thương hiệu DCL, nâng cao chất lượng môi trường làm việc, công ty đã đạt được các giải thưởng uy tín trong năm, cụ thể:*
 - Tháng 4/2024: Nhận giải thưởng Top 50 Thương hiệu mạnh ASEAN.
 - Tháng 4/2024: Nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

7. Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc năm 2024:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thu nhập/ Thù lao 12 tháng/2024 (đồng)
1	Ông Lương Trọng Hải	Tổng Giám Đốc	429.002.000
2	Ông Nguyễn Văn Bản	Tổng Giám Đốc	11.188.889
3	Ông Nghiêm Xuân Trường	Phó Tổng giám đốc	836.559.629
4	Bà Trần Khiêm	Phó Tổng giám đốc	280.700.000
5	Ông Nguyễn Trọng Đức	Phó Tổng giám đốc	80.884.870

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025:

Căn cứ kết quả kinh doanh đạt được năm 2024 và dự báo thị trường năm 2025, Ban Tổng Giám đốc lập dự thảo kế hoạch và được HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ tăng 2025 so với 2024
1	Doanh thu thuần	1.306.797		
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	204.704		
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	68.777		

Để đạt được các mục tiêu kinh doanh và chỉ số thách thức của năm 2025, Ban lãnh đạo DCL đưa ra các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Ngành hàng Dược phẩm:

- Phát triển sản phẩm 2025:

Các sản phẩm trong nước:

- + Nâng cao chất lượng hồ sơ, thúc đẩy tiến độ cấp số đăng ký mới
- + Đẩy mạnh năng lực nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới
- + Hợp tác phát triển, chuyển giao 09 sản phẩm mới với đối tác tiềm năng với các dòng sản phẩm có ít đối thủ cạnh tranh, mang lại doanh thu và lợi nhuận cao
- + Nghiên cứu tương đương sinh học cho 03 sản phẩm mới.

Các sản phẩm nhập khẩu:

- + Ký hợp đồng cho 03 sản phẩm nhập khẩu mới
- + Tìm kiếm các sản phẩm mới từ các đối tác khác nhau đã/chưa nộp hồ sơ tại Việt Nam.

- Có kế hoạch đầu tư phát triển các sản phẩm Công nghệ sinh học theo định hướng phát triển công nghiệp Dược trong nước theo xu hướng hiện đại và được nhà nước quan tâm, khuyến khích đầu tư và ưu đãi;
- Mở rộng danh mục sản phẩm nhập khẩu thông qua đàm phán, chuyển giao hay phân phối độc quyền với các đối tác nước ngoài để tham dự thầu ETC cho các nhóm thuốc đặc trị, chất lượng cao;
- Đối với kênh OTC, tăng thêm các mặt hàng thuần OTC, đa dạng hoá về dạng bào chế, quy cách đóng gói, đa dạng đối tượng sử dụng.
 - + Khai thác thêm khách hàng kênh B2B
 - + Tối đa hoá doanh thu nhóm hàng Inhouse
 - + Nâng cao hiệu suất bán hàng sản phẩm có lợi nhuận gộp tốt
 - + Phát triển doanh thu, bổ sung danh mục vào hệ thống chuỗi
 - + Xuất khẩu sản phẩm
 - + Tối ưu hoá cơ hội kinh doanh hàng nhập khẩu.
- Đối với kênh ETC, tập trung vào những dòng sản phẩm khác biệt, sản phẩm ít cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc chuyên khoa đặc trị cao. Đồng thời hợp tác với đối tác, phối hợp với các chi nhánh tại mỗi khu vực tham gia đấu thầu hiệu quả. Tăng cường phát triển các sản phẩm nhập khẩu, dòng đặc trị chuyên biệt như ung thư, tiểu đường, thần kinh, nhóm hàng hợp tác kinh doanh... nâng cao sức cạnh tranh của ETC trong đấu thầu.
- Xây dựng chiến lược Marketing hiện đại và tập trung truyền thông để giới thiệu sản phẩm, nâng cao hình ảnh thương hiệu Công ty.

2. Ngành hàng Capsule:

- Tháng 11/2024 đã đưa vào vận hành chính thức các dây chuyền sản xuất số 5, với tổng công suất của cả 20 dây chuyền, tăng tổng công suất của Nhà máy lên 11,6 tỷ nang/năm, sản xuất đảm bảo chất lượng, tiết giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành, hướng tới đạt cả 2 chỉ tiêu kinh doanh là doanh thu và lợi nhuận;
- Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường thông qua việc: Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng bằng việc nâng cao chất lượng - độ ổn định/đồng đều sản phẩm, đưa vào vận hành máy lau bóng nang nhằm đáp ứng nhu cầu nang bóng - không bị tĩnh điện;
- Kế hoạch kinh doanh 2025 tập trung vào việc thúc đẩy bán hàng, tăng sản lượng cung ứng cho các khách hàng hiện tại và tìm kiếm - phát triển khách hàng mới, cạnh tranh với hàng nhập khẩu:
 - + Năm 2025 đặt mục tiêu doanh thu đầy thách thức là 486 tỷ đồng tăng ~52% so với năm 2024
 - + Quý 2/2025 tung sản phẩm mới nang DL-cap ra thị trường
 - + Nghiên cứu phát triển sản phẩm: Size 0EI
 - + Nghiên cứu thị trường xuất khẩu sang các nước Mỹ và Đông Nam Á
 - + Xây dựng chính sách bán hàng, chăm sóc khách phù hợp cho từng nhóm khách hàng.
 - + Xây dựng đội ngũ kinh doanh năng động, tận tụy với công việc với ý thức kỷ luật cao nhất
 - + Phối hợp với nhà máy tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, luôn đáp ứng yêu cầu của khách hàng khó tính nhất.

3. Ngành hàng Dụng cụ y tế:

- Năm 2025 với mục tiêu đạt 150 tỷ doanh thu, mở rộng thị trường ra miền Bắc và miền Trung. Về sản phẩm: trong năm 2025 sẽ đầu tư thêm máy móc thiết bị để phát triển các dòng sản phẩm mới như ống xét nghiệm, kim lườn, kim bướm và quả lọc thận nhân tạo.
- Tận dụng chính sách ưu đãi của hàng sản xuất trong nước để tham gia và cạnh tranh được hàng nhập khẩu, tăng số lượng hàng thầu, mở rộng kênh phân phối và tìm kiếm thêm đối tác ủy quyền, đại lý, nhà phân phối.
- Tối ưu hóa Quy trình sản xuất, Kế hoạch sản xuất theo quý, tháng, sản xuất theo lô lớn, nhóm sản phẩm giảm tiêu hao nguyên liệu so với bình quân năm 2024 và giảm chi phí liên quan đến QA, QC cho mục tiêu cuối cùng là giảm giá thành;
- Bố trí máy móc, thiết bị theo nhóm sản lượng sản xuất để sử dụng tối ưu hệ thống HVAC để đảm bảo giảm chi phí điện năng;
- Khai thác tối đa dây chuyền sản xuất tự động các bơm tiêm (1CC, 3CC, 5CC), dây chuyền sản xuất kim, dây chuyền sản xuất dây truyền dịch và bơm tiêm insulin để tăng năng suất lao động so với năm 2024;
- Đầu tư các dây chuyền sản xuất như: dây chuyền sản xuất bơm tiêm 10CC, máy lắp ghép kim tiêm... nâng cao chất lượng, sản lượng sản phẩm.
- Đào tạo và tối ưu nguồn nhân lực, sự tay nghề đa năng để đảm bảo 1 nhân sự có thể đảm nhận 2 vị trí công việc.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh 2025 như trên.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Chân thành cảm ơn. Trân trọng kính chào.

TM.BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Bản

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán: 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (sau đây gọi tắt là “**Công Ty**”) đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là “**BKS**”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi tắt là “**ĐHĐCĐ**”) về công tác hoạt động trong năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 với các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2024

A. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long gồm có:

1. Bà **Nguyễn Thị Thu Hường** - Trưởng ban
2. Bà **Phạm Thị Huệ** - Thành viên
3. Bà **Phan Thị Hoà** - Thành viên

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. BKS có tham dự một số cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý của công ty. BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Trong năm 2024, BKS đã tổ chức và họp thành công 02 cuộc họp để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.
2. BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính tháng, quý, năm; giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của công ty; giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình, quy chế của công ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.
3. BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng

góp ý kiến, chất vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định.

4. Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD được thực hiện thường xuyên. BKS đã được HĐQT và Ban TGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của BKS.
5. Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát còn thực hiện các công việc sau:
 - 5.1. Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công Ty.
 - 5.2. Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của Công Ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
 - 5.3. Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty.
 - 5.4. Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của Công Ty.
 - 5.5. Tham gia giám sát, phân biện các dự án đầu tư của Công Ty.
 - 5.6. Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh 2025 và các mục tiêu hoạt động khác của Công Ty.
6. Tổng thù lao đã chi trả trong năm 2024 cho BKS của Công Ty là : 84.000.000 đồng. Trong đó mức thù lao cho Trưởng ban là 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng.

C. Kết quả kiểm tra, giám sát:

Ban Kiểm soát báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động kiểm soát với nội dung chi tiết như sau:

1. **Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:**
 - 1.1. Đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh:
 - a. BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ 2024 thông qua.
 - b. Trên cơ sở đó, BKS đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
 - c. Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như đưa ra các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công Ty.
 - d. Ban Điều hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và Ban Điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công Ty đã vượt qua các khó khăn chung của thị trường được.

- e. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban Điều hành.

1.2. Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

- a. Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.
- b. Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban Điều hành có những quyết sách, điều chỉnh phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
- c. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.

- 1.3. Đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Tất cả các giao dịch giữa Công Ty với bên liên quan đều được thông qua đúng thẩm quyền theo Điều lệ Công Ty và quy định pháp luật. Đồng thời, các giao dịch này đều được công bố thông tin và trình bày rõ từng giao dịch tại Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo tài chính. Về cơ bản, các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2024:

- 2.1. BKS đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Điều hành cho ĐHĐCĐ.
- 2.2. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- 2.3. BKS thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính kiểm toán 2024.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành:

- 3.1. BKS nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty, cũng như đã bám sát các mục tiêu của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề ra.
- 3.2. BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công Ty của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành.
- 3.3. BKS nhất trí với nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành.

4. Ý kiến Cổ đông:

Tính đến thời điểm lập Báo cáo này, BKS không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều hành, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được cổ đông Công Ty giao phó, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định.
2. Năm 2024, HĐQT và Ban Điều hành đã phấn đấu vượt qua khó khăn chung của ngành và đặt được nền móng tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2024, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu 2025, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, BKS kiến nghị một số việc sau:
 - 2.1. BKS kiến nghị Công Ty tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với đà phát triển của Công Ty.
 - 2.2. Kiến nghị Công Ty tiếp tục củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công Ty.
 - 2.3. Kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2025:

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
2. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công Ty và các công ty thành viên thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của BKS.
3. Thực hiện giám sát kiểm toán nội bộ Công Ty và các công ty thành viên một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.
4. Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý góp vốn, hiệu quả vốn góp vào các công ty thành viên, các công ty liên kết của Công Ty.
5. Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trình ĐHĐCĐ.
6. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban Điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.
7. Phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công Ty năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của BKS. BKS xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)
NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

Số 01/2025/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C- chi nhánh Hà Nội, được ký ngày 19/03/2025.

Toàn bộ 02 báo cáo được đăng tải trên website DCL: <https://dcl.com.vn/report-category/thong-tin-co-dong/> vào ngày 19/03/2025. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.424.145.751.708
2	Nợ phải trả	920.952.752.826
3	Vốn chủ sở hữu	1.503.192.998.882
4	Tổng doanh thu	1.332.626.539.204
5	Lợi nhuận trước thuế	68.776.802.257
6	Lợi nhuận sau thuế	54.145.499.702
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	53.571.100.053

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 02/2025/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

***V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và
Kế hoạch kinh doanh năm 2025***

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kinh doanh đạt được năm 2024 và đánh giá thị trường kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

ĐVT: đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.332.626.539.204
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.776.802.257
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	54.145.499.702
4	Trích lập quỹ phúc lợi	2.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế giữ lại	52.145.499.702
6	Cổ tức năm 2024	0

Lý do không có kế hoạch chia cổ tức: Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ tăng 2025 so với 2024
1	Doanh thu thuần	1.306.797		
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	204.704		
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	68.777		

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 03/2025/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 đã được Đại hội cổ đông thường niên 2024 thông qua;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2025,

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và đề xuất chi thù lao năm 2025 như sau:

1. Chi thù lao năm 2024 :

▪ Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.

▪ Ban kiểm soát :

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

2. Đề xuất chi thù lao năm 2025:

▪ Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 10.000.000 đồng/tháng, thành viên: 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 504.000.000 đồng.

▪ Ban kiểm soát :

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 132.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán hoạt động của Công Ty, bao gồm cả Báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 như sau:

❖ Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

1. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
5. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
6. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
7. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

❖ Đề xuất của Ban kiểm soát

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Mục I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán hoạt động của Công Ty trong năm 2025. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hường

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công Ty**”),

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

- I. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan**
 1. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
 2. Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
 3. Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
 4. Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
 5. Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HDQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao

dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có quyết định khác. Cụ thể như sau:
- a) Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không vượt quá 850.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không vượt quá 850.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không vượt quá 850.000.000.000 đồng	Phụ lục III

- b) Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với công ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con cấp 1
9	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con cấp 1
10	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Công ty con cấp 1
11	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con cấp 1
12	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800518314)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với TV HĐQT
13	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản FIT (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với TV HĐQT, TV BKS
15	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Cùng chung công ty mẹ
16	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với TV BKS

17	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Cùng chung công ty mẹ
18	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với TV HĐQT
19	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản Charlotte (Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan với TV BKS
20	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
21	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty có liên quan với TV BKS
22	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Cùng chung công ty mẹ
23	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Cùng chung công ty mẹ
24	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty (trừ giao dịch quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020). Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có quyết định khác.

III. Thông qua các hợp đồng công ty đã thực hiện trong năm 2024:

Thông qua các hợp đồng công ty đã thực hiện trong năm 2024 như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	0102182140 cấp lần đầu ngày 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	02/01/2024-31/12/2024	Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25/04/2024 và Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 17/05/2024	6.570.476.468	Hợp đồng dịch vụ tư vấn
2	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	0102182140 cấp lần đầu ngày 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	21/01/2016-21/01/2022 và 01/01/2022-31/12/2022 và 01/08/2022-29/02/2024 và 01/03/2024 về sau		2.452.397.590	Hợp đồng thuê mặt bằng và Phụ lục
3	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	0102182140 cấp lần đầu ngày 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội	01/11/2023-31/10/2026		77.571.492	Hợp đồng thuê mặt bằng VP Hà Nội

<i>STT</i>	<i>Tên tổ chức/cá nhân</i>	<i>Mối quan hệ liên quan với công ty</i>	<i>Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ</i>	<i>Thời điểm giao dịch với công ty</i>	<i>Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)</i>	<i>Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)</i>	<i>Ghi chú</i>
4	Công ty cổ phần dược phẩm Benovas	Công ty con	0314033736 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM	276 Nguyễn Đình Chiểu- P. Võ Thị Sáu - Q3- TP. HCM	02/01/2024- 31/12/2024		397.443.644.333	Hợp đồng kinh tế
5	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	24/01/2022- 24/01/2023		150.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tất toán và gia hạn)
6	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	24/01/2024- 24/01/2025		6.794.657.603	Phụ lục gia hạn HĐ 150 tỷ
7	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	01/03/2022- 01/03/2023		100.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tất toán và gia hạn)
8	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	01/03/2024- 01/03/2025		9.529.200.000	Phụ lục gia hạn HĐ 100 tỷ
9	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	05/05/2022- 05/05/2023		60.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tất toán và gia hạn)
10	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	05/05/2024- 05/05/2025		29.598.767.123	Phụ lục gia hạn HĐ 60 tỷ
11	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	23/09/2022- 23/09/2023		19.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
12	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	23/09/2023- 23/09/2024		21.756.262.329	Phụ lục gia hạn HĐ 19 tỷ
13	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	27/09/2022- 27/09/2023		51.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
14	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	27/09/2023- 27/09/2024		58.398.388.356	Phụ lục gia hạn HĐ 51 tỷ
15	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	29/09/2022- 29/09/2023		20.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
16	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	29/09/2023- 29/09/2024		22.901.328.767	Phụ lục gia hạn HĐ 20 tỷ
17	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	30/12/2022- 30/12/2023		21.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
18	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	30/12/2023- 30/12/2024		21.000.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ 21 tỷ
19	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	05/01/2023- 05/01/2024		50.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
20	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2021 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	05/01/2024- 05/01/2025		30.000.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ 50 tỷ
21	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	1501057104 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tô 05, Ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	29/09/2023- 29/09/2025		13.260.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư hạn mức 50 tỷ (DCL cho TBYT Benovas vay)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
22	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Cùng chung công ty mẹ	0104344157 ngày cấp 22/12/2009 nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh	276 Nguyễn Đình Chiểu- P. Võ Thị Sáu - Q3- TP. HCM	27/12/2023 về sau		267.248.118	Hợp đồng mua bán nguyên tắc
23	Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại F.I.T Việt Nam	Công ty có liên quan với Công ty mẹ	0106567335 Ngày cấp: 10/06/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 5 - Toà Times Tower, Số 35 đường Lê Văn Lương, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội	01/04/2024 - 31/12/2024		148.027.476.988	Hợp đồng mua bán
24	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế Domesco	Cty có liên quan với Tổng Giám đốc	1400460395 cấp lần đầu ngày 30/12/2003, nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp	Số 66, quốc lộ 30, Phường Phú Mỹ, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	02/01/2024- 31/12/2024		10.724.016.500	Hợp đồng mua bán nguyên tắc
25	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế Domesco	Cty có liên quan với Tổng Giám đốc	1400460395 cấp lần đầu ngày 30/12/2003, nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp	Số 66, quốc lộ 30, Phường Phú Mỹ, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Từng lần		110.221.873.266	Hợp đồng mua bán nguyên liệu

IV. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 - 2026

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2025 - 2026 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua. Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2025/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 03/04/2025)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm 2022 , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ	: [...]	
Điện thoại	: [...]	Fax: [...]
Mã số thuế	: [...]	
Số tài khoản	: [...]	Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện	: [...]	Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- “Hợp đồng Hợp tác đầu tư ” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;
- “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;

- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được qui định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...] ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ%/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \text{....\%} \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.
- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.
- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:

- 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
- 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
- 10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các

Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.
- 12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2025/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 03/04/2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này (“**Hợp đồng**”) được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Hai Bên**”, “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là “**Hợp đồng**”) theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1. Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là “**Hàng hóa**”) với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là “**Phụ lục 1**”).
- 1.2. Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.
- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:

- (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
- (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v.), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:**

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
 - (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
 - (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1.** Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.
- 4.2.** Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:

- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
- (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).
- (g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà

không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.

- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.
- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có

thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.

- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
 - (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;

- (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp cung cấp mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A	: [...]
Địa chỉ	: [...]
Điện thoại	: [...]
Người nhận	: [...]
Chức vụ	: [...]
Email	: [...]
Đến Bên B:	: [...]
Địa chỉ	: [...]
Điện thoại	: [...]
Người nhận	: [...]
Chức vụ	: [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc

gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.

- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4 Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5 Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6 Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7 Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số.....)

Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bảng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. Thời gian giao Hàng hóa: Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. Địa điểm giao Hàng hóa: Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1.** Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2.** Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3.** Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2025/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 03/04/2025)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

(Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(Bằng chữ: [...]/.)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ...%/ năm (Một năm được tính là 365 ngày).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\begin{array}{c} \text{Tiền lãi Bên B cần thanh toán} \\ \text{cho Bên A} \end{array} = \frac{\text{Dư nợ x ...\% x số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;

- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;
Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Toà án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và

- (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
- (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình để giảm vốn điều lệ và các công việc liên quan

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“**Công Ty**”),

Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét và thông qua phương án Công Ty mua lại cổ phiếu của chính mình để giảm vốn điều lệ và các việc liên quan với các nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu mua lại:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, mã chứng khoán DCL, hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 VNĐ/Cổ phiếu
4. **Tổng số cổ phiếu mua lại dự kiến:** tối đa 21.912.309 cổ phiếu, chiếm 30% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công Ty (“**Cổ Phiếu**”)
5. **Mục đích mua lại Cổ Phiếu:** Việc mua lại cổ phiếu nhằm đảm bảo quyền lợi của Công Ty và cổ đông.
6. **Nguồn vốn thực hiện mua lại:** Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc soát xét tại thời điểm gần nhất
7. **Thời gian dự kiến mua lại Cổ Phiếu:** Sau khi được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước (“**UBCK**”) chấp thuận hồ sơ đăng ký mua lại cổ phiếu của Công Ty và Công Ty đã thực hiện việc công bố thông tin về việc mua lại Cổ Phiếu theo quy định.
8. **Phương thức giao dịch:** Khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
9. **Nguyên tắc xác định giá:** Theo quy định tại Điều 8, Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (“**Thông tư 120**”) và các quy định liên quan khác theo Quy chế giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.
10. **Khối lượng đặt mua:** Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư 120 và các quy định liên quan khác theo Quy chế giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.
11. **Giảm vốn điều lệ của Công ty sau khi mua lại Cổ phiếu:** Giảm vốn tương ứng với số lượng cổ phiếu Công Ty đã mua lại, dự kiến như sau:
 - Vốn điều lệ hiện tại: 730.410.300.000 VNĐ
 - Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo giá trị mệnh giá: 73.041.030 cổ phiếu

- Vốn điều lệ giảm dự kiến: 219.123.090.000 VNĐ
- Vốn điều lệ sau khi giảm dự kiến: 511.287.210.000 VNĐ
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi giảm vốn điều lệ dự kiến: 51.128.721 cổ phiếu.

Công Ty thực hiện việc giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị số lượng Cổ Phiếu mua lại thực tế theo mệnh giá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại Cổ Phiếu.

12. **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ:** Trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty liên quan đến các nội dung về vốn điều lệ, cổ phiếu... sau khi Công Ty hoàn tất việc mua lại Cổ Phiếu để giảm vốn điều lệ theo kết quả mua lại Cổ Phiếu thực tế và giao cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm hoàn thiện, ký ban hành bản Điều lệ mới được cập nhật các điểm sửa đổi, bổ sung theo quy định.
13. **Ủy quyền và triển khai thực hiện:** Trình ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Triển khai phương án mua lại Cổ Phiếu và thực hiện các thủ tục liên quan; quyết định thời điểm mua lại Cổ Phiếu để giảm vốn điều lệ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; điều chỉnh số lượng cổ phiếu mua lại tối đa; quyết định mức giá, khoảng giá mua lại phù hợp với tình hình thực tế thị trường và cổ phiếu tại thời điểm mua lại;
 - b) Lựa chọn, chỉ định Công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại Cổ Phiếu;
 - c) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan, thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo mua lại Cổ Phiếu cho UBCKNN và giải trình với UBCKNN (nếu có);
 - d) Bổ sung, sửa đổi phương án mua lại Cổ Phiếu theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
 - e) Cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng để mua lại Cổ Phiếu;
 - f) Quyết định việc giảm vốn điều lệ theo kết quả mua lại Cổ Phiếu và chỉ đạo triển khai thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
 - g) Quyết định việc sửa đổi các điều, khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu... trong bản Điều lệ của Công Ty sau khi hoàn tất việc mua lại Cổ Phiếu để giảm vốn điều lệ cho phù hợp với kết quả mua lại;
 - h) Quyết định, chỉ đạo và thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công Ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết chứng khoán do mua lại Cổ Phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - i) Thực hiện các công việc khác liên quan để hoàn thành việc mua lại Cổ Phiếu theo quy định của pháp luật;
 - j) HĐQT được quyền ủy quyền/phân công lại cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền hợp pháp khác thực hiện các công việc được giao/ủy quyền theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 07/2025/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027*

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán: 54/2019/QH14, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của bà Nguyễn Thị Thu Hương;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của bà Phan Thị Hòa;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

I. MIỄN NHIỆM CHỨC VỤ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) Công Ty đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương.
2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công Ty đối với bà Phan Thị Hòa;
Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. THÔNG QUA VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

1. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 02 thành viên.
2. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên Ban kiểm soát Công ty
 - Ứng viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ Công ty.
 - Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.

III. DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên BKS Công Ty nhiệm kỳ 2022-2027.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký, đóng dấu)
Nguyễn Văn Sang

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát của bà Nguyễn Thị Thu Hương;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát của bà Phan Thị Hoà;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long xin trân trọng thông báo tới toàn thể cổ đông về việc ứng cử, đề cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

1. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN DỰ KIẾN BẦU

Thành viên BKS: 02 thành viên.

2. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN BKS

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

3. ĐIỀU KIỆN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS

Căn cứ Điều 36 Điều lệ Công Ty, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên BKS, cụ thể:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào BKS

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên BKS Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long nhiệm kỳ 2022-2027 gửi hồ sơ ứng cử, đề cử chậm nhất đến 17 giờ ngày 22/04/2025 theo thông tin như sau:

1. Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long
 - Địa chỉ: số 150 đường 14 tháng 9, Phường 5, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
 - Người liên hệ: Ms. Ly
 - Điện thoại: 02703822533
 - Email: ly.nnb@dcl.vn
2. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:
 - Đơn đề cử, ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (theo mẫu);
 - Bản sao có công chứng, chứng thực CCCD/Hộ chiếu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu: TK HĐQT, VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2025

Dự thảo

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**” hoặc “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (sau đây gọi tắt là “**Công Ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại ĐHĐCĐ của Công Ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ của Công Ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ của Công Ty.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- ĐHĐCĐ lần thứ nhất được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

ĐIỀU 4. CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả cổ đông của Công Ty theo danh sách chốt ngày 20/03/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Những lưu ý khi tham dự ĐHĐCĐ:

- a. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông tham dự cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- b. Cách thức thực hiện: Cổ đông truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo đường dẫn: <http://dcl.ato.vn/>, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- c. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong Thông báo mời họp và đã thực hiện: (1) Truy cập từ thời điểm khai mạc Đại hội hoặc (2) Đã truy cập và thực hiện biểu quyết trước khi hết thời hạn biểu quyết.

ĐIỀU 5. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- 5.1.** Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ của Công Ty. Đoàn chủ tịch ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Bà Bùi Hồng Hạnh	TV HĐQT/Chủ tọa Đại hội
02	Ông Nguyễn Văn Bản	Tổng Giám đốc
03	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng Ban Kiểm soát

- 5.2.** Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình Đại hội được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;
- b. Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong Chương trình Đại hội;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- 5.3.** Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 6. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- 6.1.** Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Bà Nguyễn Thùy Dương	Trưởng ban
02	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên

- 6.2.** Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Cổ đông khi được yêu cầu;

- c. Tiếp nhận, rà soát các câu hỏi thảo luận, các ý kiến của Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 7. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- 7.1.** Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Bà Phạm Thị Bích Đào	Trưởng ban
02	Bà Vũ Thị Thu Huyền	Ủy viên

- 7.2.** Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất của Công Ty được tiến hành.

ĐIỀU 8. BAN KIỂM PHIẾU

- 8.1.** Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua việc bầu. Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Bà Trịnh Thị Hường	Trưởng ban
02	Ông Đoàn Xuân Duy	Ủy viên

- 8.2.** Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử tại Đại hội;
- c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội;
- d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm Quy chế hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

ĐIỀU 9. THẢO LUẬN/PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

- 9.1.** Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;
- b. Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức sau:

- Cổ đông đặt câu hỏi tại mục “**Thảo luận**” trong giao diện của Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/> hoặc gửi email về địa chỉ: ly.nnb@dcl.vn (trước giờ thảo luận). *(Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - CN TP.HCM cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty).*
- Ban Thư ký sẽ lựa chọn, sắp xếp các câu hỏi thảo luận của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

9.2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- a. Trên cơ sở các câu hỏi thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công Ty trả lời trực tiếp bằng văn bản và/hoặc email.

ĐIỀU 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

10.1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong Chương trình Đại hội và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>

10.2. Bỏ phiếu điện tử:

- a. Cách thức thực hiện quyền biểu quyết
 - Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử).
- c. Một số lưu ý đối với biểu quyết điện tử.
 - Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo Chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được coi là cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài Chương trình Đại hội đã công bố, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng Đợt kiểm phiếu được quy định tại Quy chế này.

10.3. Thời gian bỏ phiếu điện tử.

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định như sau:

- **Nội Dung Biểu Quyết 01** (Bao gồm: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách

Cổ đông, Ban kiểm phiếu) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 18/04/2025 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 01.

- **Nội Dung Biểu Quyết 02** (*Bao gồm: Các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội; Danh sách ứng viên, thành viên BKS*) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 18/04/2025 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 02.
- **Nội Dung Bầu Cử:** Cổ đông thực hiện bầu cử từ 09h00 ngày 18/04/2025 đến trước khi Đại hội thông báo kết thúc việc bầu cử.
- **Nội Dung Biểu Quyết 03** (*Bao gồm: Thông qua Kết quả kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên*): Cổ đông thực hiện biểu quyết sau khi Ban kiểm phiếu và Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 03.
- Cổ đông có thể truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ các thời điểm nêu trên, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công Ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

10.4. Thẻ lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công Ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

ĐIỀU 11. GHI NHẬN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT/BẦU CỬ

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

ĐIỀU 12. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 13. THI HÀNH QUY CHẾ

Cổ đông dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công Ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sang

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN THAM DỰ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Quý cổ đông vui lòng truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/> để tham dự Đại hội. Click vào mục “**ĐĂNG NHẬP**” trên màn hình giao diện chính.



Quý Cổ đông nhập “**TÊN ĐĂNG NHẬP**” và “**MẬT KHẨU**” được in trong Thư mời họp đã được gửi đến Quý Cổ đông. Trường hợp không nhận được Thư mời họp, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ lại Công Ty để nhận các thông tin liên quan (Ms. Ly - 02703 822533).

ĐĂNG NHẬP

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Đăng nhập

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi đăng nhập, tại màn hình chính, Quý Cổ đông kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng tiến trình Đại hội. Quý Cổ đông thực hiện Click chọn mục “**TIẾN HÀNH**” đối với từng đợt biểu quyết để thực hiện quyền biểu quyết.

Đối với 03 Nội dung đầu tiên, Quý Cổ đông được biểu quyết và bầu từ 09h00p ngày 18/04/2025.

Biểu quyết	
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1 - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC	Tiến hành
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2 - THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO TỜ TRÌNH	Tiến hành
PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	Tiến hành
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 3 - THÔNG QUA KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU VÀ BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	Tiến hành

Với các nội dung biểu quyết, Quý Cổ đông click chọn một trong ba phương án: “**TÁN THÀNH**”, “**KHÔNG TÁN THÀNH**” HOẶC “**KHÔNG CÓ Ý KIẾN**”, sau đó Quý Cổ đông click vào mục:

Gửi biểu quyết

Hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

Trường hợp Quý Cổ đông muốn thay đổi các nội dung đã biểu quyết (*chỉ thay đổi được trước khi hết thời hạn biểu quyết do Chủ tọa Đại hội công bố*) thì thực hiện thao tác tương tự như biểu quyết lần đầu. Hệ thống sẽ ghi nhận kết quả cho lần biểu quyết cuối cùng.

III. THẢO LUẬN VÀ GỬI CÂU HỎI TẠI ĐẠI HỘI:

Để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch, Quý Cổ đông click vào mục “**THẢO LUẬN**”, sau đó click vào mục “**NHẬP CÂU HỎI**”. Quý Cổ đông lưu ý, câu hỏi thảo luận chỉ được gửi theo hình thức này hoặc gửi email về địa chỉ: ly.nnb@dcl.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty)

Sau khi nhập xong câu hỏi, Quý Cổ đông click vào mục “**GỬI Ý KIẾN**” để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch

IV. BẦU BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT

Quý Cổ đông thực hiện quyền bầu cử bằng cách click vào ô “**BẦU ĐÒN PHIẾU**” để bầu đều cho tất cả các ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 hoặc một số ứng viên.

Trường hợp không muốn bầu đều hoặc dồn phiếu thì Quý Cổ đông ghi cụ thể số lượng Phiếu Bầu cho mỗi ứng viên vào mục “**SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU**” (Số phiếu bầu = Số cổ phần sở hữu X Số thành viên được bầu).

Quý Cổ đông click mục “**GỬI BIỂU QUYẾT**” để hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử.

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT		
HỌ VÀ TÊN	BẦU ĐÒN PHIẾU (SL BẦU: 1)	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU (TỔ PHN. SỞ)
NGUYỄN VĂN A	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN B	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN C	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN D	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN E	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN F	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN G	<input type="checkbox"/>	

Đóng

Gửi biểu quyết

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

II. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một Cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban Kiểm soát (“BKS”)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 37 Điều lệ Công Ty, Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công Ty.

IV. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN TRÚNG CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT

- Số lượng ứng cử viên trúng cử thành viên BKS dựa trên nguyên tắc ứng viên có số phiếu bầu

cao nhất.

2. Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

V. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

1. Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (*Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020*): theo đó, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.
2. Cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Cổ đông tham dự trực tuyến truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình.

VI. PHIẾU BẦU CỬ

1. Hình thức bầu cử: Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử trực tuyến được thao tác trực tiếp trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>.
2. Cách thức thực hiện bầu cử
 - Cổ đông thực hiện quyền bầu cử bằng cách chọn ô “BẦU DỒN PHIẾU” để bầu đều cho tất cả các ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 hoặc một số ứng viên.
 - Trường hợp không muốn bầu đều hoặc dồn phiếu, Cổ đông có thể ghi số lượng Phiếu Bầu cho mỗi ứng viên vào mục “SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU”.
 - Cổ đông chọn mục “GỬI BIỂU QUYẾT” để hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử.
3. Thời gian thực hiện bỏ phiếu bầu cử.

Cổ đông thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội do Công ty ban hành.

VII. GHI NHẬN KẾT QUẢ BẦU CỬ

Sau khi hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử, Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ tự động ghi nhận kết quả và kết thúc việc bầu cử. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu bầu và công bố kết quả tại Đại hội.

VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sang

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2025 Công ty số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("BKS") năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 01/2025/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.424.145.751.708
2	Nợ phải trả	920.952.752.826
3	Vốn chủ sở hữu	1.503.192.998.882
4	Tổng doanh thu	1.332.626.539.204
5	Lợi nhuận trước thuế	68.776.802.257
6	Lợi nhuận sau thuế	54.145.499.702
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	53.571.100.053

- Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo Tờ trình số 02/2025/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
-----	-----------	---------

1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.332.626.539.204
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.776.802.257
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	54.145.499.702
4	Trích lập quỹ phúc lợi	2.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế giữ lại	52.145.499.702
6	Cổ tức năm 2024	0

Lý do không có kế hoạch chia cổ tức: Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

DVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ tăng 2025 so với 2024
1	Doanh thu thuần			
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)			
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)			

Điều 6. Thông qua việc thực hiện chi thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo Tờ trình số 03/2025/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Chi thù lao năm 2024 :

- **Hội đồng quản trị:**
 - Số lượng: 05 thành viên.
 - Mức chi trả : Chủ tịch: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 4.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 252.000.000 đồng.
- **Ban kiểm soát :**
 - Số lượng: 03 thành viên
 - Mức chi trả : Trưởng ban: 3.000.000 đồng/tháng, thành viên: 2.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 84.000.000 đồng.

2. Đề xuất chi thù lao năm 2025:

- **Hội đồng quản trị:**
 - Số lượng: 05 thành viên.
 - Mức chi trả : Chủ tịch: 10.000.000 đồng/tháng, thành viên: 8.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 504.000.000 đồng.
- **Ban kiểm soát :**
 - Số lượng: 03 thành viên.
 - Mức chi trả : Trưởng ban: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
 - Thù lao được thanh toán hàng quý.
 - Tổng chi trả : 132.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán để soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2025 theo Tờ trình số 04/2025/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán
 - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
 - Công ty TNHH Kiểm toán VACO
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
 - Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
 2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Mục I Điều này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán hoạt động của Công Ty trong năm 2025. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
 3. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty và quy định của pháp luật.
- Điều 8.** Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2025/TT-ĐHĐCĐ.
- Điều 9.** Thông qua *phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình để giảm vốn điều lệ và các công việc liên quan* Tờ trình số 05/2025/TT-ĐHĐCĐ như sau:
1. **Tên cổ phiếu mua lại:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, mã chứng khoán DCL, hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
 2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
 3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 VNĐ/Cổ phiếu
 4. **Tổng số cổ phiếu mua lại dự kiến:** tối đa 21.912.309 cổ phiếu, chiếm 30% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công Ty (“**Cổ Phiếu**”)
 5. **Mục đích mua lại Cổ Phiếu:** Việc mua lại cổ phiếu nhằm đảm bảo quyền lợi của Công Ty và cổ đông.
 6. **Nguồn vốn thực hiện mua lại:** Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc soát xét tại thời điểm gần nhất
 7. **Thời gian dự kiến mua lại Cổ Phiếu:** Sau khi được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước (“**UBCK**”) chấp thuận hồ sơ đăng ký mua lại cổ phiếu của Công Ty và Công Ty đã thực hiện việc công bố thông tin về việc mua lại Cổ Phiếu theo quy định.
 8. **Phương thức giao dịch:** Khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
 9. **Nguyên tắc xác định giá:** Theo quy định tại Điều 8, Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (“**Thông tư 120**”) và các quy định liên quan khác theo Quy chế giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.
 10. **Khối lượng đặt mua:** Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư 120 và các quy định liên quan khác theo Quy chế giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.
 11. **Giảm vốn điều lệ của Công ty sau khi mua lại Cổ phiếu:** Giảm vốn tương ứng với số lượng cổ phiếu Công Ty đã mua lại, dự kiến như sau:
 - Vốn điều lệ hiện tại: 730.410.300.000 VNĐ

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo giá trị mệnh giá: 73.041.030 cổ phiếu
- Vốn điều lệ giảm dự kiến: 219.123.090.000 VNĐ
- Vốn điều lệ sau khi giảm dự kiến: 511.287.210.000 VNĐ
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi giảm vốn điều lệ dự kiến: 51.128.721 cổ phiếu.

Công Ty thực hiện việc giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị số lượng Cổ Phiếu mua lại thực tế theo mệnh giá trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại Cổ Phiếu.

12. **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ:** ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty liên quan đến các nội dung về vốn điều lệ, cổ phiếu... sau khi Công Ty hoàn tất việc mua lại Cổ Phiếu để giảm vốn điều lệ theo kết quả mua lại Cổ Phiếu thực tế và giao cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm hoàn thiện, ký ban hành bản Điều lệ mới được cập nhật các điểm sửa đổi, bổ sung theo quy định.
13. **Ủy quyền và triển khai thực hiện:** ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế thực hiện các công việc sau đây:
 - k) Triển khai phương án mua lại Cổ Phiếu và thực hiện các thủ tục liên quan; quyết định thời điểm mua lại Cổ Phiếu để giảm vốn điều lệ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; điều chỉnh số lượng cổ phiếu mua lại tối đa; quyết định mức giá, khoảng giá mua lại phù hợp với tình hình thực tế thị trường và cổ phiếu tại thời điểm mua lại;
 - l) Lựa chọn, chỉ định Công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại Cổ Phiếu;
 - m) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan, thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo mua lại Cổ Phiếu cho UBCKNN và giải trình với UBCKNN (nếu có);
 - n) Bổ sung, sửa đổi phương án mua lại Cổ Phiếu theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
 - o) Cân đối và quyết định nguồn vốn sử dụng để mua lại Cổ Phiếu;
 - p) Quyết định việc giảm vốn điều lệ theo kết quả mua lại Cổ Phiếu và chỉ đạo triển khai thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh;
 - q) Quyết định việc sửa đổi các điều, khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu... trong bản Điều lệ của Công Ty sau khi hoàn tất việc mua lại Cổ Phiếu để giảm vốn điều lệ cho phù hợp với kết quả mua lại;
 - r) Quyết định, chỉ đạo và thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công Ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết chứng khoán do mua lại Cổ Phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - s) Thực hiện các công việc khác liên quan để hoàn thành việc mua lại Cổ Phiếu theo quy định của pháp luật;
 - t) HĐQT được quyền ủy quyền/phân công lại cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền hợp pháp khác thực hiện các công việc được giao/ủy quyền theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông:

❖ Thông qua việc miễn nhiệm như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công Ty đối với bà Nguyễn Thị Thu Hương.
2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công Ty đối với bà Phan Thị Hoà.

Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày 25/04/2025.

❖ Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

1. Bầugiữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công Ty.

2. Bầugiữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công Ty.

Hiệu lực: kể từ ngày 25/04/2025.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đơn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Nơi nhận:

- Website Cty và CBTT;

- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Bùi Hồng Hạnh



**CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT
STOCK COMPANY**

**DOCUMENTS FOR
THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS**

DOCUMENTS FOR THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY



No.	Document Title
1.	Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders
2.	Draft Report of the Board of Directors on its activities in 2024 and the activity plan for 2025;
3.	Draft Report of the Executive Board on the 2024 business performance and the business plan for 2025,
4.	Draft Report of the Supervisory Board on its activities in 2024 and the activity plan for 2025.
5.	Proposal for the approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2024;
6.	Proposal for the approval of the 2024 profit distribution plan and the 2025 business plan;
7.	Proposal on remuneration for the BOD and the Supervisory Board in 2024 and the proposed remuneration for 2025;
8.	Proposal for the selection of the audit firm for 2025;
9.	Proposal for the approval of revenue- and expense-generating contracts between the Company and related parties, and other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders;
10.	Proposal on the plan for the Company to repurchase its own shares for capital reduction;
11.	Proposal on the dismissal and additional election of a member of the Supervisory Board;
12.	Notice of nomination and candidacy for additional member(s) of the Supervisory Board for the 2022–2027 term;
13.	Draft Regulation on organization and voting at the General Meeting of Shareholders;
14.	Draft Regulation on the additional election of Supervisory Board member(s),
15.	Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders.

AGENDA OF THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Time: 08:30 AM, Friday, April 25, 2025

Platform: Electronic Voting System (access at: <http://dcl.ato.vn/>)

Main Online Location: Head Office of the Company, No. 150, 14/9 Street, Ward 5, Vinh Long City, Vinh Long Province, connected with other virtual locations



I. OPENING SESSION	
08h30 - 8h45	Shareholders log into the Electronic Voting System
08h45 - 09h00	Opening remarks, statement of purpose, and introduction of participants
	Announcement of the Shareholder Eligibility Verification Committee
	Announcement of the verification results of shareholder eligibility
II. FIRST VOTING SESSION	
09h00 - 09h10	Approval of the Meeting Agenda
	Verification of shareholder eligibility
	Approval of the Presidium, Secretariat, Voting Committee, and Shareholder Eligibility Verification Committee
	Approval of the Regulations on Meeting Organization and Voting
	Approval of the Election Regulations
III. SECOND VOTING SESSION:	
09h10 - 10h00	➤ <u>Approval of the following reports:</u>
	1. Report of the Board of Directors on 2024 activities and 2025 activity plan;
	2. Report of the General Director on 2024 business performance and 2025 business plan,
	3. Report of the Supervisory Board on 2024 activities and 2025 activity plan.
	➤ <u>Approval of the following proposals:</u>
	1. Proposal for approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2024;
	2. Proposal for approval of the 2024 profit distribution plan and the 2025 business plan;
	3. Proposal on remuneration paid to the BOD and the Supervisory Board in 2024 and the proposed remuneration for 2025;
	4. Proposal on the selection of the auditing firm for 2025;
	5. Proposal on approval of contracts generating revenue and expenses between the Company and related parties, and other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders;
10h00 - 10h20	6. Proposal on the plan for the Company to repurchase its own shares to reduce charter capital;
	7. Proposal on dismissal and election of additional members of the Supervisory Board;
10h20 - 10h40	8. Approval of the list of candidates for the Supervisory Board,
	9. Other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders.
10h00 - 10h20	Discussion and remarks.
10h20 - 10h40	Break
IV. THIRD VOTING SESSION AND CLOSING	
10h40 - 10h50	Speech by the Chairman of the Board of Directors
	Approval of voting results, meeting minutes, and the General Meeting resolution.
	Closing declaration of the General Meeting.

THE ORGANIZING COMMITTEE

Vinh Long, April 3, 2025

DRAFT

**REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON 2024 ACTIVITIES
AND THE 2025 ACTIVITY PLAN**

**To: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders
CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY (DCL)**

Dear Shareholders!

The Board of Directors (“**BOD**”) would like to respectfully submit to the General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) this report on its performance in 2024 and the activity plan for 2025 as follows:

I. BOARD OF DIRECTORS’ ACTIVITIES IN 2024:

1. The Board of Directors currently comprises 05 members:

- 1.1. Mr. Nguyen Van Sang – Chairman of the BOD
- 1.2. Mr. Pham Van Ngoc – Independent Member of the BOD
- 1.3. Ms. Bui Hong Hanh – Non-executive Member of the BOD
- 1.4. Mr. Nguyen Ninh Dung – Non-executive Member of the BOD
- 1.5. Ms. Nguyen Ngoc Mai – Non-executive Member of the BOD

2. Management and supervisory functions of the BOD over the Executive Board:

- 2.1. The BOD convened meetings primarily to implement resolutions adopted at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, to appoint/dismiss key personnel, and to address matters within its authority, including business operations and strategic development. The Chairman also held strategic discussions with the Executive Board on new product development, business strategy, investment in capacity enhancement, approval of OGSM and the annual operating budget.
- 2.2. In order to optimize operational effectiveness, the Chairman assigned specific responsibilities to BOD members. Each member executed their duties with integrity, diligence, and commitment to the Company’s best interests.
- 2.3. The Company strictly complied with all mandatory, ad hoc, and requested disclosures as a listed company. The BOD consistently prioritized shareholder interests and ensured timely provision of information in accordance with regulations.
- 2.4. Throughout the year, the BOD directed and supervised the Executive Board and management in operating the business in alignment with resolutions of the BOD and the GMS, ensuring regulatory compliance with government authorities, laws, internal corporate governance regulations, and the Company’s Charter. The focus areas included:
 - Initiating new product R&D for the EU-GMP-certified factory project; enhancing the Benovas Medical Equipment Manufacturing Plant with high-quality products for domestic and export markets; and upgrading the Nonbetalactam Plant in Vinh Long to EU-GMP standards;

- Investing in the development of biotechnology-based pharmaceutical products in line with the government's strategy for modernizing the domestic pharmaceutical industry, receiving investment incentives and policy support;
- Expanding the imported product portfolio through negotiation, technology transfer, and exclusive distribution agreements with international partners to participate in ETC bidding for high-quality, specialty drugs;
- Strengthening the sales of strategic product lines with high revenue and gross profit margins;
- Optimizing factory capacity to reduce production costs ;
- Implementing effective financial management and cost control aligned with the approved budget plan;
- Building a streamlined, efficient, and professional human resources team.

3. Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2024:

No.	Resolution / Decision No.	Date	Content	Approval Rate
1	Resolution No. 01/2024/NQ-HĐQT	22/02/2024	Convening the 2024 Annual General Meeting of Shareholders	100%
2	Decision No. 02/2024/QĐ- HĐQT	24/02/2024	Establishment of the Project Committees for the “Upgrading Non-betalactam Plant in Vinh Long to EU-GMP standards” and “Upgrading Capsules Plant to meet FDA standards”	100%
3	Resolution No. 02/2024/NQ - HĐQT	17/05/2024	Approval of certain matters under the authority of the BO	100%
4	Resolution No. 03/2024/NQ-HĐQT	01/07/2024	Approval of the dismissal of Ms. Tran Khiem from the position of Deputy CEO in charge of Production; appointment of Mr. Nguyen Trong Duc as Deputy CEO in charge of Production, effective from 01/07/2024	100%
4.1	Decision No. 03/2024/QĐ-HĐQT	01/07/2024	Dismissal of Ms. Tran Khiem from the position of Deputy CEO in charge of Production, effective from 01/07/2024	
4.2	Decision No. 04/2024/QĐ-HĐQT	01/07/2024	Appointment of Mr. Nguyen Trong Duc as Deputy CEO in charge of Production, effective from 01/07/2024	
5	Resolution No. 04/2024/NQ-HĐQT	17/07/2024	Appointment of A&C Auditing and Consulting Co., Ltd – Hanoi Branch as the auditor of the 2024 financial statements	100%
6	Resolution No. 05/2024/NQ-HĐQT	30/07/2024	Change of General Director and Legal Representative from Mr. Luong Trong Hai to Mr. Nguyen Van Ban, effective from 01/08/2024	100%
6.1	Decision No. 5A/2024/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Dismissal of Mr. Luong Trong Hai from the position of General Director and Legal Representative, effective from 01/08/2024	
6.2	Decision No. 5B/2024/QĐ-HĐQT	30/07/2024	Appointment of Mr. Nguyen Van Ban as General Director and Legal Representative, effective from 01/08/2024	
7	Resolution No. 06/2024/NQ-HĐQT	06/09/2024	Appointment of Mr. Nguyen Ba The as Chief Operating Officer (COO), Pharmaceutical Business Division; and Mr.	100%

			Nguyen Trong Duc as Deputy CEO of Production & Maintenance	
7.1	Decision No. 6A/2024/QĐ-HĐQT	06/09/2024	Appointment of Mr. Nguyen Ba The as COO, Pharmaceutical Business Division, effective from 06/09/2024	
7.2	Decision No. 6B/2024/QĐ-HĐQT	06/09/2024	Appointment of Mr. Nguyen Trong Duc as Deputy CEO of Production & Maintenance, effective from 06/09/2024	
8	Decision No. 09/2024/QĐ-HĐQT	01/10/2024	Dissolution of Ca Mau Branch	100%
9	Decision No. 9A/2024/QĐ-HĐQT	01/10/2024	Dissolution of Soc Trang Branch	100%
10	Resolution No. 08/2024/NQ-HĐQT	29/11/2024	Dismissal of Mr. Nghiem Xuan Truong from the position of Deputy CEO of Finance; dismissal of Ms. Nguyen Lam Minh Thuong from the position of Chief Accountant; appointment of Ms. Nguyen Lam Minh Thuong as Chief Financial Officer; appointment of Ms. Bui Thi My Dang as Chief Accountant, effective from 29/11/2024	100%
10.1	Decision No. 8A/2024/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Dismissal of Mr. Nghiem Xuan Truong from the position of Deputy CEO of Finance, effective from 29/11/2024	
10.2	Decision No. 8B/2024/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Dismissal of Ms. Nguyen Lam Minh Thuong from the position of Chief Accountant; appointment of her as Chief Financial Officer, effective from 29/11/2024	
10.3	Decision No. 8C/2024/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Appointment of Ms. Bui Thi My Dang as Chief Accountant, effective from 29/11/2024	
11	Decision No. 09/2024/QĐ-HĐQT	27/11/2024	Adjustment of the investment project for the EU-GMP standard pharmaceutical manufacturing plant	100%
12	Decision No. 10/2024/QĐ-HĐQT	03/12/2024	Dismissal of Mr. Nguyen Ba The from the position of COO, Pharmaceutical Business Division, effective from 03/12/2024	100%
13	Decision No. 09/2024/NQ-HĐQT	31/12/2024	Approval of bank loans from commercial banks	100%
14	Resolution No.10/2024/NQ-HĐQT	31/12/2024	Approval to acquire additional shares of subsidiary Benovas Medical Devices Joint Stock Company (value under 10% of the Company's total assets)	100%

4. Implementation of the Resolutions of the 2024 General Meeting of Shareholders:

4.1. Business Performance Results:

Unit: VND million

Target	Actual 2024	Plan 2024	Actual increase/decrease rate 2024 compared to plan 2024	Actual 2023	Actual increase/decrease rate 2024 compared to plan 2023
Net Revenue	1,306,797	1,377,500	-5.13%	1,143,946	14.24%
Gross Profit	204,704	413,250	-50.46%	209,914	-2.48%

Profit Before Tax	68,777	127,750	-46.16%	78,111	-11.95%
Profit After Tax	54,145	102,200	-47.02%	62,134	-12.86%

(Source: Audited Consolidated Financial Statements for 2024)

- Net revenue in 2024 reached 94.87% of the target approved by the General Meeting of Shareholders and increased by 14.24% compared to 2023. Revenue from traded goods (*products distributed and tendered through partnerships in the ETC channel*) rose by 49% year-on-year. However, since these goods primarily participate in hospital tenders, their gross profit margin is low, which in turn reduced the overall gross profit margin of the Company.
- Due to intense competition in the product segment manufactured by the Company, the Company continues to develop the imported product segment and increase the volume of commercial goods (focusing on high-quality product groups in order to increase revenue, increase profit, and explore opportunities to expand the product portfolio for future development at DCL).
- For manufactured products, the increase in input costs (logistics, supply shortages, exchange rate fluctuations, etc.) led to a higher cost of goods sold, thereby decreasing the gross profit margin.

4.2. Remuneration Paid to the Board of Directors and Supervisory Board:

In 2024, the Company paid a total of VND 336,000,000 in remuneration to the BOD and the Supervisory Board, specifically:

- a. Chairman of the BOD: VND 5,000,000/month; BOD Members: VND 4,000,000/person/month.
- b. Head of the Supervisory Board: VND 3,000,000/month; Members of the Supervisory Board: VND 2,000,000/person/month.

4.3. Selection of the Auditor for the 2024 Financial Statements:

The BOD appointed A&C Auditing and Consulting Co., Ltd – Hanoi Branch as the independent auditor for the Company's 2024 financial statements:

- a. Review of the interim financial statements for the period ending June 30, 2024,
- b. Audit of the annual financial statements for the period ending December 31, 2024.

4.4. Authorization for the BOD to Decide on Related Party Revenue/Expense-Generating Contracts and Transactions:

- a. Pursuant to Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2024 of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors issued Resolution No. 02/2024/NQ-HĐQT dated May 17, 2024 to approve matters under the authority of the BOD. During the year, the Company executed contracts with the following companies:

NO.	COMPANY NAME	RELATIONSHIP
1	F.I.T Group Joint Stock Company (Business Registration No. : 0102182140)	Parent Company
2	Benovas Pharmaceutical Joint Stock Company (Business Registration No. : 0314033736)	Subsidiary
3	Benovas Medical Devices Joint Stock Company (Business Registration No. : 1501057104)	Subsidiary
4	VPC - Saigon Pharmaceutical Company Limited (Business Registration No. : 0311124093)	Subsidiary
5	FIT Cosmetics Joint Stock Company	Related to a BOD Member

NO.	COMPANY NAME	RELATIONSHIP
	(Business Registration No. : 0104344157)	
6	F.I.T Vietnam Trading and Import-Export Co., Ltd (Business Registration No. : 0106567335)	Related to the Parent Company

Transactions between the Company and related parties have been fully disclosed in the Corporate Governance Report and Financial Statements in accordance with applicable regulations.

- b. On investment decisions or transactions involving the purchase or sale of assets valued at 35% or more of the Company's total assets as recorded in the latest audited financial statements: No such transactions occurred during the year .

4.5. Amendment to the Business Lines:

The Company has amended its detailed business lines and the Charter accordingly, as follows:

No.	Details of the amended business lines and sectors	Code
1	Wholesale of food	4632
2	Retail sale of food products in specialized stores	4722
3	Manufacture of other food products n.e.c	1079

4.6. Issuance of Shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP):

On April 25, 2024, the 2024 Annual General Meeting of Shareholders approved the issuance of ESOP shares. However, based on developments in the financial and stock markets as well as the Company's performance in the past year, the BOD has not yet implemented this issuance plan.

OTHER REPORTS OUTSIDE THE RESOLUTIONS OF THE 2024 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS:

4.7. Report on Payment to the Ministry of Health:

In November 2024, the Company completed the principal debt payment to the Ministry of Health in accordance with Appellate Criminal Judgment No. 196/2023/HS-PT dated 27/03/2023 issued by the People's Court of Hanoi City. This amount was paid from retained earnings and did not affect the Company's business results for 2024.

4.8. Report on Adjustment of Certain Aspects of the EU-GMP STANDARD PHARMACEUTICAL MANUFACTURING PLANT INVESTMENT PROJECT in Long An:

On 27/11/2024, the BOD issued Resolution No. 09/2024/NQ-BOD on adjustments to the EU-GMP plant investment project. The full text of this Resolution was publicly disclosed. *Adjusted project information includes:*

- Investor information (to align with DCL's latest business registration);
 - Investment objective: addition of cosmetics manufacturing;
 - Construction scale: addition of cosmetics production scale;
 - Total investment capital: increased from USD 45 million to approximately USD 55 million, equivalent to VND 1,396,240,000,000.
- Of which charter capital is VND 280,000,000,000 and mobilized capital is VND 1,116,240,000,000
- Project implementation schedule:

+ Capital contribution schedule:

By Q1/2028, contribute VND 162 billion; by Q1/2032, contribute the remaining VND 118 billion.

Mobilized capital: by December 2031

+ Construction schedule:

Previous plan: Construction to commence in Q4/2022 and complete after 24 months (Q4/2024)

Revised plan:

(1) EU-GMP oncology drug manufacturing plant and supporting items:

Construction: June 2025 – October 2026

Acceptance & equipment installation: October 2026 – October 2027

Official operation: from January 2028

(2) High-tech Biopharmaceutical Plant, High-tech Plant-based Capsule Plant, General Warehouse, and Cosmetic & Personal Care Product Plant:

Construction: July 2029 – October 2030

Acceptance & equipment installation: November 2030 – October 2031

Official operation: from January 2032

4.9. Report on Non-retrieval of ESOP Shares from Resigned Employees:

On 06/01/2025, the Company issued BOD Resolution No. 01/2025/NQ-HĐQT on not retrieving ESOP 2021 shares. The resolution was publicly disclosed in accordance with regulations.

Total number of unretrieved shares: 28,600 shares, accounting for 1.43% of the total shares issued under the 2021 ESOP Regulation.

Reason: After considering the employees' working process, contributions, and the number of shares held, the Company decided not to retrieve these shares.

5. Activities of the Independent Member of the Board of Directors

The independent member of the Board of Directors (BOD) has fulfilled the supervisory function and carried out oversight of the Company's management and operations. The evaluation of the independent BOD member regarding the activities of the BOD members in 2024 is as follows:

- 5.1. The BOD regularly monitored and supervised the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD, as well as the activities of the General Director and the management team.
- 5.2. The BOD held regular monthly/quarterly meetings with the Executive Board and/or with representatives of subsidiaries to hear reports on production and business performance, financial management, and product research, among others. Based on these reports, the BOD provided opinions and proposed solutions to arising issues, improved production and business strategies, and product development strategies, in order to preserve the capital contributed by the parent company and ensure effective business operations at DCL and its subsidiaries.
- 5.3. The BOD maintained all regular meetings as required and convened extraordinary meetings as necessary. All BOD meetings were conducted in accordance with regulations; BOD resolutions and decisions were passed with high consensus among BOD members and received strong support from employees across the Company. This was one of the key factors contributing to the Company's sustainable development.
- 5.4. The BOD members possess expertise in the Company's business sectors and have

extensive experience, thus providing valuable and effective contributions to the Company's management. In addition, the BOD consistently accompanied the Executive Board in addressing difficulties in the Company's operations.

- 5.5. The BOD closely coordinated with the Supervisory Board to ensure tight oversight of the Company's production and business activities, while ensuring strict compliance with legal regulations and the Company's Charter.
- 5.6. Overall, the BOD successfully fulfilled its duties in accordance with the Company's Charter and applicable laws, aiming to maximize value and benefits for shareholders.

II. BOARD OF DIRECTORS' ACTIVITY PLAN FOR 2025:

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders the 2025 business plan as follows:

Unit: VND million

No.	Items	Actual 2024	Plan 2025	Growth Rate 2025 vs. 2024
1	Net Revenue	1,306,797		
2	Consolidated Gross Profit	204,704		
3	Consolidated Profit Before Tax	68,777		

1. For the Pharmaceutical Segment:

- In 2024, the Company initiated the project to upgrade the Non-betalactam Plant in Vinh Long to meet EU-GMP standards (*expected to be completed in 2025*). The goal is to expand export markets, and increase revenue and target profits.
- EU-GMP Standard Pharmaceutical Manufacturing Plant Project in Long An:
The project covers a total land area of 50,000 m², with total investment capital of VND 1,396 billion. It is divided into two investment phases:
+ Phase 1: Construction of the oncology drug manufacturing plant compliant with EU-GMP standards
+ Phase 2: Construction of a high-tech biopharmaceutical manufacturing plant, a high-tech plant-based capsule production facility, a central warehouse, and a cosmetics & personal care product factory.
The project is scheduled to commence construction in June or July 2025..
- Strategic orientation to cooperate with foreign partners for the “Manufacturing and Trading of Functional Foods” project.
- With 49 years of investment and development, DCL's pharmaceutical products have earned the trust of numerous customers and patients due to their quality and reasonable pricing. In addition to its existing manufacturing portfolio, DCL has also diversified its product range by incorporating commercial pharmaceutical goods into its business activities. This enables DCL to explore and respond to market demand, expand its distribution networks in both OTC and ETC channels, and significantly contribute to the Company's overall business performance.

2. For the medical device manufacturing segment:

In 2025, the Company aims to achieve VND 150 billion in revenue and expand its market to the Northern and Central regions. The new Benovas Medical Equipment Manufacturing Plant has a production capacity of 21.5 million products per month, serving not only domestic demand but also meeting the standards, capabilities, and quality requirements for export to the European and U.S. markets. Especially in the context of

increasing demand for medical devices, the Factory is committed to providing a stable product supply, contributing to supporting public healthcare.

Regarding products: in 2025, the Company will invest further in machinery and equipment to develop new product lines such as test tubes, IV catheters, butterfly needles, and artificial kidney filters.

3. For the empty capsule manufacturing segment:

- The Capsule Manufacturing Plant specializes in producing empty hard capsules of various types and sizes, serving the pharmaceutical and functional food industries, and supplying more than 80% of the market share in Vietnam.
- Accordingly, Cuu Long Pharmaceutical continues to maintain its No. 1 position in the empty capsule market in Vietnam. The Plant is equipped with advanced technology imported from Canada and is currently operating at full capacity to meet domestic and international orders. Amid the growing demand for capsules in the pharmaceutical and functional food industries, the Company has completed Phase 5 of its expansion project with a total investment of VND 232.5 billion, adding a capacity of 2.8 billion capsules/year – increasing the total capacity of the Capsule Manufacturing Plant to 11.6 billion capsules/year. The project was officially approved by the Drug Administration of Vietnam (DAV) for operation in November 2024.
- In addition, in 2024, DCL obtained the FDA Certificate for hard gelatin empty capsules produced at the Capsule Plant.

The above contents are the 2024 operation report of the Board of Directors and the 2025 operation plan. With the determination of the Board of Directors, the Executive Board, and the valuable contributions from shareholders, the Board of Directors believes that DCL will fulfill the targets approved by the General Meeting of Shareholders. We look forward to continued support from our shareholders, partners, and customers.

Wishing you health, happiness, and success!

Sincerely.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

DRAFT

Vinh Long, April 3, 2025

REPORT OF THE EXECUTIVE BOARD ON BUSINESS PERFORMANCE IN 2024 AND BUSINESS PLAN FOR 2025

**To: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders
Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company**

Dear Esteemed Shareholders!

The pharmaceutical industry continues to face numerous challenges and difficulties, especially in the context of Vietnam’s deepening integration into the global economy. In response, Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (DCL) has focused on assessing, analyzing, and forecasting the business environment to formulate strategies and effective management solutions across all production and business operations. Guided by the strategic vision of F.I.T Group (the Parent Company), along with superior development direction through long-term strategies and short-term actions, efficient investment project management, and an expanding national distribution and sales network, DCL has maintained stable business operations, achieving 95% of the revenue target approved at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

The Executive Board is pleased to report to the General Meeting of Shareholders the Company’s business performance in 2024 and business plan for 2025 as follows:

I. BUSINESS PERFORMANCE RESULT IN 2024:

1. Production Results:

Unit: Million units

Product Group	Actual 2024	Compared to 2024 plan		Compared to 2023 plan	
		Plan	% of Plan Achieved	Actual 2023	% increase/decrease
Pharmaceuticals	594.27	785.34	75.67%	731.51	-18.76%
Capsule	6,078.25	7,000.00	86.83%	5,678.96	7.03%
Medical Devices	69.79	66.10	102.83%	71.26	-4.61%

1.1. Pharmaceutical Manufacturing Plant:

- In 2024, the pharmaceutical manufacturing plant developed its production plan with ambitious targets, including:
 - + Launching the “Upgrading Non-betalactam Plant in Vinh Long to EU-GMP standards” project.
 - + Continuous process improvement and cross-functional training to enhance labor productivity.
 - + Reducing production costs: in 2024, the average raw material wastage rate was maintained below 1%; packaging wastage was reduced to an average of 0.5%.

- The plant achieved 75.67% of the 2024 production plan, with a focus on:
 - + High-revenue and high-margin products such as specialty drugs and new-generation antibiotics: Cefpodoxime, Cefadroxil, Cefixime, and Cefuroxime
 - + Implementing an auto-sales policy for conventional products with low unit value and high production volume.

1.2. Capsule Manufacturing Plant:

- Capsule products are input materials for pharmaceutical manufacturing companies; therefore, in 2024, the plant was affected by the overall downturn in the pharmaceutical industry, resulting in OGSM completion at only 86.83%.
- However, under the direction of the Executive Board and with strong support from the Sales Department in acquiring new orders and capturing market share from competitors, the plant's output regained growth momentum in the last months of the year. With the collective efforts of all plant personnel, the factory successfully developed new capsule colors and designs that meet the stringent quality requirements of new customers.
- From the end of November 2024, the plant officially commenced operations of Capsule 5, featuring modern capsule production lines manufactured in Romania by Technophar – a well-known and reputable global supplier. With a production capacity of over 240 million capsules per month, the Phase 5 expansion, together with Capsules 1, 2, 3, and 4, has brought the total annual capacity to 11.6 billion capsules, enabling the plant to expand market share, increase revenue, improve competitiveness, and attract customers from competitors. After more than 6 months of implementing the Sales Department's business strategy, capsule products from the Capsule Plant have successfully expanded their market share, replacing competitor products.

1.3. Medical Device Manufacturing Plant:

- In 2024, the segment's market share continued to be impacted by imported products from China.
- In October 2024, the plant completed trial operation of machinery and production lines at the new facility – Benovas Medical Equipment Manufacturing Plant.
- Production output in 2024 decreased by 4.61% compared to 2023.
- The Company's Management Board and the plant's technical team proactively sought cost-saving solutions, reduced production costs, and implemented the following investment projects:
 - + The improved 5CC syringe, modified based on customer feedback, was approved by the Executive Board and has been launched to the market.
 - + The IV infusion set production line successfully passed FAT in October 2024 and is expected to be operational in Q1/2025.
 - + Continued investment in the 10CC syringe assembly line and needle production line is expected to improve product quality and increase production capacity.
- The plant has maintained rigorous equipment maintenance, servicing, and energy efficiency practices to ensure optimal production performance.
- Labor has been arranged efficiently, with cross-functional training enabling one employee to perform multiple job roles.

2. Business Performance:

2.1. Results:

Unit: VND million

Targets	Actual 2024	Plan 2024	Actual increase/decrease ratio 2024 compared to plan 2024	Actual 2023	Actual increase/decrease rate 2024 compared to 2023
Net Revenue	1,306,797	1,377,500	-5.13%	1,143,946	14.24%
Cost of Goods Sold	1,102,093	964,250	14.30%	934,032	17.99%
Gross Profit	204,704	413,250	-50.46%	209,914	-2.48%
Financial Income	34,554	29,000	19.15%	40,016	-13.65%
Financial Expenses	25,617	39,000	-34.32%	33,584	-23.72%
Selling Expenses	90,927	206,625	-55.99%	87,868	3.48%
General & Administrative Expenses	53,947	68,875	-21.67%	51,320	5.12%
Net Profit from Core Operations	68,767	127,750	-46.17%	77,158	-10.88%
Profit Before Tax	68,777	127,750	-46.16%	78,111	-11.95%
Profit After Tax	54,145	102,200	-47.02%	62,134	-12.86%

(Source: Audited Consolidated Financial Statements for 2024)

➤ **Net Revenue by Product Line:**

Unit: VND million

Product Group	Actual 2024	Actual 2023	Plan 2024	% increase/decrease compared to 2023 actual	% increase/decrease compared to 2024 plan
Pharmaceuticals	700,957	670,458	755,400	4.55%	-7.21%
<i>Manufacturing</i>	<i>405,741</i>	<i>444,509</i>	<i>417,200</i>	-8.72%	-2.75%
<i>Imports</i>	<i>27,598</i>	<i>45,153</i>	<i>43,200</i>	-38.88%	-36.12%
<i>Co-distribution</i>	<i>267,617</i>	<i>180,797</i>	<i>295,000</i>	48.02%	-9.28%
Capsule	318,552	290,330	398,100	9.72%	-19.98%
Vikimco	40,506	50,377	116,000	-19.60%	-65.08%
Medical Supplies & Pharmaceutical Raw Materials	246,783	132,781	108,000	85.86%	128.50%
Total	1,306,797	1,143,946	1,377,500	14.23%	-5.13%

- Net revenue in 2024 reached 94.87% of the target approved by the General Meeting of Shareholders, and increased by 14.24% compared to 2023. Notably, revenue from traded

goods (*products distributed in partnership with other entities and tendered via the ETC channel*) increased by 49% compared to 2023. However, since traded goods are mainly tendered at hospitals, they yield low gross profit margins, which inadvertently reduced the Company's overall gross margin.

- Due to intense competition in the segment of in-house manufactured products, the Company continued to develop its import business segment and expanded the traded goods portfolio, (focusing on high-quality products to boost both revenue and profit, while also exploring opportunities to expand its product development pipeline in the future).
- Additionally, the cost of goods sold for in-house manufactured products increased due to rising input material costs (logistics expenses, supply shortages, exchange rate fluctuations, etc.), which in turn led to a decline in gross profit.

2.2. Business Operations and Sales System Management:

According to Cuu Long Pharmaceutical's 2024 financial statements, net revenue reached 95% of the annual plan and increased by 14.24% compared to 2023. This result was achieved thanks to the Company's relentless efforts in expanding its business operations through various initiatives throughout the year, including:

- DCL's distribution network spans across provinces and cities nationwide, comprising 9 level-1 and level-2 branches, distributors, and the ETC channel supplying medicines to 1,078 hospitals, general clinics, and healthcare centers across the country.

❖ *Pharmaceutical Business Segment:*

- In the OTC channel, in addition to expanding the retail market, DCL has successfully placed its products in major pharmacy chains such as Pharmacity, Long Chau, and An Khang. Furthermore, to directly reach customers and facilitate easier access to product information for pharmacies, counters, and end-users, DCL has collaborated with online pharmaceutical sales platforms.

+ Stable revenue growth: The B2B sales channel maintained positive growth, especially in essential pharmaceutical lines, with a 2% increase compared to 2023.

+ Distribution network expansion: Cooperated with numerous wholesalers, hospitals, and large pharmacies to broaden the nationwide distribution network.

+ Intensified efforts to distribute the Company's key product lines through pharmacy chains. Revenue from sales to the Pharmacity chain grew by 703%.

- In the ETC channel, DCL directly participated in public tenders and won various bid packages at provincial health departments, delivering products to nearly all hospitals and medical centers nationwide:

+ Revenue: Reached VND 289 billion, up 148% year-over-year

+ Products: The Executive Board directed efforts to seize opportunities in tender products, introducing many new and specialized products tailored for hospital use. Product development goals were aligned with treatment needs and affordable pricing to ensure accessibility for all patients.

+ System: Leveraged the strength of the existing branch network to ensure supply service even to remote and underserved areas.

+ Strategic partnerships: Continued to explore opportunities to collaborate in developing specialized hospital distribution services.

- The Sales team constantly seeks new product sources to diversify the product portfolio and engage in business cooperation for goods not directly manufactured by the Company (traded goods). This helps DCL understand and anticipate market demands, expand its distribution network, and significantly contribute to overall business performance. Notably, the ETC channel participated in tenders for traded goods with a high total bid value.

❖ ***Capsule Business Segment:***

- Revenue grew by 10% (VND 319 billion in 2024 compared to VND 291 billion in 2023)
- Continued to maintain its leading market share as the top domestic capsule manufacturer in Vietnam.
- Initially succeeded in approaching and penetrating major and demanding clients such as Stella, Imexpharm, Bidiphar, etc. Some of these clients have already generated purchase orders
- Coordinated with the manufacturing plant to standardize monitoring procedures and nearly eliminate all technical errors, thereby strengthening customer trust.
- Improved print quality by investing in new equipment and adding new mold suppliers.
- The Phase 5 expansion of the Capsule Plant has been put into operation, ensuring 100% fulfillment of customer demand during peak months.
- Approved an investment project to produce two new capsule products, including DL-cap capsules, which are expected to be launched in Q2/2025.

❖ ***Medical Device Business Segment:***

In response to increasing market demand, Benovas has focused on research and development to diversify product lines, including 5 product groups: 1ml/cc syringes, 5ml/cc syringes, 10ml/cc syringes, insulin syringes, various needles (standard, butterfly, etc.). Cuu Long Pharmaceutical's medical devices meet international standards such as ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, and eGMP FDA 2015, and are widely trusted and used in hospitals and clinics across the country.

The newly built Benovas Medical Equipment Manufacturing Plant covers an area of 10,846.6 m², with a production workshop of 4,835 m² and total investment capital of VND 379.9 billion. The plant has a designed capacity of 21.5 million products/month, equivalent to 258 million products/year.

These products are manufactured using modern, automated production lines meeting CE (Europe) and FDA (USA) standards. Once operational, the Benovas Medical Equipment Manufacturing Plant not only better meets customer demand but also contributes significantly to supplying medical equipment for Vietnam's rapidly growing vaccination programs.

- ❖ In addition, the business of pharmaceutical raw materials helps DCL diversify its supply sources. Revenue from this business segment has made a significant contribution to DCL's total revenue, and it is also considered one of the strategic directions for related industry products in future business development plans.

3. Customer Care System (CCS):

- In 2024, the Customer Care Center effectively fulfilled and enhanced its role in both direct and indirect customer service, acting as an intermediary connecting customers with the Company and bridging communication among internal departments.

- The call center system facilitated over 100,000 interactions with customers via multiple channels, including Hotline, SMS Brandname, Email Marketing, Zalo OA, and Telemarketing, providing information and assistance that satisfied 100% of customers
- The Center conducted surveys with more than 1,000 customers regarding product and service quality, collecting valuable feedback and insights that were reported to the Executive Board to support the Company's overall development and meet increasing customer expectations.
- Nationwide "Customer Appreciation" programs were implemented across branches, receiving positive responses and satisfaction from customers who appreciated DCL's dedication, thoughtfulness, and reliability.

4. Product Research and Development Activities:

As of now, the Company's product portfolio includes:

- Domestic products: 166 registration numbers (160 pharmaceutical products and 6 capsule shell products)
- Imported products: 6 traded pharmaceutical products (1 under registration, 5 with signed and ongoing contracts)

In 2024, the Company was granted 20 new marketing authorizations, including several products considered highly promising for business and production, such as:

- DCL-Nebivolol 2,5 mg, DCL-Dapagliflozin 10 mg, DCL-Empagliflozin 25 mg
- Products with completed bioequivalence (BE) studies: 3 products
- Sitagliptin 50, Cefixim 400, Furacin 125

✓ *Research and diversification of raw material sources*

The Company actively pursued the research and registration of new raw material sources to ensure supply chain diversification and optimize production input procurement.

✓ *Infrastructure enhancement*

The Company completed the construction of a new R&D and QC Research Center, equipped with modern machinery and instruments to support the upcoming product research plans, including the development of first generic drugs.

5. Implementation of Investment Projects:

❖ Benovas Medical Equipment Manufacturing Plant:

- In 2024, the project completed all construction items and was officially approved for final acceptance by the Vinh Long Department of Construction in November 2024. In December 2024, it was awarded certificates for compliance with TCVN ISO 13485:2017 and ISO 9001:2015.
- In January 2025, the Vinh Long Department of Health officially recognized Benovas Medical Devices Joint Stock Company as meeting the regulatory requirements for medical device manufacturing. The Medical Equipment Manufacturing Plant will officially commence operations in March 2025.
- Project scale:
 - + Total investment capital: VND 373.9 billion
 - + Land area: 10.846,6 m²
 - + Design capacity: 21.5 million products/year
 - + Products: Medical equipment and supplies serving domestic healthcare needs and targeting international export markets.

- Production lines: In addition to the existing production lines such as the printing and assembling lines for 1cc, 3cc, and 5cc syringes; syringe assembly lines; and plastic injection molding machines, the project also completed installation of a new IV infusion set production line with a capacity of 4,500 products/hour (investment value: VND 18.5 billion). The plant continues to invest in additional production lines, including test tube assembly lines, dialysis filter cartridge assembly lines, and other equipment to further diversify the product portfolio, meet business demands, and increase company profitability.
- ❖ **Capsule Manufacturing Plant Expansion – Phase 5:**
 - The project mainly involved procurement of additional machinery and equipment with a total investment of VND 232.5 billion, (including four additional hard capsule production lines and an HVAC system). In 2024, the project completed the installation of four new hard capsule production lines, manufactured by Technophar, with a total capacity of 2.8 billion capsules/year, increasing the total capacity of the Capsule Manufacturing Plant to 11.6 billion capsules/year. The project was officially approved by the Drug Administration of Vietnam in November 2024 as meeting the conditions for operational commencement.
- ❖ **Pharmaceutical Warehouse and R&D Building Project:**
 - The project consists of two components: a Pharmaceutical Warehouse and an R&D Building, with a total investment capital of VND 85 billion. The warehouse component (1 floor) has a construction area of 1,690 m² and was developed to meet the Company’s storage needs, ensuring product quality and safety. The R&D Building (4 floors) has a construction area of 430 m² and was built to provide a modern and efficient workspace for the Company’s Quality Management Division and to support the Company’s strategy of researching and developing new products. The project officially commenced operations in 2024.
- ❖ **In 2024, DCL also began implementing the EU-GMP Pharmaceutical Manufacturing Plant Project in Long An.**
 - The project covers a total land area of 50,000 m², with a total investment of VND 1,396 billion. It is divided into two investment phases:
 - + Phase 1: Construction of an oncology drug manufacturing plant meeting EU-GMP standards and accompanying auxiliary facilities.
 - + Phase 2: Construction of a high-tech biopharmaceutical plant, a high-tech plant-based capsule production plant, a central warehouse, and a cosmetic and personal care product manufacturing plant
 - The project has been granted the Land Use Right Certificate and the Investment Registration Certificate, and is currently in the process of completing the legal procedures related to construction and investment. It is expected to commence construction in June or July 2025.

In addition, in 2024, DCL was granted FDA certification for its hard gelatin capsule shell product manufactured at the Capsule Plant. The Company is also in the process of upgrading the Non-betalactam Plant to meet EU-GMP standards, *which is expected to be completed in 2025*. This initiative aims to enhance export market expansion, increase revenue, and achieve the Company’s target profits.

6. Community and Local Engagement:

- The Company has consistently promoted internal campaigns for contribution and mutual support, which have been fully embraced and actively participated in by all

employees. The Company's Leadership Board always facilitates the organization of cultural, social, and sports activities on major holidays throughout the year.

- In 2024, the Company made contributions to the disaster prevention fund and various local social activities, such as sponsoring savings books for young men enlisted in the military, donating 1 ton of rice to underprivileged households, supporting kitchen operation costs for local militia units, etc., with a total contribution value of VND 197 million.
- The Company worked closely with local authorities and committed to building a business that meets the standards of the "All People Protect National Security" movement, officially recognized by the Provincial Police. Employees were encouraged to commit to traffic safety compliance. Fire prevention, firefighting, and rescue drills were conducted in accordance with regulations, with full training provided to the Company's fire prevention and rescue team.
- ❖ *Enhancing product quality as recognized by reputable organizations and increasing DCL's brand awareness, improving the quality of the working environment — the company has received several prestigious awards during the year, specifically as follows:*
 - April 2024: Awarded Top 50 Strong Brands in ASEAN.
 - April 2024: Awarded Top 10 Enterprises with Sustainable Development.

7. Remuneration of the Executive Board in 2024:

No.	Full name	Title	Income / Remuneration (12 months, 2024) (VND)
1	Mr. Luong Trong Hai	General Director	429,002,000
2	Mr. Nguyen Van Ban	General Director	11,188,889
3	Mr. Nghiem Xuan Truong	Deputy General Director	836,559,629
4	Ms. Tran Khiem	Deputy General Director	280,700,000
5	Mr. Nguyen Trong Duc	Deputy General Directorđộc	80,884,870

II. BUSINESS PLAN FOR 2025:

Based on the business results achieved in 2024 and market forecasts for 2025, the Executive Board has developed a draft plan which has been unanimously approved by the Board of Directors and submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders for consideration, as follows:

Unit: VND million

No.	Items	Actual 2024	Plan 2025	Growth Rate 2025 vs. 2024
1	Net Revenue	1,306,797		
2	Consolidated Gross Profit	204,704		
3	Consolidated Profit Before Tax	68,777		

To achieve the business targets and challenging performance indicators set for 2025, DCL's Management Board has proposed the following implementation solutions:

1. Pharmaceutical Segment:

- Product Development in 2025:

Domestic Products:

- + Enhance the quality of registration dossiers and accelerate the approval of new marketing authorizations
- + Strengthen R&D capabilities to develop new products
- + Collaborate with potential partners to co-develop and transfer 09 new products, focusing on niche product lines with few competitors and high revenue/profit potential
- + Conduct bioequivalence studies for 03 new products.

Imported Products:

- + Sign contracts for 03 new imported products
- + Source additional products from various partners, including those who have submitted or not yet submitted dossiers in Vietnam.
- Implement investment plans to develop biotechnology products aligned with the national orientation for the development of the modern pharmaceutical industry, supported and encouraged by government policies and investment incentives;
- Expand the imported product portfolio through negotiation, technology transfer, or exclusive distribution agreements with foreign partners to participate in ETC tenders for high-quality, specialty drug categories;
- For the OTC Channel, Introduce new OTC-exclusive products with diversified dosage forms, packaging specifications, and user segments.
 - + Expand the B2B customer base
 - + Maximize revenue from in-house products
 - + Improve sales efficiency of products with high gross profit margins
 - + Increase revenue by adding new products to pharmacy chain listings
 - + Develop export markets for products
 - + Optimize business opportunities for imported products.
- For the ETC Channel, focus on differentiated products with low competition that meet the high demand for specialized therapeutic treatments. Collaborate with strategic partners and coordinate with regional branches to participate effectively in public tenders. Promote imported products and specialized product lines such as oncology, diabetes, neurology, and other cooperative business categories to enhance ETC competitiveness in bidding activities.
- Develop a modern marketing strategy and implement focused communication campaigns to promote products and enhance the Company's brand image.

2. Capsule Business Segment:

- In November 2024, Capsule Production Line No. 5 was officially put into operation. With the total capacity of all 20 production lines, the Capsule Plant's total production capacity increased to 11.6 billion capsules per year, ensuring consistent product quality while optimizing production costs to reduce prices—aiming to achieve both revenue and profit targets;
- The product's market competitiveness will be enhanced through: Meeting increasing customer demands by improving product quality, stability, and uniformity, introducing a capsule polishing machine to fulfill customer preferences for anti-static, glossy capsules;

- The 2025 business plan focuses on boosting sales, increasing supply volume to existing customers, and actively seeking and developing new customers to compete with imported products:
 - + In 2025, the company sets an ambitious revenue target of VND 486 billion, representing an approximate 52% increase compared to 2024
 - + In Q2/2025, the new DL-cap capsule product will be launched to the market
 - + Research and development focus: new product size 0EI.
 - + Exploring export market opportunities in the U.S. and Southeast Asian countries
 - + Developing tailored sales and customer care policies for each customer group.
 - + Building a dynamic and dedicated sales team with the highest level of discipline
 - + Collaborating with the manufacturing plant to continuously improve product quality, consistently meeting the demands of even the most demanding customers.

3. Medical Device Business Segment:

- In 2025, the Company sets a revenue target of VND 150 billion, with a strategic focus on expanding market presence to Northern and Central Vietnam. In terms of product development, the Company plans to invest further in machinery and equipment to introduce new product lines such as test tubes, IV catheters, butterfly needles, and artificial dialysis filters.
- Leverage preferential policies for domestically manufactured products to compete effectively with imports, increase the number of products in tender packages, expand distribution channels, and seek new authorized partners, agents, and distributors.
- Optimize production processes and planning on a quarterly and monthly basis, implementing batch production for grouped product lines to reduce raw material consumption compared to the 2024 average, while lowering QA/QC-related costs, all aiming to reduce the overall cost of goods sold;
- Arrange machinery and equipment by production volume groups to make optimal use of the HVAC system, thereby reducing electricity costs;
- Fully utilize automated production lines for syringes (1CC, 3CC, 5CC), needle production, IV infusion sets, and insulin syringes to increase labor productivity compared to 2024;
- Invest in additional production lines such as the 10CC syringe production line and needle assembly machines to improve both product quality and output.
- Provide training and optimize human resources by developing multi-skilled personnel, ensuring each staff member is capable of handling two job functions.

The Executive Board hereby submits to the General Meeting of Shareholders the 2024 business performance report and the 2025 business plan as presented above.

We respectfully request the General Meeting of Shareholders to review and approve.

Sincerely and respectfully.

**ON BEHALF OF THE EXECUTIVE BOARD
GENERAL DIRECTOR**

(Signed and sealed)
Nguyen Van Ban

SUPERVISORY BOARD

Hanoi, April 3, 2025

DRAFT

**REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD
CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
SUBMITTED TO THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

To: Esteemed Shareholders of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, effective from January 1, 2021;*
- *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14, effective from January 1, 2021;*
- *Pursuant to the Company's Charter of Organization and Operation;*
- *Pursuant to the Operating Regulations of the Supervisory Board of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company,*

The Supervisory Board of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "**Company**") has conducted supervision over the Company's operations for the fiscal year ended December 31, 2024. The Supervisory Board (hereinafter referred to as the "**SB**") hereby reports to the Annual General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as the "**AGM**") on its activities in 2024 and the orientation and tasks for 2025 as follows:

PART I. ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD AND RESULTS OF SUPERVISION IN 2024

A. Composition and Number of Members of the Supervisory Board:

The Supervisory Board of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company consists of the following members:

- 1. Ms. Nguyen Thi Thu Huong** – Head of Supervisory Board
- 2. Ms. Pham Thi Hue** – Member
- 3. Ms. Phan Thi Hoa** – Member

B. Activities of the Supervisory Board:

- 1.** The SB attended several meetings of the Board of Directors (BOD) and monthly and quarterly management meetings of the Company. The SB supervised the corporate governance activities of the BOD and the Executive Board to ensure compliance with laws, the Company's Charter, and its internal governance regulations. The SB also monitored the implementation of the resolutions passed by the AGM in 2024. During the year, the SB organized and successfully held two internal meetings to discuss and approve matters within its authority.
- 2.** The SB conducted inspections and oversight to ensure legality and transparency in business management and operations, including the recording of accounting books and the preparation of monthly, quarterly, and annual financial statements. The SB monitored compliance with state policies, internal processes, and regulations; supervised the issuance, amendment, and supplementation of the Company's processes and internal

regulations; and oversaw the Company's information disclosure activities to ensure timeliness and completeness in accordance with regulations.

3. The Supervisory Board monitored the management of records and documentation related to shareholders, ensuring that shareholders' legal rights and interests were protected. Additionally, the SB supervised the shareholders' rights to participate, give opinions, raise questions, and request information in accordance with regulations.
4. The coordination between the SB, the Board of Directors (BOD), and the Executive Board was maintained regularly. The SB was fully supported by the BOD and the Executive Board in fulfilling its responsibilities. Departments within the Company actively cooperated and provided all necessary information and documents as requested by the SB.
5. In addition to inspection and supervision activities, the SB also undertook the following tasks:
 - 5.1. Participated in providing input and recommendations to the BOD and Executive Board on management and the execution of the Company's business objectives and tasks.
 - 5.2. Conducted independent analysis and evaluation of the Company's business operations, and accordingly provided timely feedback, recommendations, and corrective measures to prevent violations and mitigate operational risks.
 - 5.3. Collaborated with and directed the Internal Control Department to carry out periodic and ad-hoc inspections and audits of the Company's professional operations.
 - 5.4. Supported and provided opinions on the standardization of the Company's internal management reporting system, processes, and regulations.
 - 5.5. Participated in supervising and reviewing the Company's investment projects.
 - 5.6. Contributed to the development and refinement of the 2025 business plan and other operational goals of the Company.
6. The total remuneration paid to the Supervisory Board in 2024 was VND 84,000,000, including: Head of Supervisory Board: VND 3,000,000/month, Members: VND 2,000,000/month.

C. Results of Inspection and Supervision:

The Supervisory Board hereby reports to the General Meeting of Shareholders on the results of its supervisory activities, with detailed contents as follows:

1. **Supervision of the Management of Business Operations, Accounting, Statistics, and Financial Reporting:**
 - 1.1. **Regarding the Management and Administration of Business Operations:**
 - a. The SB was fully provided with information related to the resolutions and decisions issued by the BOD and the EB of the Company, and maintained regular communication with both bodies concerning the implementation of the business plan and the resolutions approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.
 - b. Based on the information received, the SB assesses that the management and operation of business activities by the Board of Directors and the Executive Board complied fully

with applicable legal regulations relating to production and business activities, and were consistent with and adhered to the 2024 AGM resolutions.

- c. The Board of Directors acted proactively in supervising and promptly managing the Company's business strategies and making specific and timely decisions to guide the Company's activities.
- d. The EB closely followed these directives to implement specific tasks. The BOD, EB, and all employees made strong efforts to overcome the shared challenges in the pharmaceutical market.
- e. The SB did not detect any violations of law committed by the BOD or the EB.

1.2. Regarding Accounting, Statistics, and Financial Reporting:

- a. The accounting work was conducted in full compliance with applicable regulations, ensuring adherence to principles of truthfulness, prudence, and reasonableness, and the financial statements were prepared in accordance with current laws and regulations.
- b. Timely accounting activities provided useful information for the BOD and EB to make appropriate and timely decisions to support business operations.
- c. The SB did not detect any violations in financial and accounting practices during the period under review.

- 1.3. Assessment of transactions between the Company, its subsidiaries, or companies in which the public company holds 50% or more of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director (Director), other executives of the enterprise, and related persons of such individuals; transactions between the Company and any company in which a member of the Board of Directors, the General Director (Director), or other executives of the enterprise is a founding member or has served as a manager of the enterprise within the past 03 years prior to the time of the transaction:

All transactions between the Company and related parties were approved in accordance with the Company's Charter and legal regulations. These transactions were publicly disclosed and clearly presented in the Corporate Governance Report and Financial Statements. In general, the transactions were carried out in accordance with applicable laws, on the basis of equality, voluntariness, and capacity of the parties involved, with legitimate purposes and contents not contrary to social ethics.

2. Review of the 2024 Financial Statements:

- 2.1. The SB reviewed the Company's reports on business performance, including annual, semi-annual, and quarterly financial statements, and the performance evaluation reports of the BOD and the EB submitted to the General Meeting of Shareholders.
- 2.2. The SB found that these reports were highly compliant with the current regulations in terms of both content and timeliness.
- 2.3. The SB agrees with the figures and information presented in the audited 2024 financial statements.

3. Supervision of Resolutions and Decisions of the BOD and the Executive Board:

- 3.1. The SB acknowledges that the resolutions and decisions issued by the BOD and the Executive Board were in compliance with the Law on Enterprises and the Company's

Charter, and were aligned with the objectives set forth by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

- 3.2. The SB did not detect any violations of the law or the Company's Charter by any members of the Board of Directors or the Executive Board.
- 3.3. The SB concurs with the content of the 2024 business performance report submitted by the Executive Board.

4. Shareholder opinions:

As of the date of this Report, the Supervisory Board has not received any complaints or opinions from shareholders regarding any violations committed by the Board of Directors, the Executive Board, or the Supervisory Board in the performance of their assigned duties.

PART II. COMMENTS AND OPINIONS OF THE SUPERVISORY BOARD

1. With a constructive and cooperative spirit throughout the performance of its duties entrusted by the shareholders, the SB has consistently coordinated with and provided honest and straightforward opinion to the Board of Directors and the Executive Board during the management of production and business operations, as well as in the formulation and issuance of internal policies, resolutions, and decisions.
2. In 2024, the BOD and the Executive Board made great efforts to overcome challenges faced by the industry and successfully laid the foundation for growth in the years ahead. Building on the results achieved in 2024 and striving to fulfill the 2025 targets while enhancing transparency and openness, the SB respectfully makes the following recommendations:
 - 2.1. The SB recommends that the Company continue to improve and supplement internal regulations and procedures related to business operations, to ensure effectiveness and alignment with the Company's ongoing development.
 - 2.2. It is recommended that the Company continue to strengthen, train, and enhance its human resource structure with competent and highly qualified personnel to timely respond to the Company's development needs.
 - 2.3. The SB recommends that the BOD and the Executive Board strengthen risk management and ensure strict compliance with legal regulations in all business and production activities.

PART III. ORIENTATION OF SUPERVISORY BOARD ACTIVITIES IN 2025

The Supervisory Board will focus on the following key tasks during the 2025 fiscal year:

1. Monitoring and supervising the implementation of the resolutions adopted at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM).
2. Closely inspecting and supervising governance, management, and production activities of the Company and its subsidiaries through internal audit, independent audit, and direct oversight by the SB.
3. Conducting regular and ad-hoc supervision of internal audits of the Company and its subsidiaries.
4. Monitoring capital contributions and participation in the management of invested capital, as well as evaluating the efficiency of capital investments in subsidiaries and associates of the Company.

5. Reviewing and appraising the Company's financial statements and business performance reports. Assessing the performance of the BOD and the Executive Board for submission to the AGM.
6. Inspecting specific issues related to the management and operation of the Executive Board when deemed necessary or upon the request of shareholders or shareholder groups in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
7. Coordinating with the Board of Directors and the Executive Board in corporate governance to ensure compliance with the resolutions and decisions of the AGM.

The above is the Supervisory Board's report on the results of its supervision of the Company's operations in 2024 and its activity orientation for 2025. The SB hereby submits this report to the General Meeting of Shareholders.

We respectfully wish all Delegates and Shareholders good health.

We wish the General Meeting great success.

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**

(Signed and sealed)

Nguyen Thi Thu Huong

No. 01/2025/TT-ĐHĐCĐ

Vinh Long, April 3, 2025

PROPOSAL

Re: Approval of the 2024 Audited Financial Statements

To : THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (DCL),

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the separate and consolidated financial statements for the fiscal year 2024 of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company, audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd – Hanoi Branch, dated March 19, 2025.

The full versions of both reports have been published on DCL's official website at: <https://dcl.com.vn/report-category/thong-tin-co-dong/> as of March 19, 2025. The key figures of the 2024 consolidated financial statements are as follows:

Unit: VND

No.	Items	Value
1	Total Assets	2,424,145,751,708
2	Liabilities	920,952,752,826
3	Owners' Equity	1,503,192,998,882
4	Total Revenue	1,332,626,539,204
5	Profit Before Tax	68,776,802,257
6	Profit After Tax	54,145,499,702
7	Profit After Tax Attributable to the Parent Company	53,571,100,053

We respectfully submit this proposal for your review and approval.

Sincerely.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

(Signed and sealed)
Nguyen Van Sang

No. 02/2025/TT-DHĐCĐ

Vinh Long, April 3, 2025

PROPOSAL

***Re: Approval of the 2024 Profit Distribution Plan
and 2025 Business Plan***

To : THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company;
- Pursuant to the audited 2024 consolidated financial statements;
- Based on the business performance in 2024 and market outlook for 2025.

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the 2024 Profit Distribution Plan and the 2025 Business Plan, as follows:

1. Profit Distribution Plan for 2024:

Unit: VND

No.	Items	Amount
1	Revenue from sales of goods and services	1,332,626,539,204
2	Total accounting profit before tax	68,776,802,257
3	Profit after corporate income tax	54,145,499,702
4	Allocation to welfare fund	2,000,000,000
5	Retained earnings after tax	52,145,499,702
6	Dividend for 2024	0

Reason for not distributing dividends: The Company is currently in a phase of capital investment and expansion of production and business systems.

2. Business Plan for 2025:

Unit: VND million

No.	Items	Actual 2024	Plan 2025	Growth Rate (2025 vs. 2024)
1	Net Revenue	1,306,797		
2	Consolidated Gross Profit	204,704		
3	Consolidated Profit Before Tax	68,777		

We respectfully submit this proposal for your review and approval.

Sincerely,

**ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)
Nguyen Van Sang

No. 03/2025/TT-ĐHĐCĐ

Vinh Long, April 3, 2025

PROPOSAL

Re: Approval of the Remuneration Payment to the Board of Directors and Supervisory Board for 2024 and the Remuneration Plan for 2025

To : THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company;
- Pursuant to the 2024 remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board as approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders;
- Pursuant to the 2025 business plan,

The Board of Directors hereby reports to the General Meeting of Shareholders on the implementation of the 2024 remuneration payments and submits the proposed remuneration plan for 2025 as follows:

1. Remuneration Payment for 2024:

▪ **Board of Directors:**

- Number of members: 05.
- Remuneration rate: Chairman – VND 5,000,000/month; Members – VND 4,000,000/month
- Payment frequency: Quarterly.
- Total amount paid: VND 252,000,000.

▪ **Supervisory Board:**

- Number of members: 03.
- Remuneration rate: Head of SB – VND 3,000,000/month; Members – VND 2,000,000/month
- Payment frequency: Quarterly.
- Total amount paid: VND 84,000,000.

2. Proposed Remuneration Plan for 2025:

▪ **Board of Directors:**

- Number of members: 05.
- Remuneration rate: Chairman – VND 10,000,000/month; Members – VND 8,000,000/month
- Payment frequency: Quarterly.
- Proposed total amount: VND 504,000,000.

▪ **Supervisory Board:**

- Number of members: 03
- Remuneration rate: Head of SB – VND 5,000,000/month; Members – VND 3,000,000/month
- Payment frequency: Quarterly.
- Proposed total amount: VND 132,000,000.

We respectfully submit this proposal for your consideration and approval.

Sincerely.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

(Signed and sealed)
Nguyen Van Sang

PROPOSAL

V Re: Approval of the Selection of the Independent Auditor for 2025

To: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company,

The Supervisory Board of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company respectfully submits for approval by the General Meeting of Shareholders the list of independent auditing firms eligible to audit the Company's operations, including the 2025 financial statements audit and the 2025 semi-annual financial statements review, as follows:

❖ Proposed List of Auditing Firms

1. AASC Auditing Firm Co., Ltd
2. Moore AISC Auditing and Informatics Services Co., Ltd
3. A&C Auditing and Consulting Co., Ltd
4. Vietnam Auditing and Valuation Co., Ltd (VAE)
5. VACO Auditing Co., Ltd
6. UHY Auditing and Consulting Co., Ltd
7. CPA VIETNAM Auditing Co., Ltd

❖ Recommendation of the Supervisory Board

- The Supervisory Board respectfully proposes that the General Meeting of Shareholders approve the list presented in Section I of this Proposal and authorize the Board of Directors to select the independent auditing firm for the Company's activities in 2025. The General Director shall be authorized to sign the audit engagement contract and decide on other related matters.
- In the event that the Board of Directors is unable to select a suitable audit firm from the proposed list, the Supervisory Board respectfully requests that the General Meeting of Shareholders authorize the Board of Directors to proactively select an alternative audit firm, ensuring the best interests of the Company and compliance with legal regulations.

We respectfully submit this proposal for your review, feedback, and approval.

Sincerely./.

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD

HEAD OF THE SB

(signed)

Nguyen Thi Thu Huong

PROPOSAL

Re: Approval of Transactions Generating Revenue or Expenses Between the Company and Related Parties and Other Matters Under the Authority of the General Meeting of Shareholders

To: THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding regulations;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding regulations;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (“the Company”),

In order to ensure flexibility in the management and operation of the Company and to proactively capture business opportunities, the Board of Directors (“**BOD**”) respectfully submits for approval by the General Meeting of Shareholders the following matters under its authority:

- I. Approval of Transactions Generating Revenue or Expenses Between the Company and Related Parties**
 1. Approval of contracts with a value equal to or greater than 35% of the Company’s total assets, as recorded in the most recent audited financial statements, entered into with the entities specified under Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises 2020. Details of the contract types, draft contracts, maximum transaction values, and list of entities to be contracted with the Company are presented in Clause 6, Section I of this Proposal;
 2. Approval of contracts with a value equal to or greater than 35% of the Company’s total assets or transactions that result in an aggregate value equal to or greater than 35% within 12 months from the date of the first transaction, with the parties specified under Point b, Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP guiding the Law on Securities. Details are provided in Clause 6, Section I of this Proposal;
 3. Approval of loan agreements or purchase/sale contracts for goods/assets with a value exceeding 10% of the Company’s total assets, as per the most recent audited financial statements, entered into between the Company and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or their related persons. Details are provided in Clause 6, Section I of this Proposal;
 4. Approval of contracts between the Company and its subsidiaries (including cases where the subsidiary is a related person of a shareholder, member of the BOD, member of the Supervisory Board, General Director, or other management personnel). Details are provided in Clause 6, Section I of this Proposal;
 5. Approval of loan agreements between the Company and members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers who are not shareholders, and individuals or organizations related to the aforementioned persons. Details of the draft agreements, maximum transaction values, and list of entities to be contracted with the Company are provided in Clause 6, Section I of this Proposal;
 6. Authorization for the Board of Directors to decide on all other relevant matters, execute

and sign contracts as specified in Clauses 1, 2, 3, 4, and 5, Section I of this Proposal in accordance with the principles of protecting the legal rights and interests of the Company, and strictly complying with the provisions of the Company Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and current legal regulations. The authorization term shall commence from the date of approval by the General Meeting of Shareholders until a new resolution is issued at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders:

- a) Types of Contracts, Draft Agreements, and Maximum Transaction Values for Each Type:

No.	Type of Contract	Maximum Transaction Value Within 12 Months	Draft Contract
1.	Investment Cooperation Agreement	Not exceeding VND 850,000,000,000	Appendix I
2.	Sales and Purchase Agreement	Not exceeding VND 850,000,000,000	Appendix II
3.	Loan Agreement	Not exceeding VND 850,000,000,000	Appendix III

- b) List of Entities to be Contracted with the Company:

No.	Company Name	Relationship
7	F.I.T Group JSC (Enterprise code: 0102182140)	Parent Company
8	Benovas Pharmaceutical JSC (Enterprise code: 0314033736)	First-tier Subsidiary
9	Benovas Medical Devices JSC (Enterprise code: 1501057104)	First-tier Subsidiary
10	Benovas Oncology JSC (Enterprise code: 0107753133)	First-tier Subsidiary
11	VPC- Saigon Pharmaceutial Co., Ltd (Enterprise code: 0311124093)	First-tier Subsidiary
12	Techno-Agricultural Supplying JSC (Enterprise code: 1800518314)	Affiliate (under the same parent company, related to BOD member)
13	F.I.T Vietnam Trading and Import-Export Co., Ltd. (Enterprise code: 0106567335)	Affiliate (under the same parent company)
14	FIT Real Estate Investment JSC (Enterprise code: 0107499328)	Affiliate (under the same parent company, related to BOD and SB members)
15	Nong Tin Seed Joint Stock Company (Enterprise code: 3901167137)	Affiliate (under the same parent company)
16	FIT Consumer JSC (Enterprise code: 0313522734)	Affiliate (under the same parent company, related to SB member)
17	TSC Seed Joint Stock Company (Enterprise code: 1801361391)	Affiliate (under the same parent company)
18	Khanh Hoa Mineral Water JSC (Enterprise code: 4200283916)	Affiliate (under the same parent company, related to BOD member)

19	Charlotte Real Estate Investment and Development JSC (Enterprise code: 0110176630)	Affiliate (under the same parent company, related to SB member)
20	JKK Holdings Investment JSC (Enterprise code: 0900848515)	Related to BOD member
21	FIT Cosmetics JSC (Enterprise code: 0104344157)	Related to SB member
22	Western Export Food Processing JSC (Enterprise code: 1800512175)	Affiliate (under the same parent company)
23	Westfood Hau Giang JSC (Enterprise code: 6300265343)	Affiliate (under the same parent company)
24	Today Cosmetics JSC (Enterprise code: 1101403543)	Related to Parent Company

II. Approval of Delegation of Authority to the Board of Directors Regarding Transactions with a Value of 35% or More of the Company's Total Assets

Approval of the delegation of authority to the Board of Directors to review and decide on investment transactions or the sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the Company's total assets as recorded in the most recent financial statements (excluding transactions stipulated in Article 167 of the Law on Enterprises 2020).

Authorization period: From the date of approval by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders until a new resolution is issued at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders..

III. Approval of Contracts Executed by the Company in 2024:

Approval of contracts executed by the Company in 2024 as follows:

No.	Name of organization /individual	Relationship with the company	Enterprise Registration Certificate No., Date and Place of Issuance	Head Office Address / Contact Address	Transaction Period with the Company	Resolution / Decision No. of the General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specify the date of issuance)	Transaction details, quantity, total transaction value (VND)	Note
1	FIT Group Joint Stock Company	Parent company	0102182140, first issued on 08/03/2007 by the Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower – HACC1 Complex Building, 35 Le Van Luong, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi	02/01/2024-31/12/2024	Pursuant to Resolution No. 01/2024/NQ-GMS of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders dated 25/04/2024 and Resolution No. 02/2024/NQ-BOD of the Board of Directors dated 17/05/2024	6.570.476.468	Advisory service contract
2	FIT Group Joint Stock Company	Parent company	0102182140, first issued on 08/03/2007 by the Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower – HACC1 Complex Building, 35 Le Van Luong, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi	21/01/2016-21/01/2022 và 01/01/2022-31/12/2022 và 01/08/2022-29/02/2024 và 01/03/2024 về sau		2.452.397.590	Office lease contract and appendix
3	FIT Group Joint Stock Company	Parent company	0102182140, first issued on 08/03/2007 by the Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower – HACC1 Complex Building, 35 Le Van Luong, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi	01/11/2023-31/10/2026		77.571.492	Hanoi Office lease contract
4	Benovas Pharmaceutical JSC	Subsidiary	0314033736 first issued on September 27, 2016 Place of issue: Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	276 Nguyen Dinh Chieu - Vo Thi Sau Ward - District 3 - HCMC	02/01/2024-31/12/2024		397.443.644.333	Economic contract

<i>No.</i>	<i>Name of organization /individual</i>	<i>Relationship with the company</i>	<i>Enterprise Registration Certificate No., Date and Place of Issuance</i>	<i>Head Office Address / Contact Address</i>	<i>Transaction Period with the Company</i>	Resolution / Decision No. of the General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specify the date of issuance)	<i>Transaction details, quantity, total transaction value (VND)</i>	<i>Note</i>
5	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	24/01/2022-24/01/2023		150.000.000.000	Investment cooperation contract (settled and extended)
6	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	24/01/2024-24/01/2025		6.794.657.603	Appendix extending the VND 150 billion contract
7	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	01/03/2022-01/03/2023		100.000.000.000	Investment cooperation contract (settled and extended)
8	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	01/03/2024-01/03/2025		9.529.200.000	Appendix extending the VND 100 billion contract
9	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	05/05/2022-05/05/2023		60.000.000.000	Investment cooperation contract (settled and extended)
10	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	05/05/2024-05/05/2025		29.598.767.123	Appendix extending the VND 60 billion contract
11	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	23/09/2022-23/09/2023		19.000.000.000	Investment cooperation contract
12	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	23/09/2023-23/09/2024		21.756.262.329	Appendix extending the VND 19 billion contract
13	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	27/09/2022-27/09/2023		51.000.000.000	Investment cooperation contract
14	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	27/09/2023-27/09/2024		58.398.388.356	Appendix extending the VND 51 billion contract
15	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	29/09/2022-29/09/2023		20.000.000.000	Investment cooperation contract
16	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 150 đường 14/9-P5- TP. Vĩnh Long- Vĩnh Long	29/09/2023-29/09/2024		22.901.328.767	Appendix extending the VND 20 billion contract
17	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	30/12/2022-30/12/2023		21.000.000.000	Investment cooperation contract
18	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	30/12/2023-30/12/2024		21.000.000.000	Appendix extending the VND 21 billion contract
19	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	05/01/2023-05/01/2024		50.000.000.000	Investment cooperation contract

No.	Name of organization /individual	Relationship with the company	Enterprise Registration Certificate No., Date and Place of Issuance	Head Office Address / Contact Address	Transaction Period with the Company	Resolution / Decision No. of the General Meeting of Shareholders / Board of Directors (if any, specify the date of issuance)	Transaction details, quantity, total transaction value (VND)	Note
			and Investment of Ho Chi Minh City					
20	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd	Subsidiary	0311124093 first issued on September 6, 2011 at the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	No. 150, Road 14/9 - Ward 5 - Vinh Long City - Vinh Long	05/01/2024-05/01/2025		30.000.000.000	Appendix extending the VND 50 billion contract
21	Benovas Medical Devices JSC	Subsidiary	1501057104 first issued on September 27, 2016 Place of issue: Department of Planning and Investment of Vinh Long	No. 68D Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Commune, Long Ho District, Vinh Long Province	29/09/2023-29/09/2025		13.260.000.000	Investment cooperation contract with a credit limit of VND 50 billion (DCL lends to Benovas Medical Devices JSC)
22	FIT Cosmetics JSC	Same parent company	0104344157 issued on December 22, 2009 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	276 Nguyen Dinh Chieu - Vo Thi Sau Ward - District 3 - Ho Chi Minh City	27/12/2023 về sau		267.248.118	Principles Sales Contract
23	F.I.T Vietnam Trading and Import Export Co., Ltd	Related Companies to Parent Company	0106567335 Date of issue: 10/06/2014 Place of issue: Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor - Times Tower Building, No. 35 Le Van Luong Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City	01/04/2024 - 31/12/2024		148.027.476.988	Sales Contract
24	Domesco Medical Import-Export Joint Stock Corporation	Related Companies to General Director	1400460395 first issued on 30/12/2003, place of issue: Dong Thap Department of Planning and Investment	No. 66, National Highway 30, Phu My Ward, Cao Lanh City, Dong Thap Province	02/01/2024-31/12/2024		10.724.016.500	Principles Sales Contract
25	Domesco Medical Import-Export Joint Stock Corporation	Related Companies to General Director	1400460395 first issued on 30/12/2003, place of issue: Dong Thap Department of Planning and Investment	No. 66, National Highway 30, Phu My Ward, Cao Lanh City, Dong Thap Province	Each time		110.221.873.266	Raw Material Sales Contract

IV. Approval of Authorization to the BOD to Consider and Decide on Certain Rights and Obligations within the Authority of the General Meeting of Shareholders Between the Annual GMS of 2025 and 2026

1. Approve the authorization of the Board of Directors to actively adjust business targets and the business operating budget for 2025–2026 in accordance with market developments, macroeconomic policies, and legal regulations;
2. Approve the authorization of the Board of Directors to actively implement Resolutions passed by the General Meeting of Shareholders.
3. Authorization term: From the date the General Meeting of Shareholders approves until a new decision is made by the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

The Board of Directors respectfully submits this to the General Meeting of Shareholders for consideration, opinion, and approval. Sincerely./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

Appendix I

(Draft enclosed with Submission No. 05/2025/TT-GMS issued on April 3, 2025)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence – Freedom – Happiness**

INVESTMENT COOPERATION AGREEMENT

No.: [...]

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015;
- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the needs of both Parties;

This Investment Cooperation Agreement (hereinafter referred to as the “Agreement”) and its Appendices (if any), which form an integral part of this Agreement, are made on [day] [month], 2022, at [...], by and between the following Parties.

PARTY A: [...]

Address	: [...]	
Phone	: [...]	Fax: [...]
Tax code	: [...]	
Account No.	: [...]	At Bank: [...]
Representative	: [...]	Position: [...]

PARTY B: [...]

Address	: [...]	
Phone	: [...]	Fax: [...]
Tax code	: [...]	
Account No.	: [...]	At Bank: [...]
Representative	: [...]	Position: [...]

Based on each Party’s functions and needs, the Parties hereby agree to enter into this Agreement under the following terms and conditions:

Article 1: Definitions

Unless otherwise provided in the content of this Agreement, the following terms and phrases shall be interpreted as follows:

- (a) “Investment Cooperation Agreement” refers to this Agreement, which may be amended or extended upon written agreement between the Parties;
- (b) “Cooperation Activities” refers to the cooperative activities between Party A and Party B conducted under this Agreement;

- (c) “Cooperation Term” refers to the period during which the Parties carry out cooperation activities as provided in Article 3;
- (d) “Costs” refer to the expenses paid by the Parties as stipulated in this Agreement to serve the cooperation activities between Party A and Party B;
- (e) “Party” means either Party A or Party B and their successors and representatives; and “Parties” shall mean both Party A and Party B;
- (f) “Vietnamese Dong” or “VND” refers to the lawful currency currently in circulation in Vietnam.

Article 2: Purpose of the Agreement

Recognizing the opportunity to cooperate in expanding business and production activities [...], the Parties agree to enter into this Investment Cooperation Agreement with the purpose of achieving optimal business efficiency.

Article 3: Term of Cooperation

The Parties agree that the Term of Cooperation shall be 12 months, commencing from [dd/mm/yyyy] to [dd/mm/yyyy]

Article 4: Capital Contribution of the Parties

4.1. Determination of Total Investment Capital by the Parties.

- **Investment capital contributed by Party A: [...] VND (“Party A’s Contribution”) (In words: [...])/.**
- Investment capital contributed by Party B: The remaining amount.

Article 5: Profit Sharing and Contract Payment Transfer

5.1. The Parties agree to divide the profits as follows:

- (a) In all cases, and regardless of Party B's business results, Party A shall receive a profit share at a rate of% per 365 days.

$$\text{Profit received by Party A} = \frac{\text{Outstanding capital} \times \dots\% \times \text{actual number of days}}{365 \text{ days}}$$

- (b) Party B shall receive the remaining profit after paying Party A the fixed profit amount. In the event of a business loss, Party B shall bear all related risks.

5.2 Contract Payment Transfer:

5.2.1 The Parties agree that:

- Capital contribution shall be made by transferring the invested amount into Party B’s account as stated at the beginning of this Agreement immediately after signing.
- On the contract expiration date [dd/mm/yyyy], Party B must repay Party A the entire contributed capital amount of [...] VND.
- Party B shall pay Party A the profit as stipulated in Article 5.1 on the contract liquidation date.

- All payments mentioned above shall be made by bank transfer to Party A's account as specified in this Agreement.
 - In case Party A requests payment to a different bank account, written notice bearing valid signatures must be sent to Party B.
- 5.2.2 In the event that the Agreement is terminated before the due date as provided in Article 8, Party A shall specify the total settlement amount of the Agreement as of that time in a written agreement. The contract liquidation value shall be calculated as: the initial capital contribution + profit entitled to Party A calculated based on the actual cooperation period + early termination penalty. Within 02 days from the termination request date, Party B is responsible for paying Party A the full amount of contributed capital, profit, and any applicable penalty.

Article 6: Rights and Obligations of Party A

6.1. Rights

Party A shall have the right to withdraw the investment capital prior to maturity and request Party B to repay the entire contributed capital, profit, and any financial obligations incurred if the circumstances specified in Article 8.2.2 of this Agreement arise, provided that Party A gives Party B at least 07 days' prior notice.

6.2. Obligations

- Not to interfere or engage in any act that hinders Party B's business operations.
- To fulfill other rights and obligations as stipulated in this Agreement and in accordance with applicable laws.

Article 7: Rights and Obligations of Party B

7.1. Rights

- To independently formulate business plans, make investment decisions, and carry out investment operations in accordance with the investment forms stipulated in Article 2 of this Agreement.
- To request Party A not to directly interfere with or influence Party B's investment decisions.
- In case disbursement for the initially agreed purpose of the Investment Cooperation Agreement cannot yet be carried out, Party B shall have the right to use the contributed capital, provided that Party B ensures availability of the funds when needed for disbursement as per the purposes set out in this Agreement.

7.2. Obligations

- To pay Party A the contributed capital and profit as stipulated in Article 5 of this Agreement.
- To provide necessary documentation upon request by Party A.
- To commit to using the contributed capital for the purposes stated in the Agreement
- To be responsible for all expenses incurred in relation to this Agreement.
- To comply with other rights and obligations as specified in this Agreement and as prescribed by law.

Article 8: Termination and Liquidation of the Agreement

- 8.1. This Agreement shall automatically terminate and be liquidated upon expiration of the term specified in the Agreement and upon full performance by both Parties of all rights and obligations under this Agreement.
- 8.2. The Agreement may be partially or fully liquidated before its maturity in the following cases:
 - 8.2.1 Party B requests early liquidation (before the maturity date stipulated in Clause 5.2.1, Article 5 of this Agreement). Party B must send a written notice to Party A at least 2 (two) working days in advance from the date of the liquidation or renewal request, and such early liquidation must be approved by Party A.
 - 8.2.2 Party A requests early termination of the Agreement if Party B fails to fulfill the profit payment obligations as stipulated in Article 5 of this Agreement.
- 8.3. One Party commits a serious breach of this Agreement by failing to perform or comply with any of its obligations under this Agreement, and such breach is not remedied within 24 hours from the date the breaching Party receives written notice from the other Party;
- 8.4. Either Party becomes bankrupt or is subject to liquidation, dissolution, or termination of its business activities;

Article 9: Confidentiality

- 9.1. Each Party agrees that the information, documents, and materials provided by one Party to the other shall not be disclosed to any third party. The Parties shall take all necessary measures to ensure the confidentiality of such information and documents, and disclosure shall only be made upon the request of competent state authorities in accordance with applicable laws.
- 9.2. In relations with other parties connected to this Agreement, the Parties shall agree on the specific information to be disclosed. All other information shall remain confidential and be handled in accordance with the provisions of this Agreement.

Article 10: Notices

- 10.1. All notices and transaction documents between the Parties shall be sent to the addresses stated in this Agreement and made in writing, including faxed or telexed documents bearing the signature of the authorized representatives of the Parties as specified and permitted under this Agreement. Such notices and documents shall be effective and deemed duly delivered and received: (i) upon direct handover with acknowledgment by the administrative department of the receiving Party; (ii) if sent by post, the date of dispatch shall be deemed the date of the postmark from the local post office, and the notice shall be considered received if delivered to the recipient's address during working hours from 7:30 a.m. to 4:30 p.m. on business days; (iii) in the case of fax or telex transmissions during working hours to the designated transaction address, if a delivery confirmation or transmission slip is available; and (iv) upon actual receipt if sent via express courier, and in all cases, notices must be sent in writing to each Party's designated

address and must be updated by written notification to the other Party during the term of this Agreement.

- 10.2. The Parties may change their contact address for the purposes of this Article by written notice to the other Party.

Article 11: Governing Law and Dispute Resolution

- 11.1. The execution, interpretation, amendment, and resolution of disputes related to this Agreement shall be governed by the laws of the Socialist Republic of Vietnam.
- 11.2. All disputes arising from the execution and implementation of this Agreement shall be resolved by amicable negotiation and reconciliation between the Parties. If such attempts fail, the Parties agree to submit the dispute to a competent court in Hanoi City in accordance with Vietnamese law. The decision of the court shall be final, and the losing Party shall bear all court fees.

Article 12: General Provisions

- 12.1. This Agreement shall take effect from the date of signing. Any amendments, supplements, or adjustments to this Agreement must be made in writing. Such written agreements on amendments, supplements, or adjustments (if any) shall constitute an integral part of this Agreement and shall be binding on both Parties.
- 12.2. In the event that any provision of this Agreement becomes invalid, the validity of the remaining provisions shall not be affected in any manner. Furthermore, to replace any illegal, invalid, or unenforceable provisions, the Parties agree to incorporate lawful, valid, and enforceable provisions similar in substance and effect to the original provisions, if possible.
- 12.3. This Agreement comprises 12 (twelve) Articles across 5 (five) pages and is made in 02 (two) original copies of equal legal value, with each Party retaining 01 (one) copy.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

Appendix II

(Draft attached to Submission No. 05/2025/TT-ĐHĐCĐ issued on April 3, 2025)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence – Freedom – Happiness

SALES AND PURCHASE AGREEMENT FOR GOODS/ASSETS

No.: [...]

- Pursuant to Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015;
- Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11;
- Based on the supply and consumption capabilities of both Parties.

This Sales and Purchase Agreement (“Agreement”) is entered into on [Date] by and between:

SELLER (PARTY A): [...]

Address	: [...]	
Phone	: [...]	Fax: [...]
Tax code	: [...]	
Account No.	: [...]	At Bank: [...]
Representative	: [...]	Position: [...]

AND

BUYER (PARTY B) : [...]

Address	: [...]	
Phone	: [...]	Fax: [...]
Tax code	: [...]	
Account No.	: [...]	At Bank: [...]
Representative	: [...]	Position: [...]

(Party A and Party B shall hereinafter collectively be referred to as the “**Parties**” and individually as a “**Party**”)

Upon mutual agreement, the Parties hereby enter into this Sales and Purchase Agreement No. [...] (“**Agreement**”) under the following terms and conditions:

ARTICLE 1. TRANSACTION CONTENT

- 1.1. Party B agrees to purchase and Party A agrees to sell the goods (hereinafter referred to as the “**Goods**”) to Party B, with the details provided in Appendix 1 attached hereto (hereinafter referred to as “**Appendix 1**”).
- 1.2. When Party B has demand for Goods, Party B shall send a purchase order to Party A. The purchase order must specify the quantity, value of the Goods, and delivery time and location.
- 1.3. Within 02 (two) working days from the date of receipt of the purchase order from Party B, Party A is responsible for confirming or declining the order.
- 1.4. Sale Price of Goods:

- (a) Party A shall provide a price quotation for the Goods to serve as the basis for Party B to place orders. The initial quotation shall be provided by Party A within 01 (one) day from the date of signing this Agreement (the “**Quotation**”).
- (b) In case of price changes due to fluctuations in production input factors (including but not limited to labor cost, raw material cost or changes thereof, machinery prices or machinery changes, inflation, exchange rate fluctuations, etc.), Party A must notify Party B in writing at least [...] prior to the intended implementation of the new pricing.

ARTICLE 2. CONTRACT VALUE AND PAYMENT TERMS

- 2.1. Contract Value:** The total value of payments for purchase orders shall be specified in the Appendix of this Agreement and corresponds to each order placed by the Parties.
- 2.2. Payment for Each Purchase Order:** As specified in Appendix 1.
- 2.3. Payment Deadline:** As specified in Appendix 1.
- 2.4. Payment Method for Each Order and Contract-related Payment:**

Party B shall make payment to Party A via bank transfer to the account of Party A specified in this Agreement. Party A’s payment receiving address is as stated in the reference section of this Agreement.

ARTICLE 3. DELIVERY TIME AND SHIPPING – HANDOVER METHOD

- 3.1. Delivery Time:** As specified in Appendix 1.
- 3.2. Transportation – Handover Method:**
 - (a) Party A shall deliver the Goods to the delivery address stated in Appendix 1. Loading and unloading costs at Party A’s location shall be borne by Party A, while loading and unloading costs at Party B’s delivery location shall be borne by Party B. Transportation costs shall be borne by Party A. In case of any risks occurring to the Goods during transportation, such risks shall be borne by Party A.
 - (b) Upon the Goods being delivered by Party A to Party B’s delivery location, and upon handover to Party B, duly authorized representatives of both Parties shall sign a Delivery and Receipt Minutes to confirm the quantity, condition, and specifications of the Goods at the time of delivery. The Delivery and Receipt Minutes shall be made in two (02) copies, with each Party keeping one (01), and shall be signed by the authorized representatives or assigned individuals of both Parties.

ARTICLE 4. CLAIMS

- 4.1.** Within 05 (five) working days from the date the Parties sign the Delivery and Receipt Minutes, if Party B detects any issues related to specifications or visual quality of the Goods, Party B shall be responsible for notifying Party A in writing regarding such issues. Within 07 (seven) days from the date Party B submits the written claim, Party A shall inspect and either deliver additional or replacement Goods.
- 4.2.** In case the Parties are unable to determine whether the Goods meet the specified quality standards, or who is at fault, such determination shall be based on the assessment results of [...]. The assessment result from [...] shall serve as the basis for determining the rights and obligations of both Parties:

- (a) If the fault lies with Party A, Party A shall replace the non-conforming Goods and bear all related replacement costs within [...] days from the date the assessment result is issued. If Party A fails to replace the Goods within such timeframe, Party A shall compensate Party B for any resulting damages. In such case, Party B reserves the right to withhold payment for the purchase order containing non-conforming Goods and to unilaterally terminate the Agreement.
- (b) If the fault lies with Party B, Party A shall not be obligated to provide replacements.
- (c) The cost of the assessment conducted at [...] shall be borne by the Party determined by the assessment to be at fault for the Goods' defect.

ARTICLE 5. INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

Party A represents and warrants that:

- 5.1. Party A is the owner of the Goods or has the legal right to sell the Goods to Party B.
- 5.2. The Goods and Party B's use, resale, or distribution of the Goods do not infringe upon any third party's ownership or intellectual property rights that are lawfully registered and protected under the laws of Vietnam, within the territory of Vietnam.

ARTICLE 6. RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES

6.1. Responsibilities of Party A:

- (a) Ensure that Party A fully meets legal capacity and conditions, possesses all licenses, approvals, consents, authorizations, and internal permissions required by competent authorities and internally within Party A to sign and perform this Contract.
- (b) Ensure that the provision of Goods to Party B under this Contract does not violate any agreement or contract between Party A and any third party.
- (c) Ensure ownership rights, usage rights, and intellectual property rights over the Goods under this Contract without any disputes with third parties; and be fully responsible for any dispute, complaint, or litigation by a third party concerning the ownership, usage, or intellectual property rights of the Goods.
- (d) Supply Goods to Party B in the correct quantity, name, quality, type, specification, and standards as agreed in the Contract, Appendix 1, and Purchase Orders.
- (e) Deliver the Goods on time.
- (f) Provide Party B with all necessary documents and information relating to the Goods within 01 (one) day from the date of Party B's request, including but not limited to: certificates of origin, documents required for legal circulation in Vietnam (if required by law).
- (g) Replace/accept return or remedy defective/missing/deficient Goods as stipulated in this Contract.
- (h) Maintain confidentiality obligations toward Party B. In case of violation, Party B has the right to: (i) withhold payment; and/or (ii) terminate the Contract without liability to Party A; and/or (iii) cease cooperation in future projects and transactions.

- (i) Not assign any rights or obligations under this Contract to any third party without prior written consent from Party B.
- (j) Provide VAT invoices to Party B.
- (k) Package and seal the Goods before delivery to Party B. The packaging and sealing must ensure the Goods' safety and quality under normal storage and transportation conditions. If special transport conditions are required, Party A must notify Party B upon order confirmation (in urgent cases) or upon Contract signing. Party A shall be fully liable and compensate Party B for any damage caused by improper packaging or sealing;
- (l) When delivering Goods to Party B's warehouse, Party A and its personnel shall comply fully with Party B's or the warehouse service provider's internal regulations on entry/exit, fire safety, security, and warehouse operations;
- (m) Party A shall support Party B in resolving customer complaints regarding product quality.
- (n) In case Party B delays payment beyond the agreed schedule in this Contract and relevant Appendices, Party A reserves the right to reject subsequent orders or refuse to deliver future orders to Party B.
- (o) Fulfill other responsibilities as agreed in this Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and as required by law.

6.2. Responsibilities of Party B:

- (a) Make timely payments to Party A for the value of the Contract and Purchase Orders in accordance with the timeline and method specified in the Contract, Appendix 1, and Purchase Orders.
- (b) Receive the Goods at the agreed time and location as stipulated in the Contract, Appendix 1, and Purchase Orders.
- (c) Provide support and create favorable conditions for Party A to hand over the Goods.
- (d) Prepare the site and arrange a representative to receive the Goods from Party A.
- (e) Fulfill other responsibilities as agreed in the Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and as required by law.

ARTICLE 7. DAMAGES AND CONTRACTUAL PENALTIES

7.1. Compensation for Damages:

- (a) If either Party fails to perform, improperly performs, or incompletely performs its obligations under this Contract and/or in violation of applicable laws, thereby causing damage to the other Party, the breaching Party shall be liable to compensate the full amount of such damage to the injured Party.
- (b) In addition to the obligation to compensate for damages, the breaching Party shall take all necessary measures to remedy the consequences of the breach to prevent and minimize any possible damages to the non-breaching Party. All related costs shall be borne by the breaching Party.
- (c) The non-breaching Party shall have the right to directly deduct the amount of compensation from any payments due to the breaching Party to offset any loss or damage arising from the breach under this Contract.

7.2. Contractual Penalties

- (a) A Party shall be considered in breach of contract during the execution of the Contract if it commits any one or more of the following acts, including but not limited to:
 - (i) Breach of payment obligations;
 - (ii) Failure to deliver sufficient quantity of goods;
 - (iii) Delay in delivery compared to the agreed timeline between the Parties;
 - (iv) Failure to ensure the agreed quality of goods;
 - (v) Failure to correct errors within the timeframe stipulated in Article 4 of this Contract;
 - (vi) Any contractual breach that causes the other Party to fail to achieve the purpose of this Contract.
- (b) The breaching Party shall pay a penalty to the non-breaching Party. The value of the penalty shall be calculated as [...] % of the value of the breached portion of the Contract.

ARTICLE 8. CONTRACT DURATION AND EARLY TERMINATION

- 8.1. This Contract shall take effect with the contents of the order(s) specified in Article 1 – Appendix 1 attached hereto
- 8.2. This Contract shall be terminated in the following cases:
 - (a) Upon expiration of the Contract term and full completion of the Parties' respective rights and obligations.
 - (b) Upon mutual agreement by both Parties through a written document signed by their authorized representatives.
 - (c) As a result of force majeure events as stipulated in Article 11.3 of this Contract.
 - (d) Other circumstances stipulated in this Contract and by applicable laws.
- 8.3. Termination of this Contract for any reason shall not affect the rights and obligations of the Parties that arose prior to the date of termination.

ARTICLE 9. CONFIDENTIALITY

- 9.1. All documents, exchanged materials and information between Party A and Party B, and any information obtained by either Party from the other during the implementation of this Contract — including but not limited to pricing information, details of Goods, delivery and receipt information in the form of “documents, fax, email”, as well as terms and conditions of this Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and any written agreements between the Parties regarding amendments or supplements to this Contract — shall be kept strictly confidential and shall not be disclosed to any third party.
- 9.2. The confidentiality obligation shall not apply to the following information:
 - (a) Information that was publicly known or generally available prior to disclosure without fault of the receiving Party;
 - (b) Information that the receiving Party can prove was in its possession prior to disclosure by the disclosing Party and was not subject to any confidentiality obligation;
 - (c) Information obtained by the receiving Party through independent research without using the confidential information of the disclosing Party.
- 9.3. A Party shall not be deemed to have breached its confidentiality obligations under this Article in the following cases:

- (a) Disclosure required by law or by a competent government authority;
 - (b) Disclosure to the Party's employees for the purpose of fulfilling obligations under this Contract. Each Party shall take reasonable measures to ensure that its employees receiving such information are bound by confidentiality obligations similar to those set forth in this Contract.
- 9.4. This confidentiality clause shall remain in effect during the term of the Contract and for a period of three (03) years after the Contract expires.

ARTICLE 10. NOTICES

- 10.1. All notices and other communications made for the performance of this Contract must be in writing and delivered via one of the following methods: (i) by post, (ii) by email, (iii) by fax, or (iv) by hand delivery (in the case of fax or email, the original hard copy must be sent by post within three (03) working days thereafter) to the specific addresses and authorized representatives of the Parties as follows:

To Party A:

Address: [...]

Phone: [...]

Recipient: [...]

Title: [...]

Email: [...]

To Party B:

Address: [...]

Phone: [...]

Recipient: [...]

Title: [...]

Email: [...]

To ensure timely communication, a Party may give prior notice or discuss with the other Party by phone but must confirm such notice in writing or by email from the Authorized Representative within three (03) working days from the date of the phone notice/discussion.

- 10.2. Each Party has the obligation to promptly inform the other Party of any changes to the contact information stated in Clause 10.1 of this Article. If such notice is not provided, the other Party is entitled to send notices to the previously provided address and such notice shall be deemed as duly received.

ARTICLE 11. FORCE MAJEURE EVENTS

- 11.1. A force majeure event refers to events that are beyond the Parties' expectations, foresight, or control, including but not limited to: government bans or delays; riots, wars, national emergencies; civil disorder, strikes, labor disputes; pandemics, fires, floods, earthquakes, storms, or tsunamis.
- 11.2. The Party affected by the force majeure event must immediately notify (in writing, by email, or fax) the other Party. Within five (05) days from the occurrence of the force majeure event, the affected Party must provide details of the event, remedial measures, and estimated recovery timeframe to the other Party.

- 11.3. If a force majeure event lasts for more than thirty (30) days, either Party shall have the right to terminate the Contract by sending a written notice to the other Party. In such case, the Contract shall terminate five (05) days from the date the termination notice is received, and the Parties shall be responsible for fulfilling all outstanding obligations up to the termination date.

ARTICLE 12. DISPUTE RESOLUTION

- 12.1. Both Parties commit to strictly complying with the terms stated in this Contract. During implementation, if any difficulties arise, the Parties shall negotiate and resolve them in a cooperative spirit.
- 12.2. In the event of a dispute that cannot be settled through mutual agreement, either Party shall have the right to bring the case before a competent court for resolution in accordance with the law.

ARTICLE 13. MISCELLANEOUS PROVISIONS

- 13.4 This Contract shall be governed by the laws of the Socialist Republic of Vietnam.
- 13.5 Any amendments or supplements to the content of this Contract must be agreed upon by both Parties and made in writing. Such written documents shall form an integral part of this Contract.
- 13.6 This Contract shall be automatically liquidated once both Parties have fulfilled all rights and obligations stipulated herein, without any further claims or requests.
- 13.7 If any part of this Contract is held invalid, the remaining provisions shall remain in full force and effect.
- 13.8 This Contract is made in four (04) original copies, each Party retains two (02) copies, all of equal legal validity.

In witness whereof, the Parties have executed this Contract on the date specified in the preamble of this Contract.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

APPENDIX 01: DETAILED TERMS

(Attached to Contract No.....)

Appendix Code: [.....]

Article 1. Order Details

The goods provided by Party A to Party B include products of [...] with the following details:

No.	Product Name	Brand	Unit Price (excl. VAT)	Quantity	Total Amount
Total Amount					
VAT...%					
Total Payment Amount:					

In words: [...]

Article 2. Payment for the Order

2.1. Payment method:

Party B shall make payment to Party A via bank transfer.

2.2. Delivery documents:

Upon delivery of the Goods to Party B, Party A shall provide Party B with the following documents:

- (a) Valid VAT invoice;
- (b) Goods delivery and receipt note signed by the authorized representatives of both Parties;

Article 3. Time and Place of Goods Delivery and Receipt

3.1. Delivery time: Party A shall deliver the Goods to Party B no later than [...] days from the date of confirmation of Party B's Purchase Order as stipulated in the Contract.

3.2. Delivery address: Party A shall deliver the Goods to Party B at the following address: [...]

Article 4. Other Rights and Obligations of the Parties: Not applicable

Article 5. General Provisions

- 5.1.** This Appendix shall take effect from the date of signing and forms an integral part of the Contract.
- 5.2.** All provisions of the Contract not amended, modified, or supplemented by this Appendix shall remain in full force and effect.
- 5.3.** This Appendix is made in four (04) original copies of equal legal validity, each Party shall retain two (02) copies for implementation purposes.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

Appendix III

(Draft attached to Submission No. 05/2025/TT-ĐHĐCĐ dated April 3, 2025)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom - Happiness**

LOAN AGREEMENT

No.: [...]

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015;
- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the needs of both Parties;

This LOAN AGREEMENT (*hereinafter referred to as the “Agreement”*) and its Appendices (if any), which form an integral part of this Agreement, are entered into on the ... day of ..., ... by and between the following Parties:

(I) LENDER : [...]

Head Office : [...]

Enterprise/Tax Code No: [...]

Representative : [...]

Account Number : [...]

Bank : [...]

(Hereinafter referred to as “Party A”)

and

(II) BORROWER : [...]

Head Office : [...]

Enterprise/Tax Code No : [...]

Representative : [...] Position: [...]

Account Number : [...]

Bank : [...]

(Hereinafter referred to as “Party B”)

(Hereinafter each referred to individually as a “Party” and collectively as the “Parties”)

The Parties agree to enter into this Loan Agreement under the following terms:

ARTICLE 1: LOAN AMOUNT – PURPOSE OF LOAN

1.1 Party A agrees to lend Party B the amount of: [...]

(In words: [...]/.)

1.2 Method of transfer:

The Parties agree that Party A will transfer the entire loan amount to Party B's bank account with the following details:

Account Holder : [...]

Account Number : [...]

Bank : [...]

1.3 Purpose of the Loan : [...]

ARTICLE 2: LOAN TERM – INTEREST RATE

2.1. Loan Term: From [...] to [...]

2.2. Loan Interest Rate: [...] % per annum (*One year is deemed to have 365 days*).

The loan principal and all accrued interest from [dd/mm/yyyy] shall be repaid in full on the loan settlement date.

$$\text{Interest Payable by Party B to Party A} = \frac{\text{Outstanding Principal} \times [\dots]\% \times \text{Actual number of days}}{365 \text{ days}}$$

ARTICLE 3: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A

3.1. Rights of Party A:

- (i) Request Party B to provide documents related to the loan;
- (ii) Conduct inspections before, during, and after disbursement to ensure the safety of the loan capital;
- (iii) In the event Party B breaches the obligations committed in this Agreement, Party A has the right to:
 - (a) Request Party B to repay the entire loan amount and accrued interest (if any) before maturity;
 - (b) File a lawsuit against Party B in case of violations of the commitments under this Agreement.

3.2. Obligations of Party A:

- (i) Be responsible for the legality of the loan capital source in accordance with the law;
- (ii) Comply with all agreements specified in this Agreement;
- (iii) Provide Party B with at least 07 (seven) working days' written notice prior to recalling the loan principal and interest.

ARTICLE 4: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B

4.1. Rights of Party B:

- (i) Freely plan, decide on the use of the loan amount and carry out related transactions in accordance with the purpose of the loan as stipulated in Article 1 of this Agreement;
- (ii) Request Party A not to directly interfere with Party B's decisions regarding the use of the loan funds;
- (iii) Refuse any requests from Party A that are inconsistent with the terms of this Agreement;
- (iv) File complaints or lawsuits regarding any violations of the Agreement in accordance with the law.

4.2. Obligations of Party B:

- (i) Repay the loan principal and interest on time as stipulated in Article 2 of this Agreement;
- (ii) Fully settle the loan principal, interest, and any penalty interest (if any) via bank transfer to Party A's account within 07 days from the date of Party A's request;
- (iii) In case Party A designates a different account for repayment, Party A must notify Party B in writing with legally authorized signatures;
- (iv) Provide complete, timely, and accurate information and documents related to the loan within 03 days from the date of Party A's request and take full responsibility for the accuracy of the information and documents provided;
- (v) Facilitate Party A's access for inspecting the use of the loan funds;
- (vi) In the event of overdue repayment beyond the timeframe stipulated in Article 2, Party B must pay overdue interest calculated based on the actual number of late payment days. The overdue interest rate shall be 150% of the in-term interest rate specified in Article 2 of this Agreement, calculated on the overdue amount;
Party B shall fulfill the obligations mentioned in Clause 4.2.(vi) within 07 days from the date of Party A's request.
- (vii) Be legally liable in case of failure to comply with the repayment terms and obligations to secure the debt as committed in this Agreement.

ARTICLE 5: TERMINATION AND SETTLEMENT OF THE AGREEMENT

- 5.1. This Agreement shall automatically terminate and be settled upon the expiration of the term specified in the Agreement and when both Parties have fully performed their rights and obligations under this Agreement.
- 5.2. The Agreement may be wholly or partially terminated before its expiry in the following cases:
 - (i) If Party B requests early settlement or partial repayment (before the term specified in Article 2 of the Agreement), Party B must notify Party A at least 07 (seven) working days in advance from the date of the request for partial repayment, settlement, or extension, and such request must be approved by Party A;
 - (ii) If Party A requests to terminate the Agreement early;
 - (iii) If either Party seriously breaches this Agreement by failing to perform or comply with any of its obligations under this Agreement, and such breach is not remedied within 24 hours from the date the breaching Party receives written notice from the other Party;

ARTICLE 6: BREACH HANDLING

- 6.1. Any contractual violations by either Party shall be handled in accordance with current applicable laws.
- 6.2. Both Parties have the right to file complaints or lawsuits regarding disputes arising from the performance of this Agreement with a competent People's Court.
- 6.3. Any breach of the rights and obligations set forth in this Agreement shall be considered a breach of contract. The breaching Party shall be responsible for:
 - (i) Compensating the full actual damage caused by such breach to the non-breaching Party; and
 - (ii) Paying a penalty equal to 8% (eight percent) of the value of the breached portion of the Agreement to the non-breaching Party.

ARTICLE 7: CONFIDENTIALITY

- 7.1. The Parties agree that any information, records, or documents provided by one Party to the other shall not be disclosed to any third party. The Parties must take necessary measures to

ensure the confidentiality of such information and documents; disclosure shall only be made upon request by a competent State authority in accordance with applicable laws.

- 7.2. In dealings with other parties related to this Agreement, the Parties shall clearly agree on the information that must be disclosed; undisclosed information shall remain confidential and be handled in accordance with the provisions of this Agreement.

ARTICLE 8: NOTICES

- 8.1. All notices and transaction documents exchanged between the Parties shall be sent to the addresses stated in this Agreement and must be made in writing, including fax or telex copies signed by the authorized representatives of the Parties as specified and permitted in this Agreement. Such documents shall take effect and be deemed to have been delivered and received:
- (i) When delivered directly with acknowledgment by the administrative department of the receiving Party;
 - (ii) If sent by postal service, the date of delivery shall be the date indicated by the postmark of the dispatching post office, and the receiving Party shall be deemed to have received it if the mail is delivered to the specified address between 7:30 a.m. and 4:30 p.m. on working days;
 - (iii) If sent by fax or telex during working hours to the transactional address, upon receipt confirmation or a delivery completion report of the fax or telex;
 - (iv) Upon actual receipt if sent by courier, and in any case, notices must be delivered in writing to each Party's respective address as updated in the course of this Agreement.
 - (v) When delivered by email.
- 8.2. The Parties may change their addresses for the purposes of this Article by giving written notice to the other Party.

ARTICLE 9: GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION

- 9.1. The execution, interpretation, amendment, and dispute resolution of this Agreement shall be governed by the laws of Vietnam.
- 9.2. Any disputes arising from the execution and performance of this Agreement shall first be resolved through amicable negotiation and mediation. If such negotiation and mediation fail, the Parties agree to submit the dispute to a competent court in Hanoi in accordance with the law. The decision of the court shall be final, and the losing Party shall bear all court fees.

ARTICLE 10: IMPLEMENTATION PROVISIONS

- 10.1. This Agreement shall come into effect from the date of signing. It may be amended, supplemented, or adjusted in writing. Any written agreement on amendments, supplements, or adjustments (if any) shall constitute an integral part of this Agreement and shall be binding on the Parties.
- 10.2. Any matters not stipulated in this Agreement shall be governed by the applicable laws.
- 10.3. This Agreement consists of 04 (four) pages and is made in 02 (two) original copies of equal legal validity. Each Party shall retain 02 (two) copies as a basis for implementation.

LENDER

BORROWER

PROPOSAL

Re: Approval of the Plan for the Company to Repurchase Its Own Shares to Reduce Charter Capital and Related Matters

Respectfully submitted to: THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company ("the Company"),

The Board of Directors ("BOD") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for consideration and approval of the plan for the Company to repurchase its own shares to reduce the charter capital and related matters, with the following details:

1. **Name of the shares to be repurchased:** Shares of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company, stock code DCL, currently listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE).
2. **Type of shares:** Ordinary shares
3. **Par value:** VND 10,000/share
4. **Total number of shares expected to be repurchased:** Up to 21,912,309 shares, equivalent to 30% of the total outstanding shares of the Company ("**Shares**")
5. **Purpose of repurchase:** To protect the rights and interests of the Company and its shareholders.
6. **Funding source for the repurchase:** From the share premium and undistributed post-tax profits as per the most recently audited or reviewed financial statements.
7. **Expected time of repurchase:** After receiving approval from the State Securities Commission of Vietnam (**SSC**) for the share repurchase registration dossier and after the Company has made public disclosure in accordance with regulations.
8. **Method of transaction:** Order-matching and/or negotiated transactions via a securities company, in accordance with applicable laws.
9. **Pricing principle:** In accordance with Article 8 of Circular No. 120/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, issued by the Ministry of Finance, regulating trading of listed shares, registered shares, fund certificates, corporate bonds, and listed covered warrants on the stock trading system ("**Circular 120**"), and other relevant regulations under the trading rules of the Vietnam Stock Exchange.
10. **Purchase volume per order:** As stipulated in Point b, Clause 1, Article 8 of Circular 120 and other relevant provisions under the trading rules of the Vietnam Stock Exchange.
11. **Reduction of the Company's Charter Capital Following the Share Repurchase:** Capital reduction corresponding to the number of shares the Company has repurchased, expected as follows:
 - Current charter capital: VND 730,410,300,000
 - Total number of outstanding shares at par value: 73,041,030 shares

- Expected amount of charter capital to be reduced: VND 219,123,090,000
- Expected charter capital after reduction: VND 511,287,210,000
- Expected number of outstanding shares after capital reduction: 51,128,721 shares.

The Company will carry out the reduction of charter capital corresponding to the par value of the total number of repurchased shares within 10 days from the date of completion of payment for the share repurchase.

- 12. Amendment and Supplementation of the Charter:** The GMS is requested to approve the policy on amending and supplementing the Company's Charter regarding the contents related to charter capital, shares, etc., based on the actual results of the share repurchase for capital reduction. The General Director shall be assigned to complete, sign, and promulgate the new Charter reflecting the amended and supplemented contents in accordance with the law.
- 13. Authorization and Implementation:** The GMS is requested to delegate and authorize the BOD, based on its functions, duties, and powers as well as the actual circumstances, to carry out the following tasks:
 - a) Implement the share repurchase plan and related procedures; determine the timing for the repurchase to reduce charter capital as approved by the GMS; adjust the maximum number of shares to be repurchased; determine the repurchase price or price range in accordance with market conditions and stock status at the time of repurchase;
 - b) Select and appoint a securities company to act as the agent for executing the share repurchase transactions;
 - c) Prepare relevant documents and carry out necessary procedures to report the share repurchase to the State Securities Commission of Vietnam (SSC) and provide explanations if required;
 - d) Revise and supplement the share repurchase plan as requested by the SSC or to comply with legal regulations, if necessary;
 - e) Determine and allocate the funding sources to be used for the share repurchase;
 - f) Decide on the reduction of charter capital based on the actual results of the share repurchase and direct the implementation of the charter capital reduction procedures with the business registration authority;
 - g) Decide on the amendment of relevant articles and clauses in the Company's Charter concerning charter capital, shares, etc., to reflect the share repurchase results;
 - h) Decide and carry out necessary procedures for adjusting the securities registration certificate at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and apply for changes to the securities listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) due to the share repurchase;
 - i) Execute other related matters to complete the share repurchase in accordance with legal regulations;
 - j) The BOD may delegate/reassign the authorized tasks to the Chairman of the BOD, the General Director, or another legally authorized representative to perform the authorized tasks approved by the GMS.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration, feedback, and approval.

Sincerely./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

No. 07/2025/TT-DHĐCĐ

Vinh Long, April 3, 2025

PROPOSAL

***Re: Approval of the Dismissal and Additional Election of Members of the Supervisory Board
for the 2022–2027 Term***

Respectfully submitted to: THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, effective from January 1, 2021;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14, effective from January 1, 2021;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company;
- Pursuant to the resignation letter of Ms. Nguyen Thi Thu Huong from her position as a member of the Supervisory Board;
- Pursuant to the resignation letter of Ms. Phan Thi Hoa from her position as a member of the Supervisory Board;
- Based on the operational status of the Company and in accordance with the Company's Charter and good corporate governance practices applicable to public companies,

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for review and approval of the dismissal and additional election of members of the Supervisory Board for the 2022–2027 term as follows:

I. DISMISSAL OF MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD:

1. Approval of the dismissal of Ms. Nguyen Thi Thu Huong from her position as a member of the SB of the Company.
2. Approval of the dismissal of Ms. Phan Thi Hoa from her position as a member of the SB of the Company;

Effective date of dismissal: From the date the General Meeting of Shareholders approves this matter.

II. APPROVAL OF THE ADDITIONAL ELECTION OF MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD FOR THE 2022–2027 TERM

1. Number of additional SB members to be elected: 02 members.
2. Eligibility criteria for Supervisory Board member candidates
 - Candidates must satisfy all conditions as prescribed under the Law on Enterprises 2020, Decree No. 155/2020/ND-CP of the Government, and the Company's Charter.
 - Candidates may be self-nominated or nominated by shareholders/a group of shareholders/authorized representatives of shareholders/groups of shareholders eligible to nominate and/or nominated by the incumbent Supervisory Board as prescribed by the Law on Enterprises 2020 and the Company's Charter.

III. LIST OF CANDIDATES FOR ELECTION TO THE SUPERVISORY BOARD FOR THE 2022–2027 TERM

The list of candidates comprises individuals who fully meet the above eligibility criteria and have submitted complete application documents to the Company within the prescribed deadline in accordance with the Notice on Nomination and Candidacy for the SB of the Company for the 2022–2027 term.

We respectfully submit to the General Meeting for consideration and approval.

Sincerely.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN
(Signed and sealed)
Nguyen Van Sang

NOTICE

Re: Nomination and Self-Nomination for Additional Members of the Supervisory Board for the 2022–2027 Term

To: Shareholders of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Based on the resignation letter of Ms. Nguyen Thi Thu Huong from the position of member of the Supervisory Board;
- Based on the resignation letter of Ms. Phan Thi Hoa from the position of member of the Supervisory Board;
- Pursuant to the Charter on the organization and operation of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company,

The Board of Directors of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company respectfully announces to all shareholders the nomination and self-nomination process for the additional election of members of the Supervisory Board ("SB") for the 2022–2027 term as follows:

1. EXPECTED NUMBER OF MEMBERS TO BE ELECTED

Number of Supervisory Board members: **02 members**.

2. ELIGIBILITY CRITERIA AND CONDITIONS FOR SUPERVISORY BOARD MEMBERS

According to Article 169 of the Law on Enterprises, Article 286 of Decree No. 155/2020/ND-CP, and Article 37 of the Company Charter, candidates for the Supervisory Board must meet the following criteria and conditions:

1. Not subject to the restrictions set out in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises 2020;
2. Trained in one of the following disciplines: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another field relevant to the Company's business operations;
3. Not a family member of any member of the Board of Directors, the Director or General Director, or any other management personnel;
4. Not a manager of the Company; not necessarily a shareholder or employee of the Company, unless otherwise specified in the Company Charter;
5. Not working in the Company's accounting or finance department;
6. Not a member or employee of an auditing organization that has been approved to audit the Company's financial statements within the last three consecutive years;
7. Other eligibility criteria and conditions as stipulated by applicable laws and the Company's Charter.

3. CONDITIONS FOR NOMINATING AND SELF-NOMINATING MEMBERS OF THE SB

Pursuant to Article 36 of the Company Charter, shareholders or groups of shareholders

holding at least 10% of the total ordinary shares are entitled to nominate or self-nominate candidates for the Supervisory Board (SB), specifically as follows:

1. A shareholder or a group of shareholders holding 10% or more of the total number of outstanding common shares shall have the right to nominate candidates for the Supervisory Board. Shareholders are entitled to pool their voting rights to nominate candidates for the Supervisory Board. Specifically, shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; and from 50% or more may nominate an unlimited number of candidates.
2. In the event that the number of SB candidates nominated and self-nominated is insufficient as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and the Supervisory Board's Operational Regulations. The nomination of additional candidates by the incumbent SB must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders' voting on the election of SB members, in accordance with the law.

4. Application dossier for nomination and self-nomination to the SB

Shareholders who meet the qualifications for nomination or self-nomination to be elected as members of the SB of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company for the 2022–2027 term must submit their application dossiers no later than 5:00 PM on April 22, 2025 to the following contact:

1. Secretary of the Board of Directors of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company
 - Address: No. 150, 14 Thang 9 Street, Ward 5, Vinh Long City, Vinh Long Province.
 - Contact person: Ms. Ly
 - Phone: 02703822533
 - Email: ly.nnb@dcl.vn
2. The application dossier includes:
 - Nomination/Self-nomination letter for SB membership (as per the prescribed form);
 - Candidate's Curriculum Vitae (as per the prescribed form);
 - Certified copy of Citizen ID or Passport.

Sincerely./.

Recipients:

- *As above;*
- *Filing: BOD Secretariat, Archives.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

Daft

**REGULATIONS ON ORGANIZATION AND VOTING
AT THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPAN**

Pursuant to:

- *The Law on Enterprises 2020 and its guiding documents;*
- *The Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;*
- *The Charter on organization and operation of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company,*

The 2025 Annual General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as the "**Meeting**" or "**AGM**") of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "**Company**") shall be organized and conducted in accordance with the following Regulations:

ARTICLE 1. PURPOSE

- 1.1. Ensure that the order and principles of organizing and voting at the AGM of the Company are conducted in compliance with the law and successfully.
- 1.2. The resolutions of the AGM shall reflect the unified will of the Meeting, meet the expectations and interests of the shareholders, and comply with legal regulations.

ARTICLE 2. SUBJECTS AND SCOPE OF APPLICATION

- 2.1. Subjects: All shareholders and authorized representatives attending the AGM must comply with the provisions of this Regulation, the Company Charter, and the applicable laws.
- 2.2. Scope of application: This Regulation shall apply to the organization of the AGM of the Company.

ARTICLE 3. CONDITIONS FOR CONDUCTING THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- 3.1. The first AGM shall be conducted when attending shareholders represent more than 50% of the total voting sharest.
- 3.2. In case the required number of shareholders is not met, the AGM must be reconvened within 45 (forty-five) days from the intended date of the first AGM. The reconvened AGM may only be conducted when the attending shareholders and authorized representatives represent at least 33% of the total voting shares.
- 3.3. In case the second AGM cannot be conducted due to an insufficient number of shareholders, a third AGM may be convened within 45 (forty-five) days from the intended date of the second meeting. In this case, the meeting shall be deemed valid regardless of the number of attending shareholders or authorized representatives and shall have full authority to decide on all matters within the scope of approval of the first AGM.

ARTICLE 4. SHAREHOLDERS ATTENDING THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- 4.1. All shareholders of the Company listed as of March 20, 2025, are entitled to attend the General Meeting of Shareholders (GMS) via the electronic voting system or authorize a representative to attend on their behalf. In case more than one authorized representative is

appointed in accordance with the law, the specific number of shares represented by each representative must be clearly stated.

4.2. Notes for attending the GMS:

- a. Technical Requirements: Shareholders must use an internet-connected electronic device (computer, tablet, mobile phone, or other internet-enabled devices).
- b. Participation Method: Shareholders shall access the electronic voting system via the link: <http://dcl.ato.vn/>, and log in using the credentials provided to participate in the GMS and cast electronic votes.
- c. Recognition of Attendance at the Online GMS: A shareholder shall be recorded as attending the online GMS by the electronic voting system upon logging into the system using the credentials provided in the meeting invitation notice and has: (1) Logged in at the opening time of the Meeting; or (2) Logged in and cast votes before the voting deadline.

ARTICLE 5. PRESIDIUM

- 5.1.** The Presidium shall consist of up to 03 members, including 01 Chairman and other members. The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairman of the Presidium and preside over the GMS of the Company. The expected members of the Presidium are as follows:

No.	Full name	Position
01	Ms. Bui Hong Hanh	Member of the BOD / Chairman of the Meeting
02	Mr. Nguyen Van Ban	General Director
03	Ms. Nguyen Thi Thu Huong	Head of the Supervisory Board

5.2. Responsibilities of the Presidium:

- a. Direct the activities of the GMS according to the Agenda approved by the GMS;
- b. Guide shareholders and the Meeting in discussing matters on the Agenda;
- c. Present drafts and summarize matters that require voting;
- d. Respond to issues raised by the GMS;
- e. Address any issues arising during the course of the Meeting.

- 5.3.** Working Principle of the Presidium: The Presidium shall work collectively, based on democratic centralism, and make decisions by majority vote.

ARTICLE 6. SECRETARIAT OF THE GENERAL MEETING

- 6.1.** The Secretariat of the General Meeting shall be appointed by the Chairperson and shall consist of 02 members. The Secretariat is responsible to the Presidium and the General Meeting of Shareholders (GMS) for its assigned duties and shall operate under the direction of the Presidium. The Secretariat of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders is expected to include the following individuals:

No.	Full name	Position
01	Ms. Nguyen Thuy Duong	Head
02	Ms. Nguyen Thi Phuong Thao	Member

- 6.2.** Duties of the Secretariat:

- a. Assist the Presidium in verifying the eligibility of shareholders attending the meeting (when necessary);
- b. Support the Presidium in publishing drafts of documents, conclusions, and Resolutions of the Meeting and send notifications from the Presidium to shareholders upon request;
- c. Receive and review discussion questions and shareholder opinions, and submit them to the Presidium for consideration;
- d. Accurately and truthfully record the entire content and developments of the Meeting, and the issues that were approved or noted, in the Minutes of the Meeting;
- e. Draft the Resolutions on matters approved at the Meeting.

ARTICLE 7. SHAREHOLDER ELIGIBILITY VERIFICATION COMMITTEE

- 7.1.** The Shareholder Eligibility Verification Committee of the General Meeting shall consist of 02 members, including 01 Head and 01 Member, appointed by the Chairperson and approved by vote at the GMS. The Committee is responsible to the Presidium and the GMS for fulfilling its duties. The proposed members of the Shareholder Eligibility Verification Committee at the 2025 GMS are as follows:

No.	Full name	Position
01	Ms. Pham Thi Bich Dao	Head
02	Ms. Vu Thi Thu Huyen	Member

- 7.2.** Duties of the Shareholder Eligibility Verification Committee:

- a. The Committee shall be responsible for verifying the eligibility and status of shareholders and shareholder representatives attending the online GMS.
- b. The Head of the Committee shall report to the GMS on the shareholder attendance status. If shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares, the first session of the GMS shall be considered valid and may proceed.

ARTICLE 8. VOTE COUNTING COMMITTEE

- 8.1.** The Vote Counting Committee of the General Meeting shall consist of 02 members, including 01 Head and 01 Member, as proposed by the Chairperson and approved by vote at the General Meeting. The proposed members of the Vote Counting Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders are as follows:

No.	Full name	Position
01	Ms. Trinh Thi Huong	Head
02	Mr. Doan Xuan Duy	Member

- 8.2.** Duties of the Vote Counting Committee:

- a. The Vote Counting Committee shall prepare the Vote Counting Minutes and be responsible to the Presidium and the General Meeting of Shareholders for its assigned tasks;
- b. Accurately determine the voting results through the electronic voting system during the Meeting;
- c. Promptly announce the voting results to the General Meeting;
- d. Review and report to the General Meeting any violations of the Regulations or complaints regarding the vote counting results.

ARTICLE 9. DISCUSSION/SPEECHES AT THE GENERAL MEETING

9.1. Principles:

- a. Discussions shall be conducted only during the allocated time and within the scope of the agenda items presented at the General Meeting;
- b. Shareholders may submit discussion questions via the following methods:
 - Submit questions through the “**Discussion**” section on the interface of the electronic voting system at: <http://dcl.ato.vn/> or via email to: ly.nnb@dcl.vn (before the discussion session begins). (*Valid questions must be sent from the email address registered in the shareholder list provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation – Ho Chi Minh City Branch or an email address registered with the Company by the shareholder*).
 - The Secretariat will select and organize the submitted questions in the order of registration and forward them to the Presidium.

9.2. Responding to shareholder questions:

- a. Based on the submitted questions, the Chairperson or a designated member of the Presidium will respond to the shareholders’ inquiries;
- b. In cases where questions cannot be answered during the General Meeting due to time constraints, the Company will respond in writing and/or via email afterward.

ARTICLE 10. VOTING ON ISSUES AT THE GENERAL MEETING

10.1. Principles:

All matters on the Agenda and content of the General Meeting must be publicly discussed and voted on by the General Meeting of Shareholders. Shareholders exercise their voting rights and election rights via the Electronic Voting System at: <http://dcl.ato.vn/>

10.2. Electronic Voting:

- a. Voting Method
 - Shareholders shall choose one of the three voting options: “Agree”, “Disagree”, or “No opinion” for each resolution submitted for voting at the General Meeting, as set up in the Electronic Voting System.
 - Shareholders must confirm their vote so that the Electronic Voting System records the result.
- b. Voting Method for Elections (specific provisions in the Election Regulations).
- c. Notes on Electronic Voting.
 - In case shareholders do not cast votes on all items requiring voting/election as per the General Meeting’s program, the unvoted items shall be considered as not voted by the shareholder.
 - If additional issues arise during the General Meeting that were not listed in the original agenda, shareholders may cast additional votes. If a shareholder does not vote on these newly arising issues, it will be considered as no vote cast.
 - Shareholders may change their voting or election results (but cannot cancel them), including votes on additional issues. The online system will only record the final voting/election result submitted before the closing time of each Voting Round as stipulated in this Regulation.

10.3. Electronic Voting Schedule.

The electronic voting schedule is defined as follows:

- **Voting Session 01** (*Including: Agenda of the General Meeting; Regulation on organization and voting at the Meeting; Election Regulations; Approval of the Presidium, Secretariat, Shareholder Qualification Verification Committee, and Vote Counting Committee*): Shareholders may cast their votes from 09:00 AM on April 18, 2025 until the time the Meeting announces the close of Voting Session 01.
- **Voting Session 02** (*Including: Reports and Proposals submitted at the General Meeting; List of candidates for the Supervisory Board*): Shareholders may cast their votes from 09:00 AM on April 18, 2025 until the time the Meeting announces the close of Voting Session 02.
- **Election Session**: Shareholders may cast their votes from 09:00 AM on April 18, 2025 until the time prior to the Meeting's announcement of the close of the election session.
- **Voting Session 03** (*Including: Approval of the Vote Counting Results, Meeting Minutes, and Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders*): Shareholders may vote after the Vote Counting Committee and the Secretariat read aloud the full text of the Vote Counting Minutes, Meeting Minutes, and AGM Resolution, and until the Meeting announces the close of Voting Session 03.
- Shareholders may access the electronic voting system and cast their votes from the starting time of each session mentioned above, except during system maintenance or other circumstances beyond the Company's control. Once the voting session ends, the system will no longer record additional electronic voting results from shareholders.

10.4. Voting Regulations

Resolutions presented for voting at the General Meeting shall be approved only when they receive affirmative votes from more than 50% of the total voting shares present at the Meeting. For certain specific matters as stipulated in Clause 1, Article 21 of the Company's Charter, the approval threshold is at least 65% of the total voting shares entitled to attend the Meeting.

ARTICLE 11. RECORDING VOTING/ELECTION RESULTS

The Vote Counting Committee shall verify, compile, and report the vote counting results for each matter according to the Meeting Agenda. The voting results shall be announced before the adjournment of the Meeting.

ARTICLE 12. MINUTES AND RESOLUTIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

The Minutes and Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be read aloud and approved before the Meeting is adjourned.

ARTICLE 13. ENFORCEMENT OF THE REGULATIONS

All shareholders attending the Meeting are required to strictly comply with the Regulations on organization and voting at the General Meeting of Shareholders. Any shareholder violating these Regulations shall, depending on the severity, be subject to disciplinary actions as deemed appropriate by the Presidium in accordance with the Company's Charter and applicable laws.

These Regulations on organization and voting at the General Meeting of Shareholders shall take effect immediately upon approval by the General Meeting of Shareholders.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Van Sang

APPENDIX

\\GUIDELINES FOR ONLINE PARTICIPATION AND ELECTRONIC VOTING 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. SYSTEM LOGIN

Shareholders are kindly requested to access the Electronic Voting System via the link: <http://dcl.ato.vn/> to attend the General Meeting. Click the "**LOGIN**" button on the main interface.



Shareholders shall enter the "**USERNAME**" and "**PASSWORD**" provided in the Invitation Letter sent by the Company. If you have not received the Invitation Letter, please contact the Company to obtain the login details (*Ms. Ly – 02703 822533*).

ĐĂNG NHẬP

Tên đăng nhập

Mật khẩu

Đăng nhập

II. VOTING ON MATTERS AT THE GENERAL MEETING

After logging in, on the main screen, shareholders can review their personal information and the progress of the General Meeting. Click "**PROCEED**" on each voting session to exercise your voting rights.

For the first three voting items, shareholders may vote starting from 09:00 AM on April 18, 2025.

Biểu quyết	
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1 - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC	Tiến hành
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2 - THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO TỜ TRÌNH	Tiến hành
PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	Tiến hành
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 3 - THÔNG QUA KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU VÀ BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	Tiến hành

To vote on a matter, shareholders shall choose one of the three options: "**AGREE**", "**DISAGREE**" HOẶC "**NO OPINION**", Then click:

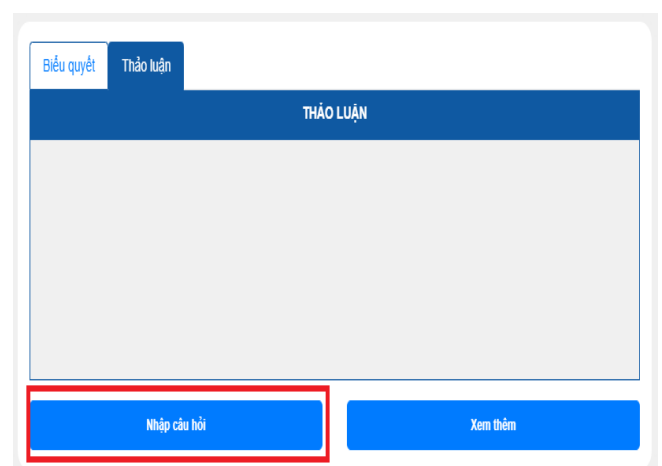
Gửi biểu quyết

The system will record and save the voting results.

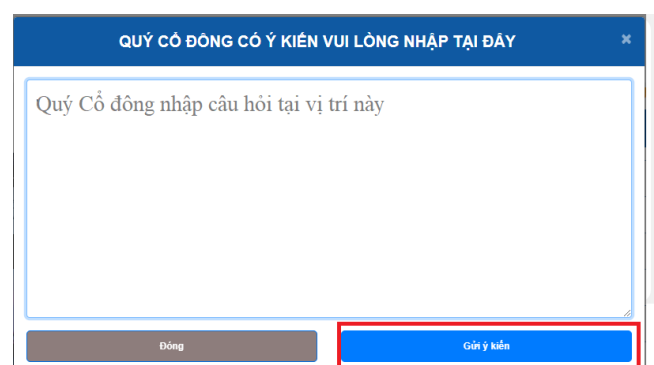
If a shareholder wishes to change any submitted votes (*only allowed before the voting deadline as announced by the Chairman*), the shareholder may repeat the voting process. The system will record the most recent voting result before the deadline.

III. DISCUSSION AND QUESTION SUBMISSION AT THE GENERAL MEETING:

To send questions to the Presidium, shareholders please click the "**DISCUSSION**" tab, then click "**ENTER QUESTION**". Please note that questions for discussion can only be submitted via this function or by email to: **ly.nnb@dcl.vn** (before the discussion session begins). (*Questions will be considered valid only if sent from an email address registered in the shareholder list provided by the Vietnam Securities Depository or one previously registered with the Company*)



After typing your question, click "**SUBMIT OPINION**" to send it to the Presidium.



IV. SUPPLEMENTARY ELECTION OF THE SUPERVISORY BOARD

To exercise your voting rights, shareholders can click "**CUMULATIVE VOTING**" to evenly distribute votes to all candidates or allocate all votes to one or a few candidates.

If you do not wish to distribute votes equally or cumulatively, please specify the **number of votes for each candidate** in the “**NUMBER OF VOTES CAST**” field (Number of votes = Number of owned shares × Number of members to be elected).

Click the "**SUBMIT VOTE**" button to complete your voting process.

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

HỌ VÀ TÊN	BẦU ĐƠN PHIẾU (SL BẦU: 7)	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU (753.796.383)
NGUYỄN VĂN A	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN B	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN C	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN D	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN E	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN F	<input type="checkbox"/>	
NGUYỄN VĂN G	<input type="checkbox"/>	

Đóng

Giữ bí mật

DRAFT

**ELECTION REGULATIONS
FOR MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD
AT THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

I. OBJECTIVES

1. To ensure compliance with the law and the Company's Charter;
2. To ensure transparency, democracy, and the legitimate rights of all shareholders.

II. PRINCIPLES OF ELECTING SUPERVISORY BOARD MEMBERS

1. The election must comply with legal regulations and the Company's Charter.
2. Voting rights are calculated based on the number of shares owned or represented. Election results are based on the number of voting shares held by attending shareholders.
3. Each shareholder is entitled to use one ballot corresponding to the number of shares owned or represented.
4. Members of the Vote Counting Committee must not be included in the list of nominees or candidates for the Supervisory Board ("SB")

III. QUALIFICATIONS AND CONDITIONS FOR SUPERVISORY BOARD MEMBERS

SB members:

According to Article 169 of the Law on Enterprises, Article 286 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP, and Article 37 of the Company's Charter, a candidate for the SB must satisfy the following conditions:

1. Must not fall under the restrictions set forth in Clause 2, Article 17 of the 2020 Law on Enterprises;
2. Must have formal training in one of the following disciplines: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or other fields relevant to the company's operations;
3. Must not have a familial relationship with any member of the BOD, the General Director, or other senior executives;
4. Must not hold a managerial position in the company and is not required to be a shareholder or employee, unless otherwise specified in the Company's Charter;
5. Must not work in the company's accounting or finance department;
6. Must not be a member or employee of any auditing firm approved to audit the company's financial statements within the past three years;
7. Must meet any other legal or charter-related requirements.

IV. PRINCIPLES FOR SELECTING ELECTED SUPERVISORY BOARD MEMBERS

1. The elected candidates for the Supervisory Board shall be those who receive the highest number of votes.
2. Any arising matters will be submitted to the shareholders for direct consultation at the General Meeting.

V. VOTING METHOD

1. Voting shall follow the cumulative voting method (*Clause 3, Article 148 of the 2020 Law on Enterprises*): each shareholder shall have a total number of votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of SB members to be elected.
2. Shareholders may accumulate all their votes for one or more candidates.
3. Shareholders attending the meeting online shall log into the Electronic Voting System and cast their votes.

VI. BALLOT

1. Voting form: The voting ballot is an online ballot cast directly through the Electronic Voting System at: <http://dcl.ato.vn/>.
2. Voting procedure
 - Shareholders cast their votes by selecting the “ACCUMULATE VOTES” option to evenly vote for all candidates or to concentrate their votes on one or more candidates.
 - If not using the “accumulate votes” option, shareholders may manually enter the number of votes for each candidate in the “NUMBER OF VOTES CAST” field.
 - Shareholders must then click “SUBMIT VOTE” to complete the voting process.
3. Voting period.

Voting must be conducted within the time frame specified in the Voting and Meeting Regulations issued by the Company.

VII. VOTE COUNTING

Once the voting process is completed, the Electronic Voting System will automatically record the results and close the voting session. The Vote Counting Committee will tally the votes and announce the results at the Meeting.

VIII. IMPLEMENTATION EFFECT

1. These Election Regulations have been publicly disclosed before the General Meeting and are subject to shareholder approval prior to the election.
2. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, these Regulations shall be binding on all shareholders.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Van Sang

DRAFT

RESOLUTION
2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the 2020 Law on Enterprises and its amendments, supplements, and guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (the “**Company**”);
- Căn Pursuant to the Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) No. 01/2025/BB-AGM dated April 25, 2025,

IT IS HEREBY RESOLVED THAT:

- Article 1** Approval of the Report on the activities of the Board of Directors (“BOD”) in 2024 and the activity plan for 2025.
- Article 2** Approval of the Report of the General Director on the business performance in 2024 and the business plan for 2025.
- Article 3** Approval of the Report on the activities of the Supervisory Board (“SB”) in 2024 and the plan for 2025.
- Article 4** Approval of the separate and consolidated audited financial statements for 2024 as presented in Submission No. 01/2025/TT-ĐHĐCĐ with the following key consolidated financial indicators:

Unit: VND

No.	Indicator	Amount
1	Total Assets	2,424,145,751,708
2	Liabilities	920,952,752,826
3	Owner’s Equity	1,503,192,998,882
4	Net Revenue	1,332,626,539,204
5	Profit Before Tax	68,776,802,257
6	Profit After Tax	54,145,499,702
7	Parent company's profit after tax	53,571,100,053

- Article 5** Approval of the 2024 Profit Distribution Plan and the 2025 Business Plan as presented in Submission No. 02/2025/TT-ĐHĐCĐ with key content as follows:

1. Profit Distribution Plan for 2024:

Unit: VND

No.	Item	Amount
-----	------	--------

1	Revenue from Sales and Service Provision	1,332,626,539,204
2	Accounting Profit Before Tax	68,776,802,257
3	Profit After Corporate Income Tax	54,145,499,702
4	Allocation to Welfare Fund	2,000,000,000
5	Retained Earnings After Tax	52,145,499,702
6	Dividend for 2024	0

Reason for no dividend payment: The Company is currently in the phase of investment and expansion of its production and business systems.

2. Business Plan for 2025:

Unit: VND million

No.	Item	Actual 2024	Plan 2025	Growth Rate 2025 vs. 2024
1	Net Revenue			
2	Gross Profit (Consolidated)			
3	Profit Before Tax (Consolidated)			

Article 6 Approval of the remuneration payments to the Board of Directors (BOD) and Supervisory Board (SB) for 2024 and the proposed remuneration plan for 2025 as presented in Submission No. 03/2025/TT-ĐHĐCĐ with the following details:

1. Remuneration for 2024:

▪ **Board of Directors:**

- Number of members: 05.
- Remuneration: Chairman: VND 5,000,000/month, Member: VND 4,000,000/month
- Payment: Quarterly.
- Total payment: VND 252,000,000.

▪ **Supervisory Board:**

- Number of members: 03
- Remuneration: Head of SB: VND 3,000,000/month, Member: VND 2,000,000/month
- Payment: Quarterly.
- Total payment: VND 84,000,000.

2. Proposed remuneration for 2025:

▪ **Board of Directors:**

- Number of members: 05.
- Remuneration: Chairman: VND 10,000,000/month, Member: VND 8,000,000/month
- Payment: Quarterly.
- Total payment: VND 504,000,000

▪ **Supervisory Board:**

- Number of members: 03.
- Remuneration: Head of SB: VND 5,000,000/month, Member: VND 3,000,000/month
- Payment: Quarterly.
- Total payment: VND 132,000,000

Article 7 Approval of the selection of an audit firm to perform the review and audit of the financial statements for 2025 in accordance with Submission No. 04/2025/TT-ĐHĐCĐ with the following main contents:

1. Proposed List of Audit Firms

- AASC Auditing Firm Company Limited
- Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited
- A&C Auditing and Consulting Company Limited
- Vietnam Auditing & Evaluation Company Limited
- VACO Auditing Company Limited
- UHY Auditing and Consulting Company Limited
- CPA VIETNAM Auditing Company Limited

2. The General Meeting of Shareholders is respectfully requested to approve the list mentioned in Section 1 of this Article and authorize the Board of Directors (BOD) to select the audit firm to audit the Company's operations in 2025. At the same time, authorize the General Director of the Company to sign the audit contract and decide on other matters related to the audit contract.

3. In the event that the Board of Directors is unable to select an audit firm from the above-mentioned list to conduct the review and audit of the Company's financial statements, the Supervisory Board respectfully requests the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors to proactively select another audit firm, ensuring the Company's best interests and compliance with applicable laws.

Article 8 Approval of the revenue- and expense-generating contracts between the Company and related parties, as well as other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders, pursuant to Submission No. 05/2025/TT-ĐHĐCĐ.

Article 9 Approval of *the plan for the Company to repurchase its own shares for the purpose of reducing charter capital and related matters pursuant to Submission No. 05/2025/TT-ĐHĐCĐ with the following details:*

- 1. Name of shares to be repurchased:** Shares of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company, stock code DCL, currently listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).
- 2. Type of shares:** Ordinary shares
- 3. Par value:** VND 10,000/share
- 4. Total number of shares expected to be repurchased:** Up to 21,912,309 shares, equivalent to 30% of the total outstanding shares of the Company ("**Shares**")
- 5. Purpose of repurchase:** To protect the rights and interests of the Company and its shareholders.
- 6. Funding source for the repurchase:** From the share premium and undistributed post-tax profits as per the most recently audited or reviewed financial statements.
- 7. Expected time of repurchase:** After receiving approval from the State Securities Commission of Vietnam (**SSC**) for the share repurchase registration dossier and after the Company has made public disclosure in accordance with regulations.
- 8. Method of transaction:** Order-matching and/or negotiated transactions via a securities company, in accordance with applicable laws.
- 9. Pricing principle:** In accordance with Article 8 of Circular No. 120/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, issued by the Ministry of Finance, regulating trading of listed shares, registered shares, fund certificates, corporate bonds, and listed covered warrants on the stock trading system ("**Circular 120**"), and other relevant regulations under the trading rules of the Vietnam Stock Exchange.
- 10. Purchase volume per order:** As stipulated in Point b, Clause 1, Article 8 of Circular 120 and other relevant provisions under the trading rules of the Vietnam Stock Exchange.
- 11. Reduction of the Company's Charter Capital Following the Share Repurchase:** Capital

reduction corresponding to the number of shares the Company has repurchased, expected as follows:

- Current charter capital: VND 730,410,300,000
- Total number of outstanding shares at par value: 73,041,030 shares
- Expected amount of charter capital to be reduced: VND 219,123,090,000
- Expected charter capital after reduction: VND 511,287,210,000
- Expected number of outstanding shares after capital reduction: 51,128,721 shares.

The Company will carry out the reduction of charter capital corresponding to the par value of the total number of repurchased shares within 10 days from the date of completion of payment for the share repurchase.

- 12. Amendment and Supplementation of the Charter:** The GMS is requested to approve the policy on amending and supplementing the Company's Charter regarding the contents related to charter capital, shares, etc., based on the actual results of the share repurchase for capital reduction. The General Director shall be assigned to complete, sign, and promulgate the new Charter reflecting the amended and supplemented contents in accordance with the law.
- 13. Authorization and Implementation:** The General Meeting of Shareholders assigns and authorizes the Board of Directors (BOD), based on its functions, duties, powers, and actual circumstances, to carry out the following tasks:
 - k) Implement the share repurchase plan and related procedures; decide the timing of the repurchase to reduce charter capital as approved by the General Meeting; adjust the maximum number of shares to be repurchased; determine the repurchase price or price range suitable to the market and share conditions at the time of repurchase;
 - l) Select and appoint a securities company to act as the agent to execute the share repurchase;
 - m) Prepare related dossiers and documents, and carry out the necessary procedures to report the share repurchase to the State Securities Commission (SSC) and provide explanations if required;
 - n) Amend and supplement the share repurchase plan at the request of the SSC or for the purpose of complying with relevant legal regulations (if any);
 - o) Balance and decide the funding source for the share repurchase;
 - p) Decide on the charter capital reduction based on the actual repurchased shares and direct the implementation of the capital reduction procedures at the business registration authority;
 - q) Decide on the amendment of articles in the Charter relating to charter capital, shares, etc., in accordance with the repurchase results after completion of the capital reduction;
 - r) Decide, direct, and carry out necessary procedures to adjust the Securities Registration Certificate with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and register for amendment of share listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange;
 - s) Perform other relevant tasks necessary to complete the share repurchase in accordance with the law;
 - t) The BOD may further delegate or assign the Chairman of the BOD/General Director or another legally authorized person to carry out the tasks assigned/authorized as approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 10. The General Meeting of Shareholders:

- ❖ Approves the dismissals as follows:
 1. Dismisses Ms. Nguyen ThiThu Huong from the position of member of the Supervisory Board.
 2. Dismisses Ms. Phan Thi Hoa from the position of member of the Supervisory Board.Effective date of dismissal: April 25, 2025.
- ❖ Approves the election of additional members to the Supervisory Board for the 2022–2027 term as follows:
 1. Elects as a member of the Supervisory Board.

2. Elects as a member of the Supervisory Board.

Effective date: April 25, 2025.

Article 11 The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors and the General Director of the Company the responsibility to oversee, expedite, and implement this Resolution in accordance with the law and the Company's Charter.

The General Meeting of Shareholders assigns the Supervisory Board to monitor and examine the activities of the Board of Directors and the General Director in the implementation of this Resolution in accordance with the law and the Company's Charter.

The Board of Directors, Supervisory Board, General Director, Departments, Divisions, Units, and all relevant individuals within the Company are responsible for executing this Resolution.

Article 12 This Resolution shall take effect from the date of signing and is adopted in its entirety by the General Meeting of Shareholders at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

Recipients:

- *Company Website and Disclosure;*
- *Archives.*

**ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE MEETING**

Bui Hong Hanh